6 MILINDA VẤN ĐẠO (Milindapañha) - Các Câu Hỏi Đối Chọi (Meṇḍakapañhā)

Kinh Tiểu Bộ - Tập 5 (VNC PHVN, 2021)

PHÀN MỞĐẦU CÁC CÂU HỎI ĐỐI CHỌI {MENDAKAPAÑHĀRAMBHO)

"Là người hiểu biết về tranh luận, biết cách biện luận, rất thông minh, sắc sảo, Milinda đã đên gặp Nãgasena nhăm phăn tích vê trí tuệ. Trong khi sống dưới bóng che của vi ấy, trong khỉ hỏi đi hỏi lại, sau khi trí thông minh đã được mở ra, đức Vua cũng đã trở thành vi thông hiêu Tam tạng. Sau khi đã đi đến nơi thanh vắng, trong khỉ suy gẫm về chín thể loại trọn đêm, đức Vua đã nhận thây những câu hỏi khó tháo gỡ, có sự bát bẻ. Trong giáo pháp của đấng Pháp Vương, có lời nói có tính giảng giải, có lời nói về sự liên hệf có lời nói về bản chất Do không hiểu đượcy nghĩa của chúng, về những vấn đề đối chọi trong lời dạy của đãng Chiên Thăng vào thời vi lai xa xôi, sẽ có sự tranh cãi vê chứng, Vậy thì sau khỉ đã có niêm tin vào vi thuyêt giảng, ta sẽ khiên cho các vân đề đổi chọi được chia chẻ. Trong ngày vỉ lai, người ta sẽ giải thích theo đường lôi đã được giải thích của vỉ ây." 1. Sau đó, lúc đêm đã tỏ bình minh đã rạng, đức Vua Milinda đã gội đầu, chắp tay lên ở trán, tưởng niệm đến chư Phật Toàn Giác quá khứ vị lai và hiện tại, đã thọ trì tám phận sự hành trì rằng: "Từ hôm nay cho đến bảy ngày sắp tới của trẫm, trẫm sẽ thọ trì tám đức tính, sẽ thực hành pháp đạo sĩ. Trong khi có pháp đạo sĩ đã được hoàn thành, trẫm đây sẽ làm cho vi thầy dạy học được hài lòng va sẽ hỏi các câu hỏi có tírùi chất đoi chọi?5 Sau đó, đức Vua Milinda đã bỏ đi cặp vải thường nhật, đã cởi ra các đồ trang sức, rồi mặc vào tấm vải ca-sa, buộc búi tóc của người tu ở trên dầu, đạt đến trạng thái của vi hiền sĩ, và thọ trì tám đức hạnh là: "Bảy ngày này, trẫm không chỉ bảo công việc triều chính; không sanh khởi tâm liên hệ đen ái luyến; không sanh khởi tâm liên hệ với sân hận; không sanh khởi tâm liên hệ đên si mê; có lối cư xử nhã nhặn với kẻ nô bộc, người làm, người hầu hạ; hộ trì thân khẩu; hộ trì toàn diện luôn cả sáu xứ; hướng tâm vào việc tu tập từ ái.” Rồi đức Vua đã thọ trì tám đức hạnh này, đã thiết lập tâm ý vào chính tám đức hạnh ấy, đã không đi ra bên ngoài và đã trải qua bảy ngày. Vào ngày thứ tám, khi đêm đã tỏ rạng, sau khi dùng điểm tâm rất sớm, đức Vua Milinda, với mắt nhìn xuống, với lời nói cân nhắc, với bốn oai nghi khéo được ổn đinh, với tâm không tán loạn, mừng rỡ, phấn chấn, tịnh tín, đã đi đến gặp Trưởng lão Nãgasena, sau khi đê đầu đảnh lễ hai bàn chân của vi Trưởng lão rồi đứng ở một bên và nói điều này:

Thưa Ngài Nãgasena, trẫm có vấn đề cần thảo luận với Ngài, không muốn có người thứ ba nào khác ở nơi ấy, là ở chỗ trống vắng, ở khu rừng tách biệt đạt được tám điều kiện thích hợp cho các vị Sa-môn5 tại đó câu hỏi ấy sẽ được hỏi, tại đó trâm sẽ không giữ bí mật, sẽ không giâu gièm, tram xửng đáng đê nghe điều được giấu kín khi sự thảo luận tốt đẹp đã đạt đến. vấn đề ấy nên được xem xét thậm chí bằng ví dụ. Giống như là điều gì? Thưa Ngài Nãgasena, giống như trái đất vĩ đại là xứng đáng cho việc cất giấu khi việc cất giấu xảy đến, thưa Ngài Nâgasena, tương tợ y như thế, trẫm xứng đáng để

nghe điều được giấu kín khi sự thao luận tốt đẹp đa đạt đến. 2. Sau đó, đức Vua đã đi vào khu rừng rậm tách biệt cùng với vị thầy và nói điều này: Thưa Ngài Nãgasena, ờ đây người có ý đinh thảo luận có tám noi cần xa lánh. Người có sự hiểu biết không thảo luận ở những nơi ấy. vấn đề dầu đã được thảo luận sẽ bi đo vỡ, không thành tựu. Là tám nơi nào? Nơi không bằng phẳng nên được xa lánh, có sự lo sợ nên được xa lánh, nơi có gió mạnh nên được xa lánh, nơi được che kín nên được xa lánh, nơi của chư thiên nên được xa lánh, đường lộ nên được xa lánh, chỗ qua lại nên được xa lánh, bến nước nên được xa lánh. Tám nơi này nên được xa lánh. 3. Vị Trưởng lão đã nói rằng: Có điều sai trái gì ở nơi không bằng phẳng, có sự lo sợ, có gió mạnh, được che kín, ở nơi của chư thiên, ở đường lộ, ở chỗ qua lại, ở bến nước? Thưa Ngài Nãgasena, vấn đề được thảo luận ở nơi không bằng phẳng sẽ tản mạn, tiêu tan, nhỏ giọt, không thành tựu. ở nơi có sự lo sợ thì tâm ý bị khuấy động. Khi bị khuấy động thì không theo dõi vấn đề một cách đúng đắn. ở nơi có gió mạnh thì âm thanh không rõ. ở nơi được che kín thì nhiều người đứng nghe lén. ở nơi của chư thiên thì vấn đề được thảo luận trở thành nghiêm trọng. ở đường lộ thì vấn đề được thảo luận trở thành vô bổ. ở chỗ qua lại thì trở nên thất thường. ở bến nước thì trở nên lộ liễu. Vậy ở đây là: Nơi không bang phang, có sự lo sợ, có gió mạnh, được che kín, được chư thiên ngự, đường lộ, chỗ qua lại, ben nước, tám nơi này nên được xa lảnh. 4. Thưa Ngài Nãgasena, có tám hạng người này, trong khỉ thảo luận, họ làm hỏng vấn đề được thảo luận. Là tám hạng nào? Hạng có tánh ái luyến, hạng có tánh sân, hạng có tánh si, hạng có tánh ngã mạn, hạng tham lam, hạng lười biếng, hạng suy nghĩ một chiều, hạng ngu dốt. Tám hạng người này làm hỏng vấn đề được thảo luận.

5. Vị Trưởng lão đã nói rằng: Những người ấy có sự sai trái gì? Thưa Ngài Nâgasena, hạng có tánh ái luyến làm hỏng vấn đề được thảo luận do tác động của sự ái luyến. Hạng có tánh sân làm hỏng vấn đề được thảo luận do tác động của sân. Hạng có tánh si làm hỏnệ vấn đề được thảo luận do tác động của si. Hạng có tánh ngã mạn làm hỏng van đề được thảo luận do tác động của ngã mạn. Hạng tham lam làm hỏnậ vấn đề được thảo luận do tác động của tham. Hạng lười biêng làm hỏng vấn đề được thảo luận do sự lười biếng. Hạng suy nghĩ một chiều làm hỏng vấn đề được thảo luận do sự suy nghĩ một chiều. Hạng ngu dốt làm hỏng vấn đề được thảo luận do sự ngu dốt. Vậy ở đây là: Hạng bị ái luyến, sân hận, si mê, ngã mạn, tham lam, lười biếng là íươnẸ tợ, có suy nghĩ một chiều và ngu dốt, Các hạng người này làm hư hỏng van đe. 6. - Thưa Ngài Nâgasena, chín hạng người này bộc lộ, không gìn giữ điều bí mật đã được thảo luận. Là chín hạng nào? Hạng có tánh ái luyến, hạng có tánh sân, hạng có tánh si, hạng hèn nhát, hạng nặng ve vật chất, phụ nữ, hạng nghiện ngập, hạng vô căn, trẻ con. Vi Trưởng lão đã nói rằng: Những người ấy có sự sai trái gì? Thưa Ngài Nãgasena, hạng có tánh ái luyên bộc lộ? không gìn giữ điêu bí mật đã được thảo luận do tác động của sự ái luyến. Hạng sân hận bộc lộ, không gìn giữ điều bí mật đã được thảo luận do tác động của sân. Hạng si mê bộc 10, không gìn giữ điều bí mật đã được thảo luận do tác động của si. Hạng hèn nhát bộc lộ? không gìn giữ điều bí mật đã được thảo luận do tác động của sự sợ hãi. Hạng nặng về vật chất bộc lộ, không gìn giữ điều bí mật đã được

thảo luận vì lý do vật chát. Phụ nữ bộc lộ, không gìn giữ điều bí mật đã được thảo luận do tánh hay thay đoi. Hạng nghiện ngập bộc lộ, không gìn giữ điều bí mật đã được thảo luận do tánh thèm rượu. Hạng vô căn bộc lộ, không gìn giữ điều bí mật đã được thảo luận do tánh không kiên quyết. Trẻ con bộc lộ, không gìn giữ điêu bí mật đã được thảo luận do tánh lao chao. Vậy ở đây là: Hạng bỉ ái ỉuyên, sân hân, si mê, hèn nhát, xem trọng vật chát, phụ nữ, kẻ nghiện ngập, vô căn và thứ chỉn là trẻ con.

Chín hạng người này ở trên đời là hay thay đổi, bị dao động, chao đảo, vì những người này điêu bỉ mật đã được thảo luận mau chóng trở thành phô biến. 8.1 — Thưa Ngài Nâgasena, tánh giác tiến triển đi đến chín muồi do tám lý do. Do tám lý do gì? Do sự tiên triên của tuôi tác, tánh giác tiên triên đi đên chín muôi. Do sự tiên triên của danh tiêng, tánh giác tiên triên đi đên chín muôi. Do học hỏi, tánh giác tiến triển đi đến chín muồi. Do sự sống gần gũi với vị lãnh đạo tinh thần, tánh giác tiến triển đi đến chín muôi. Do sự chú tâm đúng đắn, tánh giác tiến triển đi đến chín muồi. Do sự bàn luận, tánh giác tiến triển đi đến chín muồi. Do sự phục vụ với lòng thương, tánh giác tiến triển đi đến chín muồi. Do sống ở xứ sở thích hợp, tánh giác tiến triển đi đến chín muồi. Vậy ở đây là: Do tuôi tác, danh tiêng, học hỏi, do sông với vi lãnh đạo tinh thân, [chú tâm] đúng đan, do bàn luận, do sự phục vụ với lòng thương và do song ở xứ sở thích hợp. Tám sự việc này làm cho tánh giác được rô ràng. Những người nào có các điêu này được hiện hữu thì tánh giác của họ được đánh thức. 9. Thưa Ngài Nãgasena, phần lãnh thổ này được xa lánh tám điều sai trái đối với các nhà tư tưởng. Và trẫm ở thế gian là người bạn tối thắng của các nhà tư tưởng, trẫm có sự gìn giữ điều được bí mật. Trẫm sẽ gìn giữ điều được bí mat cho đến khi nào trẫm còn sông. Và tánh giác của trẫm đã đạt đến sự tiến triển nhờ vào tám lý do. Hiện nay người học trò thực hành đúng đắn như trẫm là khó kiếm được. Các vị thầy có hai mươi lăm đức tính của vị thầy đối với người học trò. Vị thầy nên thực hành đúng đắn các đức tính ấy. Là hai mươi lăm đức tính nào? Thưa Ngài, ở đây đối với người học trò, vị thầy nên thiết lập sự hộ trì một cách thường xuyên liên tục; Nên biết sự thân cận hay không thân cận; Nên biết tình trạng xao lãng hay không xao lãng; Nên biết về trường hợp cho phép nằm; Nên biết về sự bệnh hoạn; Nên biết vật thực đã được nhận hay chưa được nhận; Nên biết về cá tánh; Nên phân phát vật đã có ở bình bát; Nên an ủi rằng: "Chớ lo sợ? điều tốt lành sẽ đến cho con”

l Nguyên bản Pali đánh số nhầm, lẽ ra ở đây là số 7. Nội dung kinh vẫn đầy đủ (BBT).

Nên biết về sự tiếp xúc: “N6 tiếp xúc với nhân vật nay99; Nên biết về sự tiếp xúc ở trong làng; Nên biêt vê sự tiêp xúc ở trong chô cư ngụ; Không nên cười đùa giỡn hớt với người ấy; Sau khi nhìn thấy yếu điểm nên nhẫn nại; Nên là người có hành động thận trọng; Nên là người có hành động không nhỏ mọn; Nên là người có hành động không khuất lấp; Nên là người có hành động không thừa thãi; Nên thiết lập tâm của người đào tạo rằng: "Ta đào tạo người này về các ngành nghề” Nên thiết lập tâm về sự tiến triển:

6íLàm thế nào để người này không thể bị suy giảm?" Nên thiết lập tâm: "Ta đào tạo người này trở nên mạnh mẽ với sự mạnh mẽ của việc học tap” Nên thiết lập tâm từ; Không nên bỏ rơi trong các trường hợp bất hạnh; Không nên xao lãng việc cần làm; Nên sách tấn bằng pháp khi [học trò] bị lỗi lầm. Thưa Ngài, đây là hai mươi lăm đức tính của vị thây được dành cho vị thây. Xin Ngài hãy thực hành đúng đắn đối với trẫm bằng các đức tính này. Thưa Ngài, có điều hoài nghi đã sanh khởi đến trẫm: Có những câu hỏi đối chọi đã được thuyết giảng bởi đấng Chiến Thắng. Vào thời vi lai xa xôi, sẽ nảy sanh sự tranh cãi về chúng, và vào thời vị lai xa xôi, các bậc Giác ngộ như Ngài sẽ khó đạt được. Xin Ngài hãy cho ý kiến về những câu hỏi ấy của trẫm vì sự bắt bẻ của các học thuyêt khác. Vị Trưởng lão đã chấp thuận rằng: "Tốt lắm", rồi đã làm sáng tỏ về mười đức tính cư sĩ dành cho người cư sĩ. Tâu Đại vương, mười đức tính cư sĩ này là dành cho người cư sĩ. Là mười đức tính gì? Tâu Đại vương, ở đây người cư sĩ cùng vui cùng khổ với hội chúng; Có pháp là chủ; Yêu thích việc san sẻ tùy theo khả năng; Sau khi nhìn thấy sự suy đồi ở giáo pháp của đấng Chiến Thắng thì nỗ lực cho sự phát triển; Là người có chánh kiến, xa rời lễ hội náo nhiệt, không tuyên bố theo giáo chủ khác thậm chí vì nguyên nhân mạng sống; Thân và khẩu của người này đươc gìn giữ;

866 KINH TIỀU Bộ

__ 9 r r CÓ sự vui thích trong sự hợp nhát, ưa thích sự hợp nhát, là người không ganh tỵ, và không thực hành giáo pháp theo cách dối trá; Đã đi đến nương nhờ vào đức Phật; Đã đi đến nương nhờ vào giáo pháp; Đã đi đến nương nhờ vào hội chúng; Tâu Đại vương, mười đức tính cư sĩ này là dành cho người cư sĩ. Tất cả mười đức tính ấy được tìm thấy ở Đại vương. Điều ấy được gắn bó, được đạt đến, là thích dáng, là phù hợp đôi với Đại vương, là việc sau khi nhìn thấy sự suy đồi ở giáo pháp của đấng Chiến Thắng thì Đại vương mong muốn sự phát triển. Tôi cho phép Đại vương. Đại vương hãy hỏi tôi một cách thoải mái. Dứt Lời giảng về phần mở đầu các câu hỏi đối chọi.

CÁC CÂU HỎI ĐỐI CHỌI (MENDAKAB4ÑHĀ) .

I. PHẨM NĂNG Lực CỦA THẦN THÔNG (IDDHIBALAVAGGO)

L CÂU HỎI VỀ VIỆC KHÔNG THỌ NHẬN CÚNG DƯỜNG (Pūjā-appatiggahanapañho) 1. Khi ấy, đức Vua Milinda, với sự đã được cho phép, đã cúi xuống ở hai bàn chân của vị thầy, rồi đã chăp tay lên ở đầu và nói điều này: Thưa Ngài Nâgasena, các giáo chủ tà giáo này nói như vầy: “nSu đức Phật ưng thuận sự cúng dường thì đức Phật chưa đạt Niết-bàn, còn bi gắn bó với đời, còn ở trong dời, còn chung chạ với dòi. Vì thế, hành động hướng thượng được làm đên Ngài là vô ích, không có quả báo. Nếu đã đạt Niết-bàn thì Ngài không còn gắn bó với đời, đã tách rời khỏi tất cả các hữu, sự cúng dường đến Ngài không phát sanh nữa. Người đã đạt Niết-bàn, không ưng thuận điều gì. Hành động hướng thượng được làm đến người không ưng thuận là vô ích, không có quả báo.” Câu hỏi này có cả hai khía cạnh. Lãnh vực này không dành cho những kẻ có tâm trí chưa đạt, lãnh vực này chỉ dành cho những bậc vĩ đại. Xin Ngài hãy phá vỡ mạng lưới tà kiến này. Xin Ngài hãy xác định về điều chắc thật. Câu hỏi này được dành cho Ngài. Xin Ngài hãy ban cho sự nhận thức đến những ngiròi con của đấng Chiến

Thắng trong ngày vi lai để phản bác lại các học thuyêt khác. Vi Trưởng lão đã nói rằng: -Tâu Đại vương, đức Thế Tôn đã đạt Niết-bàn? và đức Thế Tôn không ưng thuận sự cúng dường. Ngay tại cội cây Bồ-đề, sự img thuận của đức Như Lai đã được dứt bỏ, vậy thì còn điều gì nữa đối với vi đã viên tịch Niết-bàn ở cảnh giới Niết-bàn không còn dư sót? Tâu Đại vương, điêu này cũng đã được vi trưởng lão Tướng quân Chánh pháp Sāriputta nói đến: Các bậc tương đương với đấng Vô Song, trong khi được cúnệ dường bởi chư thiên và nhân loại, các vi ây không ưng thuận sự tôn vinh; điêu ấy là lẽ tự nhiên của chư Phật. 2. Đức Vua đã nói răng: Thưa Ngài Nãgasena, con nói lời ca ngợi cha, cha nói lời khen ngợi con, điều này không phải là lý do để phản bác lại các học thuyết khác. Điều này gọi

là lời tuyên bố về niềm tin. Vậy xin Ngài hãy nói rõ ràng cho trẫm lý do về trường hợp ấy nhằm thiết lập học thuyết của mình và nhằm việc tháo tung mạng lưới ta kiên. Vị Trưởng lão đã nói rằng: -Tâu Đại vương, đức Thế Tôn đã đạt Niết-bàn, và đức Thế Tôn không ưng thuận sự cúng dường. Chư thiên và nhân loại, trong khi thực hiện nền đất cho báu vật Xá-lợi của đức Như Lai dẫu cho Ngài không ung thuận và trong khi đeo đuổi pháp hành đúng đắn với đề mục là báu vật trí tuệ của đức Như Lai, vẫn đạt được ba sự thành tựu.1 Tâu Đại vương, giống như khối lửa lớn bốc cháy rồi tắt ngấm, tâu Đại vương phải chăng khối lửa ấy cũng ưng thuận việc bám víu vào co va củi? Thưa Ngài, ngay cả trong khi đang cháy, khôi lửa lớn ây cũng không ung thuận việc bám víu vào cỏ và củi, vậy thì việc gì lại ưng thuận khi đã tắt ngấm, được yên lặng, không còn tâm thức? Tâu Đại vương, phải chăng khi khối lửa lớn ấy đã ngừng nghỉ, được yên lặng, thì không còn ngọn lửa ở thế gian? Thưa Ngài, không đúng. Thưa Ngài, củi là nền tảng, là sự bám víu của ngọn lửa. Thưa Ngài, bất cứ những người nào có ước muốn về lửa, những người ấy xoay tròn nhánh củi bằng thê lực, sức mạnh và sự nỗ lực của bản thân; do việc làm của mỗi cá nhân thì làm phát sanh ngọn lửa, rồi với ngọn lửa ấy làm các công việc được làm bởi ngọn lửa. -Tâu Đại vương, chính vì điêu ây? lời nói của các giáo chủ tà giáo: "Hành động hướng thượng được làm đến người không ưng thuận là vô ích, không có quả báo^ là sai trái. Tâu Đại vương, giông như khối lửa lớn đã bốc cháy, tương tợ y như thế, đức Thế Tôn đã bốc cháy với vẻ rực rỡ của vị Phát trong mười ngàn the giới. Tâu Đại vương, giống như khối lửa lớn bốc cháy rồi tắt ngam, tương tợ y như thế, đức Thê Tôn sau khi bốc cháy với vẻ rực rỡ của vị Phật trong mười ngàn thế giới rồi đã viên tịch Niết-bàn ở cảnh giới Niết-bàn không còn dư sót. Tâu Đại vương, giống như khối lửa lớn đã tắt ngấm thì không còn img thuận việc bám víu vào cỏ và củi, tương tợ y như thế, sự ưng thuận của đấng Phúc Lợi Thế Gian r là đã ỉ được * bỏ, được yên lặng.• Tâu Đại dứt: y giống r Jvương, A như khi khối 9

lửa đã tát ngâm, không còn bám víu, những người xoay tròn nhánh củi băng thê lực, sức mạnh và sự nỗ lực của bản thân; do việc làm của mỗi cá nhân thì làm phát sanh ngọn lửa, rồi với ngọn lửa ấy làm các công việc được làm bởi ngọn lửa, tương tợ y như thế, chư thiên và nhân loại sau khi thực hiện nền đất cho báu vật Xá-lợi của đức Như Lai dẫu cho Ngài đã viên tịch Niết-bàn, không còn ưng thuận, và trong khi đeo đuôi

pháp hành đúng đan với đề mục là báu vật trí tuệ của đức Như Lai, vẫn đạt được ba sự thành tựu. Tâu Đại vương, cũng vì lý do này dẫu cho đức Như Lai đã viên tịch Niết-bàn, không còn img thuận, hành động hướng thượng được làm đến Ngài là không vô ích, có quả báo.

1 Ba sự thành tựu là thành tựu cõi trời, thành tựu cõi người và thành tựu Niết-bàn. (ND)

MILINDA VẤN ĐẠO e 869

3. Tâu Đại vương, hãy lắng nghe thêm lý do khác nữa mà với lý do ấy hành động hướng thượng được làm đến đức Như Lai, dẫu cho Ngài đã viên tịch Niết-bàn, không còn ưng thuận, là không vô ích, có quả báo. Tâu Đại vương, giống như cơn gió lớn thổi qua rồi ngừng nghỉ, tâu Đại vương phải chăng cơn gió đã ngừng nghỉ ấy cũng ưng thuận việc sanh lên lần nữa? Thưa Ngài, cơn gió đã ngừng nghỉ hẳn, không có tư tưởng hoặc tác ý cho việc sanh lên lần nữa. Vì lý do gì? Bản chất của gió ấy là không có suy tư. -Tâu Đại vương, phải chăng có việc nhận biết về "cơn gi6" khi cơn gió ấy đã ngừng nghỉ? Thưa Ngài, không có. Cành lá thốt nốt và cây quạt là điều kiện để tạo ra cơn gió. Những người nào bị bực bội bởi sức nóng, bi hành hạ bởi sự đốt nóng, những người ấy bằng thể lực, sức mạnh và sự nỗ lực của bản thân, do việc làm của môi cá nhân thì làm phát sanh lên cơn gió với cành lá thót nót hoặc với cây quạt rồi làm dập tắt sự nóng nực, làm dịu đi sự đốt nóng. Tâu Đại vương, chính vì điều ấy, lời nói của các giáo chủ tà giáo: "Hành động hướng thượng được làm đến người không ưng thuận là vô ích, không có quả báo" là sai trái. Tâu Đại vương, giống như cơn gió lớn đã thổi qua, tương tợ y như thê, đức Thê Tôn đã thôi đên cơn gió mát mẻ? ngọt ngào, êm diu và từ ái ở mười ngàn thế giới. Tâu Đại vương, giống như cơn gió lớn thổi qua rồi ngừng nghỉ, tương tợ y nhu thê, đức Thê Tôn sau khi thôi đên cơn gió mát mẻ9 ngọt ngào, êm dịu và từ ái rồi đã viên tịch Niết-bàn ở cảnh giới Niết-bàn, không còn dư sót. Tâu Đại vương, giống như cơn gió lớn đã ngừng nghỉ thì không còn ưng thuận việc sanh lên lần nữa, tương tợ y như thế, sự ưng thuận của đấng Phúc Lợi Thế Gian là đã được dứt bỏ, được yên lặng. Tâu Đại vương, giống như những người ấy bị bực bội bởi sức nóng, bị hành hạ bởi sự đốt nóng; tương tợ y như thế, chư thiên và nhân loại bi hành hạ bởi sức nóng bởi sự đót nóng của ngọn lửa gôm ba loại [tham, sân, si]. Giông như cành lá thốt nốt và cây quạt là điều kiện để tạo ra cơn gió, tương tợ y như thế, Xá-lợi và báu vật trí tuệ của đức Như Lai là điều kiện cho việc đạt được ba sự thành tựu. Giống như những người bị bực bội bởi sức nóng, bị hành hạ bởi sự đốt nóng thì làm phát sanh lên cơn gió với cành lá thốt nốt hoặc với cây quạt rồi làm tắt ngấm sự nóng nực, làm dịu đi sự đốt nóng; tương tợ y như thế, chư thiên và nhân loại sau khi cúng dường Xá-lợi và báu vật trí tuệ của đức Như Lai dẫu cho Ngài đã viên tịch Niết-bàn, không còn ưng thuận, sau khi làm phát sanh pháp thiện, với pháp thiện ây làm tát ngâm, làm dịu sự nóng nực và sự đót nóng của ngọn lửa gồm ba loại. Tâu Đại vương, cũng vì lý do này dẫu cho đức Như Lai đã viên tịch Niết-bàn, không còn ưng thuận, hành động hướng thượng được làm đến Ngài là không vô ích, có quả báo. 4. Tâu Đại vương, hãy lắng nghe thêm lý do khác nữa để phản bác lại các học thuyết khác. Tâu Đại vương, giống như người đàn ông

sau khi vỗ vào cái

trông thì tạo ra âm thanh; âm thanh nào của cái trông đã được tạo ra bởi người đàn ông thì âm thanh ấy sẽ biến mất. Tâu Đại vương, phải chăng âm thanh ấy cũng img thuận việc tạo ra lần nữa? Thưa Ngài, không đúng. Am thanh ây đã biên mat, nó không có tư tưởng hoặc tác ý cho việc sanh lên lần nữa. Khi âm thanh của cái trống đã được tạo ra một lân roi biên mát, âm thanh của cái trông ây được châm dứt. Thưa Ngài, tuy nhiên cái trống là điều kiện cho việc tạo ra âm thanh. Và người đàn ông khi có điều kiện vỗ vào cái trống bằng sự nỗ lực của chính mình thì tạo ra âm thanh. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, đức Thế Tôn, sau khi xác lập báu vật Xá-lọd, cùng với Pháp, Luật, và lời giáo huân đã được phát triên toàn vẹn nhờ vào giới, định, tuệ, giải thoát, trí tuệ và nhận thức về sự giải thoát chính là bậc Đạo Sư, rồi đã tự mình viên tịch Niết-bàn ở cảnh giới Niết-bàn không còn dư sót. Và không phải khi đức Thế Tôn đã viên tịch Niết-bàn thì việc đạt được các sự thành tựu là bị gián đoạn. Các chúng sanh bị hành hạ bởi khổ đau ở sự hiện hữu, sau khi sử dụng báu vật Xá-lợi, Pháp, Luật và lời giáo huấn làm điều kiện, rồi có ước muốn về sự thành tựu thì đạt được các sự thành tựu. Tâu Đại vương, cũng vì lý do này dẫu cho đức Như Lai đã viên tịch Niết-bàn, không còn ưng thuận, hành động hướng thượng được làm đến Ngài là không vô ích, có quả báo. Tâu Đại vươnệ, đức Thế Tôn đã nhìn thấy, đã thuyết giảng, đã nói lên, đã phát biểu về điều ấy cho thời vị lai xa xôi rằng: "'Này Ānanda, nếu các ngươi khởi ỷ như vầy: 'Có lời dạy của đấng Đạo sư trong quá khứ, còn [hiện nay] chủng ta không có bậc Đạo sư. Này Ānanda, điều này khônệ nên được nhận thức như thế. Này Ānanda, Pháp và Luật nào đã được thuyết giảng, đã được quy định bởi Ta, Pháp và Luật ấy, sau khi Ta tịch diệt, là bậc Đạo sư của các ngươi y về lời nói ấy của các giáo chủ tà giáo ấy rằng: “Bức Như Lai đã viên tịch Niết-bàn, không còn ưng thuận, hành động hướng thượng được làm đến Ngài là vô ích, không có quả báo" là sai trái, không là sự thật, lìa sự chân thật, không đúng, là mâu thuẫn, là sai lệch, tạo sự khổ đau, có kết quả khổ đau, dẫn đến đĩa ngục. 5. Tâu Đại vương, hây lăne nghe thêm lý do khác nữa mà với lý do ây hành động hướng thượng được làm đên đức Như Lai, dẫu cho Ngài đã viên tịch Niết- bàn, không còn ưng thuận, là không vô ích, có quả báo. Tâu Đại vương, phải chăng đại địa cầu này img thuận rằng: "Tất cả hạt giống hãy mọc lên ở noi ta” Thưa Ngài, không đúng. Tâu Đại vương, vậy thì tại sao các hạt giống ấy, trong khi đại địa cầu không ưng thuận, lại mọc lên, tạo lập chùm rễ vững chãi, có thân cây, lõi cây và cành cây tỏa rộng xung quanh, có mang hoa và quả? Thưa Ngài, mặc dầu không ưng thuận đại địa cầu vẫn là nền tảng và tạo điêu kiện cho sự phát triên của các hạt giông ây. Các hạt giống ấy nương vào nền tảng ấy, nhờ vào điều kiện ấy mọc lên, tạo lập chùm rễ vững chãi, có thân cây, lõi cây và cành cây tỏa rộng xung quanh, có mang hoa và quả.

-Tâu Đại vương, chính vì điêu áy các giáo chủ tà giáo đã bi hư hoại, bị that bại, bi mâu thuẫn ở lời nói của họ nêu họ nói rang: “Hành động hướng thượng được làm đến người không ưng thuận là vô ích, không có quả bao?9 Tâu Đại vương, đại địa câu như thê nào

thì đức Như Lai, bậc A-la-hán, đấng Chánh Biến Tri như thế áy. Tâu Đại vương, đại địa cầu không ưng thuận bất cư điều gì như thế nào thì đức Như Lai không ưng thuan bất cứ điêu gì như thế ấy. Tâu Đại vương, các hạt giống ấy nương vào trái đất mọc lên, tạo lập chùm rễ vững chãi, có thân cây, lõi cây và cành cây tỏa rộng xung quanh, có mang hoa và quả như thê nào, thì chư thiên và nhân loại nương vào Xá-lợi và báu vật trí tuệ của đức Như Lai, dẫu cho Ngài đã viên tịch Niết-bàn, không còn ưng thuận, rồi tạo lập nền tảng vững chãi về pháp thiện, có thân cây là định, lõi cây là pháp và cành cây là giới tỏa rộng xung quanh, có mang hoa là sự giải thoát và quả là bản thể Sa-môn như thế ây. Tâu Đại vương, cũng vì lý do này dẫu cho đức Như Lai đã viên tịch Niết-bàn, không còn ưng thuận, hành động hướng thượng được làm đên Ngài là không vô ích, có quả báo. 6. - Tâu Đại vương, hãy lắng nghe thêm lý do khác nữa mà với lý do ấy hành động hướng thượng được làm đến đức Như Lai, dẫu cho Ngài đã viên tịch Niết-bàn, không còn ưng thuận, là không vô ích, có quả báo. Tâu Đại vương, phải chăng các con lạc đà, các con bò, các con lừa, các con dê, các con thú, các con người này ưng thuận sự hiện hữu của các dòng họ giun sán ở trong bụng? Thưa Ngài, không đúng. -Tâu Đại vương, vậy thì tại sao trong khi chúng không ưng thuận mà các con giun sán ấy lại hiện hữu và vô số con cháu lại đạt được sự phát triển ở trong bụng của chúng? Thưa Ngài, do năng lực của nghiệp ác mà các con giun sán ấy hiện hữu và vô sô con cháu đạt được sự phát triên ở trong bụng của các chúng sanh ấy mặc dầu chúng không ưng thuận. -Tâu Đại vương, tương tợ y như thê, do năng lực của Xá-lợi và báu vật trí tuệ, dẫu cho đức Như Lai đã viên tịch Niết-bàn, không còn ưng thuận, hành động hướng thượng được làm đến đức Như Lai là không vô Ích, có quả báo. 7. - Tâu Đại vương, hãy lắng nghe thêm lý do khác nữa mà với lý do ấy hành động hướng thượng được làm đên đức Như Lai, dâu cho Ngài đã viên tịch Niết-bàn9 không còn ưng thuận, là không vô ích, có quả báo. Tâu Đại vương, phải chăng các con người này ưng thuận răng: "Chín mươi tám loại bệnh này hãy sanh len ở thân thể"? Thưa Ngài, không đúng. -Tâu Đại vương, vậy thì tại sao các loại bệnh ấy lại giáng xuống thân thể của những người không ưng thuận? Thưa Ngài, do ác hạnh đã làm ở thời quá khứ. -Tâu Đại vương, nếu điều bất thiện đã làm ở thời quá khứ có thể được cảm thọ ở đây, tâu Đại vương, chính vì điều ấy nghiệp thiện hoặc bất thiện đã làm

ở thời quá khứ cũng như đã làm ở đây là không vô ích, có quả báo. Tâu Đại vương, cũng vì lý do này dẫu cho đức Như Lai đã viên tịch Niết-bàn, không còn ưng thuận, hành động hướng thượng được làm đến Ngài là không vô ích, có quả báo. 8. Tâu Đại vương, hơn nữa Đại vương có được nghe trước đây rằng dạ- xoa tên Nandaka sau khi công kích VỊ Trưởng lão Sāriputta đã bi rơi vào trong trái đất? i -Thưa Ngài, đúng vậy, có được nghe. Điêu ây là rõ rệt ở thê gian. -Tâu Đại vương, phải chăng Trưởng lão Sāriputta đã ưng thuận việc nuốt vào của trái đất đối với dạ-xoa Nandaka? Thưa Ngài, ngay cả khi thế gian có cả chư thiên đang bi vỡ ra, ngay cả khi mặt trăng và mặt trời đang bị rơi xuống ở mặt đất, ngay cả khi núi chúa Sineru đang bị vỡ tung tóe, Trưởng lão Sāriputta cũng không ưng thuận sự khổ đau của người khác. Điều ấy có nguyên nhân là gì? Do nhân nào mà Trưởng lão Sāriputta có thể nổi giận hoặc sân hận,

nhân ấy đối với Trưởng lão Sāriputta đã được nhổ bỏ, đã được trừ tuyệt. Thưa Ngài, do tính chất đã được nhổ bỏ của nhân mà Trưởng lão Sāriputta không thể nào giận dữ dầu có liên quan đến việc bị tước đoạt mạng sống. -Tâu Đại vương, nếu Trưởng lão Sāriputta đã không ưng thuận việc nuốt vào của trái đất đối với dạ-xoa Nandaka, vậy thì tại sao dạ-xoa Nandaka lại rơi vào trong trái đất? Thưa Ngài, do năng lực của nghiệp bất thiện. -Tâu Đại vương, nêu do năng lực của nghiệp bát thiện mà dạ-xoa Nandaka rơi vào trong trái đất thì sự xúc phạm đã làm đến người dầu là không ưng thuận cũng là không vô ích, có quả báo. Tâu Đại vương, chính vì điều ấy do năng lực của nghiệp thiện, "hành động hướng thượng được làm đến người không ưng thuận là không vô ích, có quabao.99 Tâu Đại vương, cũng vì lý do này dẫu cho đức Như Lai đã viên tịch Niết- bàn, không còn ưng thuận, hành động hướng thượng được làm đến Ngài là không vô ích, có quả báo. 9. Tâu Đại vương, vào thời bấy giờ những người đã rơi vào trong trái đất là bao nhiêu? Đại vương có được nghe về trường hợp ấy không? Thưa Ngài, đúng vậy, có được nghe. -Tâu Đại vương, vậy xin Đại vương hãy cho nghe với. Thưa Ngài, là "thiếu nữ Ciñcā, Suppabuddha dòng Sakyā, Trưởng lão Devadatta, dạ-xoa Nandaka và thanh niên Nandā.” Thưa Ngài, điều này trẫm đã được nghe, năm người này đã rơi vào trong trái đất. -Tâu Đại vương, những người ấy đã xúc phạm đến ai? Thưa Ngài, đến đức Thế Tôn và các vi Thinh văn.

-Tâu Đại vương, phải chăng đức Thế Tôn hay các vị Thinh văn đã ưng thuận việc hút vào của trái đất đối với những người này? Thưa Ngài, không đúng. -Tâu Đại vương, chính vì điều ấy hành động hướng thượng được làm đến đức Như Lai, dẫu cho Ngài đã viên tịch Niết-bàn, không còn ưng thuận, là không vô ích, có quả báo. Thưa Ngài Nâgasena, câu hỏi thâm sâu đã khéo được giảng giải, đã được làm rõ, điều bí mật đã được phơi bày, nút thắt đã được mở ra, bụi rậm đã được làm không còn bụi rậm, lời tuyên thuyết của ngoại đạo đã bị hư hoại, quan điểm xấu đã bị đo vỡ, các giáo chủ tà giáo đã không còn hào quang phát sanh, Ngài đã tiến đến vị thế cao quý và ưu tú trong số các vị có đồ chúng. uCâu hỏi về việc không thọ nhận cúng dường59 là thứ nhất

2. CÂU HỎI VỀ BẢN THỂ TOÀN TRI CỦA ĐỨC THẾ TÔN (Bhagavato sabbaññutāpañho) ỉ. - Thưa Ngài Nãgasena, có phải đức Phật là đấng Toàn Tri? - Tâu Đại vương, đúng vậy. Đức Thế Tôn là đấng Toàn Tri. Tuy nhiên đối với đức Thế Tôn, sự biết và thấy không hiện diện một cách thường xuyên, liên tục. Trí toàn tri của đức Thê Tôn găn liên vào sự hướng tâm. Sau khi hướng tâm thì Ngài biết theo như ý muốn. Thưa Ngài Nāgasena, như thế thì đức Phật là không toàn tri, nếu trí toàn tri của Ngài là do sự suy tầm. Tâu Đại vương, có một trăm xe lúa, mỗi xe là bảy tạ rưỡi và hai giạ lúa.2 Chừng ấy trăm ngàn hạt lúa có thể được xác đinh, có thể đạt đến kết quả cuối cùng bởi tâm được vận hành trong khoảng thời gian một khảy móng tay. ở đây, có bảy loại tâm này vận hành: Tâu Đại vương, những người nào còn luyến ái, còn sân hận, còn si mê, còn phiền não, có thân chưa được tu tập, có giới chưa được tu tập, có tâm chưa được tu tập, có tuệ chưa được tu tập, tâm ấy của những người ấy sanh lên một cách trì trệ, vận hành một cách chậm chạp. Vì lý do gì? Vì tính chất chưa được tu tập của tâm. Tâu Đại vương,

giống như đối với cành tre được tỏa ra, rậm rạp, lan rộng, bị kết chùm chưa được gỡ ra, bị rối rắm với những cụm cành lá, trong khi được lôi kéo thì sự chuyển động là trì trệ, chậm chạp. Vì lý do gì? Vì tính chất kết chùm chưa được gỡ ra của các cành. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, những người nào còn luyến ái, còn sân hận, còn si mê, còn phiền não, có thân chưa được tu tập, có giới chưa được tu tập, có tâm chưa được tu tập, có tuệ chưa được tu tập, tâm ấy của những người ấy sanh lên một cách trì trệ, vận hành một cách chậm

2 Ammanam và tumba: Là hai đơn vị đo lường, được phỏng dịch là tạ (100 kg) và giạ (40 lít) vì không tìm được ý nghĩa chính xác. (ND)

chạp. Vì lý do gì? Vì tính chất kết chùm chưa được gỡ ra bởi các phiền não. Đây là loại tâm thứ nhất. 2. ở đây, có loại tâm thứ nhì này đạt được sự xếp loại. Tâu Đại vương, những người nào là bậc Nhập lưu có các cõi khổ đã được đóng lại, đã đạt được chánh kiến, đã nhận thức được giáo pháp của bậc Đạo Sư, tâm ấy của những người ấy sanh lên một cách nhẹ nhàng ở ba trường hợp,34sanh lên một cách trì trệ, vận hành một cách chậm chạp ở các cảnh giới bậc trên. Vì lý do gì? Vì tính chất đã được trong sạch của tâm ở ba trường hợp, vì tính chất chưa được dứt bỏ của các phiền não bậc trên. Tâu Đại vương, giống như đối với cành tre đã được tỉa sạch các mắt ở ba lóng, còn bị rối rắm bởi những cụm cành lá ở phía trên, trong khi được lôi kéo thì di chuyển một cách Ịihẹ nhàng chỉ đến ba lóng, từ đó trở lên thì bị dính cứng. Vì lý do gì? Vì tính chất đã được tỉa sạch ở phần dưới, vì tính chất rối rắm bởi những cụm cành lá ở phía trên. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, những người nào là bậc Nhập lưu có các cõi khổ đã được đóng lại, đã đạt được chánh kiến, đã nhận thức được giáo pháp của bậc Đạo Su, tâm ấy của những người ấy sanh lên một cách nhẹ nhàng ở ba trường hợp, sanh lên một cách trì trệ, vận hành một cách chậm chạp ở các cảnh giới bậc trên. Vì lý do gì? Vì tính chất đã được trong sạch ở ba trường hợp, vì tính chất chưa được dứt bỏ của các phiền não bậc trên. Đây là loại tâm thư nhì. 3. ở đây, có loại tâm thứ ba này đạt được sự xếp loại. Tâu Đại vương, những người nào là bậc Nhất lai có sự luyến ái, sân hận, si mê ở trạng thái giảm thiểu, tâm ấy của những người ấy sanh lên một cách nhẹ nhàng, vận hành một cách nhẹ nhàng ở năm trường hợp/ sanh lên một cách trì trệ, vận hành một cách chậm chạp ở các cảnh giới bậc trên. Vì lý do gì? Vì tính chát đã được trong sạch của tâm ở năm trường hợp, vì tính chát chưa được dứt bỏ của các phiên não bậc trên. Tâu Đại vương, giống như đối với cành tre đã được tỉa sạch các mắt ở năm lóng, còn bi rối rắm bởi những cụm cành lá ở phía trên, trong khi được lôi kéo thì di chuyển một cách nhẹ nhàng chỉ đến năm 16ng, từ đó trở lên thì bị dính cứng. Vì lý do gì? Vì tính chất đã được tỉa sạch ở phan dưới, vì tính chất rối rắm bởi những cụm cành lá ở phía trên. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, những người nào là bậc Nhất lai có sự luyến ái, sân hận, si mê ở trạng thái giảm thiểu, tâm ấy của những người ấy sanh lên một cách nhẹ nhàng, vận hành một cách nhẹ nhàng ở năm trường hợp, sanh lên một cách trì trệ, vận hành một cách chậm chạp ở các cảnh giới bậc trên. Vì lý do gì? Vì tính chát đã được trong sạch của tâm ở năm trường hợp. Đây là loại tâm thứ ba. 4. ở đây, có loại

tâm thứ tư này đạt được sự xếp loại. Tâu Đại vương, những người nào là bậc Bất lai có năm sự ràng buộc ở phần dưới đã được dứt bỏ, tâm

3 Ba trường hợp: Thân kiến, hoài nghi, giới cấm thủ. (ND)

4 Năm trường hợp: Thân kiến, hoài nghi, giới cấm thủ, tham dục và sân hận. (ND)

z A

ây của những người ây sanh lên một cách nhẹ nhàng, vận hành một cách nhẹ nhàng ở mười trường hợp,5 sanh lên một cách trì trệ, vận hành một cách chậm chạp ở các cảnh giới bậc trên. Vì lý do gì? Vì tính chất đã được trong sạch của tâm ở mười trường hợp, vì tính chất chưa được dứt bỏ của các phiền não bậc trên. Tâu Đại vương, giống như đối với cành tre đã được tỉa sạch các mắt ở mười lóng, còn bị roi rắm bởi những cụm cành lá ở phía trên, trong khi được lôi kéo thì di chuyển một cách nhẹ nhàng chỉ đến mười lónạ? từ đó trở lên thì bi dính cứng. Vì lý do gì? Vì tính chất đã được tỉa sạch ở phan dưới, vì tính chất rối rắm bởi những cụm cành lá ở phía trên. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, những nẹười nào là bậc Bất lai có năm sự ràng buộc ở phần dưới đã được dứt bỏ? tâm áy của những người ấy sanh lên một cách nhẹ nhàng, vận hành một cách nhẹ nhàng ở mười trường hợp, sanh lên một cách trì trệ, vận hành một cách chậm chạp ở các cảnh giới bậc trên. Vì lẹ do gì? Vì tính chất đã được trong sạch của tâm ở mười trường hợp, vì tính chất chưa được dứt bỏ của các phiền não bậc trên. Đây là loại tâm thứ tư. 5. ở đây, có loại tâm thứ năm này đạt được sự xếp loại. Tâu Đại vương, những người nào là bậc A-la-hán có các lậu hoặc đã được cạn kiệt, có các bợn nhơ đã được rửa sạch, có các phiền não đã được ói ra, đã được hoàn mãn, có các việc cần làm đã làm, có các gánh nặng đã được đặt xuống, có mục đích của mình đã được đạt đến, có các sự trói buộc ở hữu đã được đoạn tận, có các tuệ phân tích đã đạt, đã được trong sạch ở các cảnh giới của vị Thinh văn, tâm của những người ấy sanh lên một cách nhẹ nhàng, vận hành một cách nhẹ nhàng ở phạm vi của vị Thinh văn, sanh lên một cách trì trệ, vận hành một cách chậm chạp ở cảnh giới của vi Phật Độc Giác. Vì lẹ do gì? Vì tính chất đã được trong sạch ở phạm vi của vị Thinh văn, vì tính chất chưa được trong sạch của tâm ở phạm vi của vị Phật Độc Giác. Tâu Đại vương, giống như đối với cành tre đã được tỉa sạch các mắt ở tất cả các lóng, trong khi được lôi kéo thì di chuyển một cách nhẹ nhàng, không bị dính cứng. Vì lý do gì? Vì tính chất đã được tỉa sạch ở tất cả các lóng, vì tính chất không còn bám víu của thân cây tre. Tâu Đại vương, tương tợ y như the, những người nào là bậc A-la-hán có các lậu hoặc đã được cạn kiệt, có các bợn nhơ đã được rửa sạch, có các phiền não đã được ói ra, đã được hoàn mãn, có các việc cần làm đã làm, có các gánh nặng đã được đặt xuống, có mục đích của bản thân đã được đạt đến, có các sự trói buộc ở hữu đã được đoạn tận, có các tuệ phân tích đã đạt, đã được trong sạch ở các cảnh giới của vị Thinh văn, tâm ây của những người ây sanh lên một cách nhẹ nhàng, vận hành một cách nhẹ nhàng ở phạm vi của vị Thinh văn, sanh lên một cách trì trệ, vận hành một cách chậm chạp ở cảnh giới của vị Phật Độc Giác. Vì lẹ do gì? Vì tính chất đã được trong sạch ở phạm vi của vị Thinh văn, vì tính

chất chưa được trong sạch của tâm ở phạm vi của vị Phật Độc Giác. Đây là loại tâm thứ năm.

5 Mười trường hợp: Thân kiến, hoài nghi, giới cấm thủ, tham dục, sân hận, ái sắc, ái vô sắc, ngã mạn, phóng dật và vồ minh. (ND)

6. ở đây, có loại tâm thứ sáu này đạt được sự xếp loại. Tâu Đại vương, những người nào là Phật Độc Giác, bậc Tự Chủ, không thầy, độc hành tợ như sừng tê giác, có tâm đã được trong sạch không còn bợn nhơ ở phạm vi của mình, tâm ấy của những người ấy sanh lên một cách nhẹ nhàng, vận hành một cách nhẹ nhàng ở phạm vi của mình, sanh lên một cách trì trệ, vận hành một cách chậm chạp ở cảnh giới của vi Phật Toàn Tri. Vì lý do gì? Vì tính chất đã được trong sạch ở phạm vi của mình. vì tính chất vĩ đại ở phạm vi của vị Phật Toản Tri. Tâu Đại vương, giống như người nam có thể băng qua con sông nhỏ thuộc phạm vi của mình vào ban đêm lẫn ban ngày, theo như ước muốn, không bị hãi SỢ, nhưng sau đó khi nhìn thây đại dương sâu thăm, mênh mông, không thê ước lượng, không có bờ bên kia, có thể hãi sợ, có thể ngần ngại, không dám vượt qua. VÌ lý do gì? Vì tính chất đã được quen thuộc ở phạm vi của mình, vì tính chất vĩ đại của đại dương. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, những người nào là Phật Độc Giác, bậc Tự Chủ, không thầy, độc hành tợ như sừng tê giác, có tâm đã được trong sạch không còn bợn nhơ ở phạm vi của mình, tâm ấy của những người ấy sanh lên một cách nhẹ nhàng, vận hành một cách nhẹ nhàng ở phạm vi của mình, sanh lên một cách trì trệ, vận hành một cách chậm chạp ở cảnh giới của vị Phật Toàn Tri. Vì lý do gì? Vì tính chất đã được trong sạch ở phạm vi của mình, vì tính chất vĩ đại ở phạm vi của vị Phật Toàn Tri, Đây là loại tâm thứ sáu. 7. ở đây, có loại tâm thứ bảy này đạt được sự xếp loại. Tâu Đại vương, những người nào là Phật Chánh Đẳng Giác, đấng Toàn Tri, bậc Nắm Giữ Mười Lực, có sự tự tin ở bốn pháp tự tin, hội đủ mười tám pháp của vị Phật, là đấng Chiến Thắng Vô Biên, có trí không bị che lấp, tâm ấy của những người ấy sanh lên một cách nhẹ nhàng, vận hành một cách nhẹ nhàng ở mọi nơi. Vì lý do gì? Vì tính chất đã được trong sạch ở mọi nơi. Tâu Đại vương, phải chăng có sự vụng về hoặc sự vướng víu của mũi tên khéo được làm sạch sẽ, không bợn nhơ, không có măc mứu, có thân mem mại, không bị uôn? không bị cong, không bi quẹo, được đặt lên cây cung vững chãi, được bắn ra bởi người có sức mạnh vào tấm vải gai mềm, lớp gòn mềm, tấm len mềm? Thưa Ngài, không có. -Vì lý do gì? Vì tính chất mềm mại của những tấm vải, vì tính chất được làm sạch sẽ của mũi tên và tính chát mạnh mẽ của phát băn ra. -Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, những người nào là Phật Chánh Đẳng Giác, đấng Toàn Tri, bậc Nắm Giữ Mười Lực, có sự tự tin ở bốn pháp tự tin, hội đủ mười tám pháp của vị Phật, la đấng Chiến Thắng Vô Biên, có trí không bị che lấp, tâm ấy của những người ấy sanh lên một cách nhẹ nhàng, vận hành một cách nhẹ nhàng ở mọi nơi. Vì lý do gì? Vì tính chất đã được trong sạch ở mọi nơi. Đây là loại tâm thứ bảy.

8. Tâu Đại vương, ở đây tâm này của chư Phật Toàn Tri vượt trội sự tính đếm của luôn cả sáu loại tâm, được trong sạch và nhẹ nhàng với đức tính vô số kể. Và tâu Đại vương, bởi vì tâm của đức Thế Tôn được trong sạch và nhẹ nhàng nên đức Thế Tôn mới phô diễn song thông. Tâu Đại vương, về song thông nên được biết rằng: "Tâm của chư Phật Thế Tôn có sự chuyển dịch nhẹ nhàng như thS." Trong trường hợp ấy, không thể nào nói hơn nữa về lý do. Tâu Đại vương, những loại thần thong có liên quan đến tâm của chư Phật Toàn Tri ấy đều không thể áp đặt phép đếm, phép tính, sự chia chẻ và luôn cả sự tách phần. Tâu Đại vương, trí toàn tri của đức Thế Tôn được gắn liền vào sự hướng tâm, sau khi hướng tâm thì biết được theo như ý muốn. Tâu Đại vương, giống như người nam có thể đặt xuống ở bàn tay thứ nhì bất cứ vật gì đã được đặt xuống ở bàn tay [thứ nhất], có thể phát ra lời nói bằng miệng đã được mở ra, có thể nuốt vào thức ăn đã đưa vào miệng, có thê mở mát ra roi nhăm lại, hoặc có thể nhắm mắt lại rồi mở ra, có thể duỗi ra cánh tay đã được co lại, hoặc có thể co lại cánh tay đã được duỗi ra? việc ấy còn chậm hơn, tâu Đại vương, trí toàn tri của đức Thế Tôn là nhẹ nhàng hơn, sự hướng tâm là nhẹ nhàng hơn. Sau khi hướng tâm thì biết được theo như ý muốn. Dầu cho không có sự hướng tâm, chư Phật Thế Tôn ấy vẫn không gọi là không có toàn tri. 9. Thưa Ngài Nâgasena, sự hướng tâm là được thực hiện do sự suy tầm, vậy thì Ngài hãy giúp cho trẫm hiểu trường hợp ấy bằng lý lẽ. -Tâu Đại vương, giông như người giàu thì có nhiêu tài sản, có nhiêu của cải, có dôi dào vàng bạc và vật sở hữu dự phòng, có dồi dào tài sản và ngũ cốc là gạo thơm, thóc, lúa mạch, gạo xay, mè, đậu muggā, đậu māsā, các loại hạt chưa chế biến hoặc các loại khác nữa, bơ lỏng, dầu ăn, bơ đặc, sữa tươi, sữa đông, mật ong, mật đường và đường mía được chứa ở bình, chum, lu, hũ? chậu và có người khách là người xứng đáng để mời ăn và có sự mong mỏi về bữa ăn, đi đến với người ấy, nhưng tại nhà của người ấy thức ăn nấu chín là đã hết sạch thì có thể đem gạo từ chum lại rồi nấu chín. Tâu Đại vương, phải chăng do sự việc thiếu hụt thức ăn trong chốc lát mà người ấy trở thành người không có tài sản và nghèo khó? Thưa Ngài, không đúng. Thưa Ngài, ngay cả ở nhà của đức Chuyển Luân Vương cũng có sự thiếu hụt thức ăn vào lúc không đúng thời điểm, thì có điều gì đối với gia chủ. -Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, là trí toàn tri của đức Như Lai trong trường hợp không có sự hướng tâm, sau khi hướng tâm thì biết được theo như ý muôn. 10. Tâu Đại vương, hơn nữa giống như cây cối thì có thể kết trái, bị oằn xuống, bị uốn cong, bị mang nặng trĩu bởi những chùm trái và không có trái nào bị rơi rụng ở tại nơi ấy. Tâu Đại vương, phải chăng do sự việc không có trái cây rơi rụng trong chốc lát mà cây ấy trở thành không có trái cây?

878 KINH TIÊU BÔ

. , . M r 1 • À r • . Thưa Ngài, không đúng. Những trái cây áy được găn liên với sự rơi rụng. Khi được rơi rụng thì đạt được theo như ý muốn. -Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, là trí toàn tri của đức Như Lai trong trường hợp không có sự hướng tâm, sau khi hướng tâm thì biết được theo như ý muôn. Thưa Ngài Nāgasena, có phải sau khi hướng tâm thì đức Phật biết theo như ý muốn? Tâu Đại vương, đúng vậy. Đức Thế Tôn sau khi lần lượt hướng tâm thì biết được theo như ý muốn. Tâu Đại vương, giống như đức Chuyên Luân Vương khi nào nhớ đến bánh xe báu [khởi ý rằng]: "Bánh xe

báu, hãy đến vód ta", trong khi nhớ đi nhớ lại thì bánh xe báu hiện đên. Tâu Đại vương, tương tgy như thê, đức Như Lai sau khi lần lượt hướng tâm thì biết được theo như ý muôn. Thưa Ngài Nāgasena, lý do là vững chãi. Đức Phật là đấng Toàn Tri. Chúng tôi chấp nhận đức Phật là đấng Toàn Tri. 66Câu hỏi về bản thể toàn tri của đức Thế Tôn" là thứ nhì.

3. CẨU HỎI VÈ Sự XUẤT GIA CỦA DEVADATTA (Devadattapabbafjāpañho) 1. Thưa Ngài Nãgasena, do vị nào mà Devadatta đã được xuất gia? -Tâu Đại vương, sáu vương tử dòng Sát-đế-lỵ này là Bhaddiya, Anuruddha, Ānanda, Bha^u, Kimbila, Devadatta và người thợ cạo Ưpâli là thứ bảy. Khi bậc Đạo Sư đã đác thành Chánh Đẳng Giác, trong việc đem lại nỗi vui mừng cho dòng họ Sakyā những vị ấy đã ra đi xuất gia theo đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn đã cho những vị ấy xuất gia. Thưa Ngài, không phải Devadatta sau khi xuất gia đã chia rẽ hội chúng? Tâu Đại vương, đúng vậy. Devadatta sau khi xuât gia đã chia rẽ hội chúng. Không phải người tại gia chia rẽ hội chúng, không phải Tỳ-khưu-ni, không phải vi Ni tu tập sự, không phải vị Sa-di, khônệ phải vị Sa-di-ni chia rẽ hội chúng. Vị Tỳ-khưu bình thường, cùng chung sự đông cộng trú, đứng cùng chung ranh giới, chia rẽ hội chúng. 2. Thưa Ngài, người là kẻ chia rẽ hội chúng phạm vào nghiệp gì? -Tâu Đại vương, phạm vào nghiệp liên quan đên việc chiu đựng một kiêp. Thưa Ngài Nâgasena, vậy có phải đức Phật biêt răng: "Devadatta sau khi xuất gia sẽ chia rẽ hội chúng, sau khi chia rẽ hội chúng thì sẽ bị nung nấu ở địa ngục một kiep,9? Tâu Đại vương, đúng vậy. Đức Như Lai biết rằng: "Devadatta sau khi xuất gia sẽ chia rẽ hội chúng, sau khi chia rẽ hội chúng thì sẽ bị nung nấu ở địa ngục một kiếp." Thưa Ngài Nâgasena, nếu đức Phật biết rằng: "Devadatta sau khi xuất gia sẽ chia rẽ hội chúng, sau khi chia rẽ hội chúng thì sẽ bị nung nấu ở địa ngục

một kiếp", thưa Ngài Nãgasena, như thế thì lời nói rằng: "Đức Phật, đấng Bi Mẫn, bậc Thương Xót, vị Tầm cầu Lợi ích, sau khi xua đi điều bất lợi thì đem đến điều lợi ích cho tất cả chúng sanh" là sai trái. Nếu Ngài không biết điều ấy rồi đã cho xuất gia, như thế thì đức Phật là không toàn tri. Câu hỏi này cũng có cả hai khía cạnh, được dành cho Ngài, xin Ngài hãy tháo gỡ múi rối to lớn này, hãy đánh đô học thuyết của những kẻ khác. Trong ngày vị lai xa xăm, những vi Tỳ-khưu có sự giác ngộ tương đương Ngài sẽ khó đạt được. Trong trường hợp này, xin Ngài hãy bày tỏ năng lực của Ngài. Tâu Đại vương, đức Thế Tôn là bậc Đại Bi và là đấng Toàn Tri. Tâu Đại vương, đức Thế Tôn, trong lúc xem xét cảnh giới tái sanh của Devadatta với lòng bi mẫn và trí toàn tri, đã nhìn thấy Devadatta sau khi tích lũy nghiệp đưa đên trôi nôi luân hôi từ địa ngục đên địa ngục, từ đọa xứ đên đọa xứ trong nhiêu trăm ngàn koíi kiếp. Đức Thế Tôn, sau khi biết được điều ấy bằng trí toàn tri rằng: "Nghiệp đã được làm không có giới hạn của người này, nếu được xuất gia trong giáo pháp của Ta, sẽ trở thành có giới hạn. Khổ liên quan đến việc trước sẽ trở thành có giới hạn. Còn không được xuất gia thì kẻ rồ dại này sẽ tích lũy nghiệp kéo dài trọn kiếp"vì lòng bi mẫn Ngài đã cho Devadatta xuất gia. Thưa Ngài Nâgasena, như thế thì đức Phật gây tổn thương rồi thoa dầu, làm rơi xuống vực thẳm rồi đưa tay [kéo lên], làm cho chết rồi tìm kiếm mạng sống, là việc Ngài ban

cho sự khổ đau trước rồi đem lại sự an lạc sau. -Tâu Đại vương, đức Như Lai dẫu có gây tổn thương cũng vì lợi ích cho chúng sanh, dẫu có làm rơi xuống cũng vì lợi ích cho chúng sanh, dẫu có làm cho chết cũng vì lợi ích cho chúng sanh. Tâu Đại vương, đức Như Lai gây tổn thương roi đem lại lợi ích cho chúng sanh, làm rơi xuống rồi đem lại lợi ích cho chúng sanh, làm cho chết rồi đem lại lợi ích cho chúng sanh. Tâu Đại vương, giống như mẹ cha gây tổn thương, làm rơi xuống, rồi đem lại lợi ích cho những người con, tâu Đại vương, tương tợ y như thế, đức Như Lai gây tổn thương cũng vì lợi ích cho chúng sanh, làm rơi xuông cũng vì lợi ích cho chúng sanh, làm cho chết cũng vì lợi ích cho chúng sanh. Tâu Đại vương, đức Như Lai gây tổn thương rồi đem lại lợi ích cho chúng sanh, làm rơi xuống rồi đem lại lợi ích cho chúng sanh, làm cho chết rồi đem lại lợi ích cho chúng sanh. Với bất cứ cách thức nào có sự tăng trưởnẹ các đức hạnh cho chúng sanh thì Ngài đem lại lợi ích cho tất cả chúng sanh bang cách thức ấy. Tâu Đại vương, nếu đức Như Lai không cho Devadatta xuất gia thì Devadatta trong khi là người tại gia sẽ làm nhiều nghiep ác dẫn đến địa nệục, trong khi trôi nổi từ địa ngục đến địa ngục, từ đọa xứ đen đọa xứ trong nhiều trăm ngàn koti kiếp sẽ cảm thọ nhiều khổ đau. Đức Thế Ton, trong khi biết được điều ấy, vì lòng bi mẫn đã cho Devadatta xuất gia [nghĩ rằng]: "Đối với người đã được xuất gia trong giáo pháp của Ta thì khổ đau sẽ trở thành có giới hạn.95 Vì lòng bi mẫn mà Ngài đã làm vơi nhẹ nỗi khổ đau trâm trọng. Tâu Đại vương, hơn nữa giông như người đàn ông có năng lực, nhờ vào năng lực về tài sản, tiếng tăm, danh vọng và sự thân thiết, sau khi nhìn thấy bà

con hoặc bạn bè của mình đang chịu hình phạt nặng nề của đức vua, liền làm vơi nhẹ nỗi khổ đau trầm trọng của người ấy nhờ vào điều kiện có nhiều sự thân thiết và khả năng của bản thân; tâu Đại vương, tương tợ y như thế ấy, đức Thế Tôn sau khi cho Devadatta, là người sẽ bị cảm thọ khô đau nhiêu trăm ngàn koti kiêp, xuât gia đã làm vơi nhẹ nôi khô đau trâm trọng nhờ vào điêu kiện vê năng lực và khả năng của giới, định, tuệ và giải thoát. Tâu Đại vương, hoặc là giốnẹ như người thầy thuốc phẫu thuật thiện xảo nhờ vào năng lực của phương thuốc mạnh làm vơi nhẹ căn bệnh trâm trọng; tâu Đại vương, tương tợ y như thế ấy, đức Thế Tôn là vị có năng lực về lòng bi mẫn, với sự hiểu biết về tu tập, sau khi cho Devadatta, là người sẽ bị cảm thọ khổ đau nhiêu trăm ngàn koti kiêp, xuât gia đã làm vơi nhẹ nôi khô đau trâm trọng nhờ vào năng lực của phương thuốc cứng rắn của giáo pháp. Tâu Đại vương, phải chăng đức Thế Tôn ấy, trong khi làm cho Devadatta đáng lẽ bị nhiều cảm thọ [khổ] chỉ còn ít cảm thọ [kho], lại tạo ra điều vô phước nào đó? Thưa Ngài, không tạo ra điều vô phước nào, dầu chỉ là một lượng thời gian ngắn ngủi như việc vắt sữa ở vú bò. -Tâu Đại vương, Đại vương hãy châp nhận lý do này theo ý nghĩa mà với lý do ấy đức Thế Ton đã cho Devadatta xuất gia. Tâu Đại vương, hãy lắng nghe thêm lý do khác nữa mà với lý do ấy đức Thế Tôn đã cho Devadatta xuất gia. Tâu Đại vương, giống như những người bắt được kẻ trộm phạm tội thì trình lên đức vua rằng: "Tâu Bệ hạ, kẻ frộm phạm tội này là thuộc về Bệ hạ. Đối với kẻ nàỵ, xin Bệ hạ hãy ra lệnh hành phạt mà Bệ hạ muốn.,, Đức vua có thể nói về kẻ ấy như vầy: 4tNày các khanh, như thế thì hãy đưa kẻ trộm này ra ngoại thành roi chém đâu ở bãi hành quyOt." “Tâu Bệ hạ, xin vang?9 Vâng lệnh đức vua,

những người ấy đã đưa kẻ ấy ra ngoại thành rồi dẫn đến bãi hành quyết. Một người đàn ông nào đó, là người đã đạt được ân huệ từ đức vua, đã đạt được danh tiếng, tài sản, của cải, có lời nói được chấp nhận, có năng lực, có hành động theo ý thích, nhìn thấy kẻ ấy. Người ấy, khởi tâm bi mẫn đến kẻ trộm ấy, nên đã nói với những người ấy như vầy: “Này các ông, thôi đi. Các ông được gì với việc chặt đầu của người này? Này các ông, chính vì điều ấy các ông hãy chặt tay hoặc bàn chân của người này và hãy duy trì mạng sống cho gã. Ta sẽ trình tấu đến đức vua lý do của việc này." Những người ấy, do lời nói của người có năng lực ấy, có thể chặt tay hoặc bàn chân của kẻ trộm ấy và duy trì mạng sống cho gã. Tâu Đại vương, phải chăng người đàn ông ấy, với hành động như vậy, là có thể hiện trách nhiệm đối với kẻ trọm ấy? Thưa Ngài, người đàn ông ấy là người ban cho mạng sống đến kẻ trộm. Khi mạng sống đã được ban đến gã thì có điều gì gọi là đã không được làm cho kẻ ấy? r , • \ e r 1 /K .

Tuy nhiên, vê cảm thọ trong việc chặt tay chân của kẻ ây, không lẽ người ấy không tạo ra điều vô phước nào trong cái cảm thọ ấy?

Thưa Ngài, kẻ trộm ấy cảm nhận cảm thọ khổ đau do việc đã làm của mình. Còn người đàn ông, là người ban cho mạng sống, không tạo ra điều vô phước nào cả. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, đức Thế Tôn vì lòng bi mẫn đã cho Devadatta xuất gia [nghĩ răng]: "Đôi với người đã được xuất gia trong giáo pháp của Ta thì khổ đau sẽ trở thành có giới hạn.,, Tâu Đại vương, và khổ đau của Devadatta trở thành có giới hạn. Tâu Đại vương, Devadatta vào thời điểm chết, đã đi đến việc nương nhờ khi còn sống [nói rằng]: "Với những khúc xương này, với các sanh mạng, tôi đi đên nương nhờ đức Phật, nhân vật cao cả ấyf vi Trời Vượt Trội Các Vi Trời, đấng Điều Ngự Trượng Phu, bậc Nhìn Thấy Toàn Diện, có đặc điểm của trăm phước bảu^ Tâu Đại vương, trong kiêp [trái đất] gôm sáu giai đoạn, thì Devadatta đã chia rẽ hội chúng khi giai đoạn thứ nhất đã trôi qua, sau khi bi nung nấu trong năm giai đoạn còn lại rồi từ đó sẽ được giải thoát, và sẽ trở thành vị Độc Giác Phật tên Atthissara. Tâu Đại vương, phải chăng đức Thế Tôn, với hành động như vậy, là có thê hiện trách nhiệm đôi với Devadatta? Thưa Ngài Nãgasena, đối với Devadatta, đức Như Lai là vị ban bố tất cả, là việc đức Như Lai sẽ khiến cho Devadatta đạt được quả vị Độc Giác Phật. Còn có điều gì đã không được làm bởi đức Như Lai đến Devadatta? -Tâu Đại vương, vả lại việc Devadatta sau khi chia rẽ hội chúng rồi cảm thọ khổ đau ở địa ngục, tâu Đại vương, phải chăng đức Thế Tôn do nhân ấy có thể tạo ra điều vô phước nào đó? Thưa Ngài, không đúng. Thưa Ngài, Devadatta bi nung nấu ở địa ngục một kiếp do việc đã làm bởi bản thân. Bậc Đạo Sư là người đã làm cho khổ đau trở thành có giới hạn, không tạo ra điều vô phước nào. Tâu Đại vương, Đại vương hãy chấp nhận lý do này theo ý nghĩa mà với lý do ấy đức Thế Tôn đã cho Devadatta xuất gia. Tâu Đại vương, hãy lắng nghe thêm lý do khác nữa mà với lý do ấy đức Thế Tôn đã cho Devadatta xuất gia. Tâu Đại vương, giông như người thây thuôc phau thuật thiện xảo, trong khi làm êm diu vết thương bị tác động dữ dội bởi gió, mật, đàm đã tụ hội lại, bởi sự thay đổi của thời tiết, bởi sự chăm nom không đều dặn, bị xông lên mùi hôi thối của tử thi ô uế, có mũi nhọn bên trong tạo thành lỗ

hổng, bi ngập đầy máu ứ, đành phải bôi miệng của vết thương bằng loại thuốc san sùi, xót xa, nhức nhối, đau đớn. Sau khi làm chín muồi [vết thương] bằng cách thức làm cho chín muôi, roi mô vét thương đã được đạt đên trạng thái mem mỏnệ băng dao, sau đó đót nóng băng cái thanh dẹp, rồi cho chát kiêm và muối vào vét thương ở chỗ đã được đốt nóng, sau đó bôi thuốc để làm lành vết thương nhằm đạt đến trạng thái tốt lành cho người bị bệnh. Tâu Đại vương, phải chăng người thầy thuốc phẫu thuật ấy có tâm không tốt nên mới bôi thuốc, mổ ra bằng dao, đốt nóng với cái thanh dẹp, rồi cho chất sát trùng vào vết thương?

-Thưa Ngài, không đúng. Người thầy thuốc có tâm tốt, có lòng mong mỏi điêu tốt lành, nên mới làm những hành động ấy. -Vậy thì các cảm thọ khổ đau nào đã sanh lên do hành động việc làm và thuốc men đối với người ấy, do nhân ấy người thầy thuốc phẫu thuật ấy có tạo ra điều vô phước nào không? Thưa Ngài, người thầy thuốc phẫu thuat có tâm tốt, có lòng mong mỏi điều tốt lành, nên mới làm những hành động ấy. Làm sao người ấy, do nhân ấy, lại có thể tạo ra điều vô phước? Thưa Ngài, người thầy thuốc phẫu thuật ấy là người sanh về cõi trời. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, đức Thế Tôn vì lòng bi mẫn đã cho Devadatta xuất gia nhằm thoát khỏi khổ đau; Tâu Đại vương, hãy lắng nghe thêm lý do khác nữa mà với lý do ấy đức Thế Tôn đã cho Devadatta xuất gia. Tâu Đại vương, giống như một người nam bị đâm bởi cây gai, rồi một người nam khác có tâm tốt, có lòng mong mỏi điều tốt lành, mới cat xung quanh [vết thương] bằng cây gai nhọn hoặc bằng mũi dao, rồi lấy cây gai ấy ra nhờ vào lượng máu đang bị phun ra, tâu Đại vương, phải chăng người nam ây có tâm không tót nên mới lây cây gai ấy ra? Thưa Ngài, khônệ đúng. Người nam ấy có tâm tốt5 có lòng mong mỏi điều tốt lành, nên mới lay cây gai ấy ra. Thưa Ngài, nếu người nam ấy không lấy cây gai ấy ra, do điều ấy người kia có thể gánh chịu sự chết hoặc khổ đau gân như chét. Tâu Đại vương, tương tợ y như thê, đức Như Lai vì lòng bi mân đã cho Devadatta xuất gia nhằm thoát khỏi sự khổ đau. Tâu Đại vương, nếu đức Thé Tôn không cho Devadatta xuất gia thì Devadatta có thể bi nung nấu ở địa ngục liên tiếp nhiều đời sống thậm chí trong trăm ngàn koti kiếp. Thưa Ngài Nâgasena, đức Như Lai đã đưa Devadatta, kẻ có sự bị cuốn trôi theo dòng nước, vào đạo lộ; đã ban cho Devadatta, kẻ đã bị rơi vào vực thẳm, chỗ đứng; đã đưa Devadatta, kẻ bước đi ở chỗ gập ghềnh, đến nơi bằng 9 9 J7 x Y X X - J

phăng. Thưa Ngài Nãgasena, không thê nhìn nhận những nhân tô này và những lý do này bởi người nào khác ngoại trừ bậc có sự giác ngộ như là Ngài vậy. “CAu hỏi về sự xuất gia của Devadatta” là thứ ba.

4. CÂU HỎI VÈ HIỆN TƯỢNG DAO ĐỘNG DỮ DÔI CỦA TRÁI ĐẤT (Mahãbh ũmicãỉapãtubhữvapanho) 1. Thưa Ngài Nâgasena, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: 6Này các Tỳ-khưu, có tám nhân tám duyên này đưa đến hiện tượng dao động dữ dội của trái đất." Đây là lời nói không thiếu sót, đây là lời nói đầy đủ, đây là lời nói không thay đỗi9 không có nhân thứ chín nào khác đưa đến hiện tượng dao dQng dữ dội của trái đất. Thưa Ngài Nâgasena, nếu có nhân thứ chín khác đưa đen hiện

tượng dao động dữ dội của trái đất, đức Thế Tôn cũng sẽ nói đến nhân ấy. Và thưa Ngài Nâgasena, bởi vì không có nhân thứ

chín nào khác đưa đến hiện tượng dao động dữ dội của trái đất, vì thế đã không được đức Thế Tôn đề cập đến. Và có nhân thứ chín này đưa đến hiện tượng dao động dữ dội của trái đất được thấy là đại địa cầu đã rúng động bảy lần vào lúc cuộc đại thí đang được trao ra bởi đức Vua Vèssantara. Thưa Ngài Nâgasena, nếu chỉ có tám nhân tám duyên đưa đến hiện tượng dao động dữ dội của trái đất, như thế thì lời nói "dại địa cầu đã rúng động bảy lần vào lúc cuộc đại thí đang được trao ra bởi đức Vua Vessantara" là sai trái. Nêu đại địa cầu đã rúng động bảy lần vào lúc cuộc đại thí đang được trao ra bởi đức Vua Vessantara, như thế thì lời nói 'chỉ có tám nhân tám duyên đưa đến hiện tượng dao độĩiẸ dữ dội của trái đất' cũnệ là sai trái. Câu hỏi này cũng có cả hai khía cạnh, vi te, khó tháo gỡ9 gây tăm toi và sâu xa. Nó được dành cho Ngài. Điều này không thể trả lời bởi người nào khác có trí tuệ nhỏ nhoi, ngoại trừ bậc có sự giác ngộ như là Ngài vậy. -Tâu Đại vương, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: "Này các Tỳ-khưuf có tám nhân tám duyên này đưa đên hiện tượng dao động dữ dội của trái đấty Còn đại địa cầu đã rúng động bảy lần vào lúc cuộc đại thí đang được trao ra bởi đức Vua Vessantara, tuy nhiên điêu ây là bát thường, đôi lúc có xảy ra, được loại ra khỏi tám nhân. Vì thế không được tính vào tám nhân. 2. Tâu Đại vương, giông như ở thê gian chỉ có ba loại mưa được tính là "[mua] thuộc mùa mưa, [mưa] thuộc mùa lạnh và cơn mưa rao.99 Nếu có cơn mưa khác không thuộc vào ba loại này mà đổ mưa, thì cơn mưa ấy không được tính vào các loại mưa đã được công nhận và chỉ được xem là "cơn mưa sái mùa5\ Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, việc đại địa cầu đã rúng động bảy lần vào lúc cuộc đại thí đang được trao ra bởi đức Vua Vèssantara, điều này là bất thường, đôi lúc có xảy ra, được loại ra khỏi tám nhân. Việc ấy không được tính vào tám nhân. 3 Tâu Đại vương, hoặc là giông như năm trăm con sông chảy ra từ núi Hy-mã-lạp. Tâu Đại vương, trong so năm trăm con sông ấy, chỉ có mười con sông được tính vào việc tính đêm các con sông, tức là: Sông Gañgā, Yamuna, Aciravatī, Sarabhū, Mahī, Sindhu, Sarassatī, Vetravatī, Vitatthā, Candabhāgā. Các con sông còn lại không được tính vào việc tính đếm các con sông. Vì lý do gì? Các con sông ấy không có nước thường xuyên. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, việc đại địa cầu đã rúng động bảy lần vào lúc cuộc đại thí đang được trao ra bởi đức Vua Vessantara, điều này là bất thường, đôi lúc có xảy ra, được loại ra khỏi tám nhân. Việc ấy không được tính vào tám nhân. 4. Tâu Đại vương, hoặc là giống như các quan đại thần của đức vua thì cả trăm người, hai trăm người. Trong số những người ấy chỉ có sáu là được tính vào việc tính đếm các quan đại thần. tức là: Tướng quân, quan tế tự, quan xử án, quan thủ khố, quan giữ lọng, quan giữ gươm. Chỉ những người này được tính vào việc tính đêm các quan đại thân. Vì lý do gì? Vì trạng thái gắn bó với các phẩm chất của đức vua. Còn tất cả những người còn lại không được tính đếm mà chỉ được xem là "quan đại thần". Tâu Đại vương, tương tợ y nhu thế, việc

đại địa cầu đã rúng động bảy lần vào lúc cuộc đại thí đang được trao ra bởi đức Vua Vessantara, điều này là bất thường, đôi lúc có xảy ra, được loại ra khỏi tám nhân. Việc ấy không được tính vào tám nhân. Tâu Đại vương, phải chăng có được nghe là trong thời hiện tại nghiệp của những việc làm hướng thượng đã làm ở giáo pháp của đấng Chiến Thắng là có cảm thọ lạc trong hiện tại, và danh tiếng của những việc này vang lên ở giữa chư thiên và nhân loại? Thưa Ngài, đúng vậy. Có được nghe là trong thời hiện tại nghiệp của những việc làm hướng thượng đã làm ở giáo pháp của đấng Chiến Thắng là có cảm thọ lạc trong hiện tại, và danh tiếng của những việc này vang lên ở giữa chư thiên và nhân loại. Những người ấy là bảy người. Tâu Đại vương, là ai và ai vậy? Thưa Ngài, là "người làm tràng hoa Sumanā, Bà-la-môn Ekasātaka, người làm công Punnā, Hoàng hậu Mallikâ, Hoàng hậu Gopālamātā, cận sự nữ Suppiyâ và nữ tỳ Punnā.^ Bảy người này có cảm thọ lạc trong hiện tại, và danh tiếng của những người này vang lên ở giữa chư thiên và nhân loại. Vậy có được nghe những người khác trong thời quá khứ đã đi đến cung trời Đạo-lợi băng chính thân thê và vóc dáng ây của con người? Thưa Ngài, đúng vậy. Có được nghe. -Tâu Đại vương, là ai và ai vậy? Là càn-thát-bà Guttila, đức Vua Sādhīna, đức Vua Nimĩ và đức Vua Mandhātā.95 Bôn người này được nghe là đã đi đên cung trời Đạo-lợi băng thân thể và vóc dáng của con người. Được nghe rằng việc đã làm tốt hoặc đã làm xấu đã được làm lâu lắm rồi. Tâu Đại vương, phải chăng Đại vương đã được nghe trước đây vào thời quá khứ xa xăm hoặc trong thời hiện tại xa xăm, đại địa cau đã rúng động một lan hoặc hai lần hoặc ba lần khi vật thí của người tên như vầy đang được trao ra? 6.6 - Thưa Ngài, không có. -Tâu Đại vương, tôi đã có sự truyên thừa, sự thành tựu, sự thuộc lòng kinh điển, sự lắng nghe, sự học tập, năng lực, sự mong mỏi lắng nghe, sự vấn hỏi, sự hầu hạ các vị thầy, tuy nhiên tôi cũng chưa từng được nghe trước đây đại địa cầu đã rúng động một lần hoặc hai lần hoặc ba lần khi vật thí của người tên như vầy đang được trao ra, ngoại trừ việc bo thí cao quý của vi vua kiệt xuất Vessantara. Tâu Đại vương, vào khoảng giữa của hai vị Phật là uđức Thế Tôn Kassapa và đức Thê Tôn Sakyamuni”nhiêu koti năm vượt quá cách thức tính đếm đã trôi qua, ngay cả trong khoảng thời gian đó tôi cũng không có nghe là “dại địa cầu đã rúng động một lần hoặc hai lần hoặc ba lần khi vật thí của người tên như vầy đang được trao ra.”

6 Nguyên bản PãIi đánh số nhầm, lẽ ra ở đây là số 5. Nội dung kinh vẫn đầy đủ (BBT).

Tâu Đại vương, đại địa cầu không rúng động với sự tinh tấn chừng ấy, với sự nỗ lực chừng ấy. Tâu Đại vương, bị chông chất gánh nặng về đức hạnh, bị chồng chất toàn bộ gánh nặng về sự trong sạch, hành động và đức hạnh, trong khi không thể nâng đỡ, đại địa cầu lay động, rung động, chuyển động. 7. Tâu Đại vương, giống như khi chiếc xe tải bị chồng chất vật nặng quá tải thì các ổ trục và các vành bánh xe bung ra, trục xe bi gãy. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, bị chồng chất toàn bộ gánh nặng về sự trong sạch, hành động và đức hạnh, trong khi không thể nâng đỡ, đại địa cầu lay động, rúng động, chuyển động. Tâu Đại vương, hoặc là giống như bầu trời bị bao phủ bởi sự chuyển động của gió và nước, bị chồng chất bởi gánh nặng về lượng nước dồi dào, do

trạng thái bị đưa đây bởi cơn gió mạnh nên gâm rú, gào thét, rông lên. Tâu Đại vương, tương tợ y như thê, bi chông chát gánh nặng lớn lao và dôi dào vê năng lực bo thí của đức Vua Vèssantara, trong khi không thể nâng đỡ, đại địa cầu lay động, rúng động, chuyển động. 8. Tâu Đại vương, bởi vì tâm của đức Vua Vèssantara không vận hành do tác động của tham, không vận hành do tác động của sân, không vận hành do tác động của si, không vận hành do tác động của ngã mạn, không vận hành do tác động của tà kiến, không vận hành do tác động của phiền não, không vận hành do tác động của suy tầm, không vận hành do tác động của ganh ghét. Khi ấy, nó vận hành phần nhiều do tác động của sự bố thí: "Làm cách nào những người ăn xin chưa đi đên có thê đên gân ta, và những người ăn xin đã đi đên có thê nhận lãnh theo như ý muốn và có thể được hài lòng?59 Sự bố thí là chủ tể, là tâm ý đã được khẳng định một cách thường xuyên, liên tục. 9. Tâu Đại vương, tâm ý của đức Vua Vessantara đã được khẳng định một cách thường xuyên, liên tục trong mười trường hợp: ở sự huấn luyện, ở sự bình lặng, ở sự nhẫn nại, ở sự phòng hộ, ở sự thu thúc, ở sự đè nén, ở sự không giận dữ, ở sự không hãm hại, ở sự chân thật, ở sự trong sạch. Tâu Đại vương, đôi với đức Vua Vessantara thì sự tâm câu vê dục đã được dứt b6, sự tầm cầu về hữu đã được yên lặng, chỉ riêng sự tầm cầu về Phạm hạnh là được đạt đến một cách sốt sắng. Tâu Đại vương, đối với đức Vua Vessantara thì sự bảo vệ bản thân đã được dứt bỏ, sự bảo vệ người khác đã được đạt đến một cách sốt sắng: "Làm cách nào những chúng sanh này có thể hợp nhất, không tật bệnh, có tài sản, có tuổi thọ dài lâu?55 tâm ý vận hanh phần nhiều là như the. Tâu Đại vương, và trong khi bố thí vật thí ấy, đức Vua Vessantara không bố thí vì nhân đạt đến tái sanh, không bố thí vì nhân tài sản, không bố thí vì nhân vật biếu lại, không bố thí vì nhân thu phục, không bố thí vì nhân tuổi thọ, không bố thí vì nhân sắc đẹp, không bố thí vì nhân hạnh phúc, không bố thí vì nhân sức mạnh, không bố thí vì nhân danh vọng, không bố thí vì nhân con trai,

không bố thí vì nhân con gái. Khi ấy đức vua đã bố thí vật thí cao quý, không thể đo lường, bao la, vô thượng có hình thức như thế ấy vì lý do của trí toàn tri, vì lý do của báu vật là trí toàn tri. Và khi đã đạt được bản the toàn tri, đức vua đã nói lên lời kệ này: “Chi vì ly do là sự giác ngộ, ta đã không nghĩ suy trong khi buông bỏ Jãlif con gái Kanhājinā và Hoàng hậu Maddĩ chung thủyy 10. Tâu Đại vương, đức Vua Vessantara chiến thắng giận dữ bằng khônẹ giận ảữ. chiến thắng sự xấu xa bằng sự tốt đẹp, chiến thắng keo kiệt bằng bo thí, chiến thắng giả dối bằng chân thật, chiến thắng tất cả bát thiện bằng thiện. Trong khi vi ấy, là người đã tiến bước theo giáo pháp, hướng về giáo pháp, đang bố thí như vậy, do tính chất bao la của sự tinh tân và năng lực của việc hoàn thành sự bố thí, có những cơn gió lớn xao động ở phía bên dưới. Chúng thổi qua một cách hoàn toàn roi loạn, chầm chậm từng cơn từng cơn một; chúng sà xuống, bóc lên, xoáy tròn; các cây bị trụi lá đô xuông, những đám mây dày đặc di chuyển ở bau trời, những cơn gió tích lũy đay bụi trở nên dữ dội? bầu trời bị hạ thấp, các cơn gió thổi cuốn đi ào ạt, âm thanh vô cùng ghê rợn phát ra; khi những cơn gió ấy giận dữ thì nước dao động tăng dần, khi nước bị dao động thì các con cá và rùa bị quấy nhiễu, các đợt sóng từng đôi từng đôi sanh lên, các chúng sanh là loài thủy tộc run sợ, sóng nước gợn

tròn từng cặp, tiếng rì rào của sóng phát khởi, bong bóng nước ghê rợn nổi lên, những mảng bọt nước hiện hữu; đại dương nổi dậy, nước chạy khắp tám phương, các dòng nước trôi chảy từ miệng của các dòng nước xuôi ngược. Các loài a-tu-la, kim si điêu, rồng, dạ- xoa bị hoảng hót: "C6 thật không, băng cách nào mà biên cả xoay ngược lại?" rồi tìm kiếm lối ra đi với tâm hãi sợ; khi bầu nước bị quấy nhiễu, bị khuấy rối, đại địa câu cùng với núi non luôn cả biên cả rúng động, chóp đá của đỉnh núi Sineru nghiêng ngả trong khi bị xoáy tròn, các loài rắn, chồn, mèo, chó rừng, heo rừng, nai, chim chóc bị hết hồn, các dạ-xoa ít quyền lực khóc lóc, các dạ- xoa nhiêu quyền lực cười đùa trong khi đại địa cầu rung động. 11. Tâu Đại vương, giống như ngọn lửa đang cháy ở bên dưới cái chảo to lớn vĩ đại được chứa đầy nước, có gạo lôn nhôn, được đặt ở lò lửa, trước tiên [ngọn lửa] đốt nóng cái chảo, khi cái chảo đã được đốt nóng, nó đun nóng nước; khi nước đã được đốt nóng, nó đun nóng gạo; gạo đã được đốt nóng nổi lên, chìm xuống, làm sanh ra bong bóng nước, rồi những mảng bọt nước trời lên. Tâu Đại vương, tương tợ y như thê, đức Vua Vèssantara đã từ bỏ vật khó từ bỏ ở thế gian. Khi vi ấy đang từ bỏ vật khó từ bỏ ấy, do sự hoàn thành từ bản chất của việc bô thí, những cơn gió lớn ở phía bên dưới, trong khi không thê nâng đỡ, đã bi khuây động. Khi những cơn gió lớn bị khuây động, nước đã rung động. Khi nước bị rung động, đại địa cầu đã rung động. Như thế vào khi ấy "những cơn gió lớn, nước và quả địa cầu", ba thứ này đã trở thành như là có chung một tâm ý. Do việc hoàn thành của sự bố thí vĩ dại, do năng lực và sự tinh tấn bao la, không có người nào khác có oai lực bố thí như thê này như là oai lực bô thí vĩ đại của đức Vua Vèssantara.

r 1 . . # 1 •Ầ 1 • J. 12. Tâu Đại vương, giông như các viên ngọc ma-ni nhiêu loại được tìm thấy ở trái đất, như là: Ngọc xa-phia, ngọc lục, ngọc như y, ngọc bích, ngọc hoa lanh, ngọc hoa keo, ngọc thu hồn, ngọc nhật lệ, ngọc nguyệt lệ, kim cương, ngọc lân tinh, hoàng ngọc, hồng ngọc, ngọc mắt mèo, thì viên ngọc ma-ni của đức Chuyển Luân vượt trội tất cả các viên ngọc này nên được gọi là nhất hạng. Tâu Đại vương, viên ngọc ma-ni của đức Chuyển Luân chiếu sáng một do-tuần ở chung quanh, tâu Đại vương, tương tợ y như thế, bất cứ sự bố thí nào được tìm thấy ở trái đất, dầu là sự bo thí tối thượng khônệ thể sánh bằng, sự bố thí vĩ đại của đức Vua Vessantara vượt trội tất cả các sự bo thí ấy nên được gọi là nhất hạng. Tâu Đại vương, khi sự bố thí vĩ đại của đức Vua Vessantara đang được trao ra thì đại địa cầu đã bị rung động bảy lần. Thưa Ngài Nãgasena, là sự kỳ diệu của chư Phật! Thưa Ngài Nâgasena, là sự phi thường của chư Phật! Là việc đức Thế Tôn, trong khi còn là Bồ-tát, với sự nhẫn nại như vậy, với tâm như vậy, với quyết định như vậy, với chủ tâm như vậy, so với thế gian không người sánh bằng. Thưa Ngài Nâgasena, sự nỗ lực của các đức Bồ-tát đã được phô bày. Và các pháp toàn hảo của các đấng Chiến Thắng được chiểu sáng còn nhiều hơn thậm chí trong khi các Ngài đang thực hành đức hạnh, cho đến bản thể tối thượng của đức Như Lai là được hiển hiện ở thế ệian có cả chư thiên. Thưa Ngài Nâgasena, thật tốt đẹp thay giáo pháp của đang Chiến Thắng đã được tán dương, các pháp toàn hảo của đấng Chiến Thắng đã được tỏa sáng, nút thắt ở học thuyết của các giáo chủ tà giáo đã được cắt dứt, bầu nước về học thuyết của những kẻ khác đã được đập bể, câu hỏi thâm sâu đã được

làm rõ, bụi rậm đã được làm không còn bụi rậm, sự giải quyết của các vị con trai của đấng Chiến Thắng đã được tiếp thu đúng đắn. Hỡi vị cao quý và ưu tú trong số các vị có đồ chúng, xin Ngài hãy chấp nhận điều này đúng theo như vậy. “Câu hỏi về hiện tượng dao động dữ dội của trái đất” là thứ tư.

5. CÂU HỎI VỀ Sự BỐ THÍ MẮT CỦA ĐỨC VUA SIVI (Sivirañño cakkhudānapañho) L Thưa NgAi Nã^asena, Ngài đã nói như vầy: uCác con mắt đã được đức Vua Sivi bo thí n kẻ cầu xin, khi đức vua đã bi mù thì các thiên nhãn đã được tạo ra lại.”7 Lời nói này cưng có sự sái quẩy, có sự bắt bẻ, có khuyết điểm. Điều đã được nói ở trong kỉnh là: uKhi nhân đã bi lấy di, khi không có nhân, khi không có nền tảng, thì không có sự tạo ra thiên nhãn.w Thưa Ngài Nâgasena, nếu các con mắt đã được đức Vua Sivi bố thí đến kẻ cầu xin, như the thì lời nói rang: "Các thiên nhãn đã được tạo ra lại” là sai trái. Nếu các thiên nhãn đã được tạo ra, như thê thì lời nói răng: “Các con mát đã được đức Vua Sivi bố thí đến kẻ cầu xin” cũng là sai trái. Câu hỏi này cũng có cả hai khía cạnh, bi thắt lại còn hơn nút thắt, bị xoắn lại còn hơn vật xoắn, bị rối rắm

7 Bẩn sanh "Đức Vua Sivi" {Sivijātakani), số 499, TTPV, tập 33. (ND)

còn hơn bụi rậm, nó được dành cho Ngài, ở đây, xin Ngài hãy khởi lên ước muốn về việc giải quyết vì sự bắt bẻ của các học thuyết khác. 2. - Tâu Đại vương, các con mắt đã được đức Vua Sivi bố thí đến kẻ cầu xin. Đại vương chớ khởi lên sự phân vân về trường hợp ấy. Và các thiên nhãn đã được tạo ra lại. Đại vương cũng chớ nảy sanh sự phân vân về trường hợp ấy. Thưa Ngài Nâệasena, phải chăng khi nhân đã bị lấy đi, khi không có nhân, khi không có nên tảng thì thiên nhãn cũng được tạo ra? -Tâu Đại vương, không đúng. Thưa Ngài Nâgasena, vậy thì ở đây điều gì là lý do mà với lý do ấy thiên nhãn lại được tạo ra khi nhân đã bi lấy đi, khi không có nhân, khi không có nền tảng? Vậy Ngài hãy giúp cho trẫm hiểu bằng lý lẽ. 3. - Tâu Đại vương, có chăng ở thê gian cái gọi là sự chân thật mà những người có lời nói chân thật về điều ấy tạo ra sự phát nguyện chân thật? Thưa Ngài, đúng vậy. Có cái gọi là sự chân thật ở thế gian. Thưa Ngài Nâgasena, những người nói lời chân thật với sự chân thật tạo ra sự phát nguyện chân thật khiên cho trời đô mưa, khiên cho lửa bị dập tăt,8 làm tiêu tan chát độc, và còn tạo ra việc có thể làm các loại khác nữa. -Tâu Đại vương, như thế thì nó liên quan, nó phù hợp với việc các thiên nhãn đã được tạo ra cho đức Vua Sivi là nhờ vào năng lực của sự chân thật. Tâu Đại vương, nhờ vào năng lực của sự chân thật mà thiên nhãn đã được tạo ra khi không có nền tảng, ở dây, chính sự chân thật là nền tảng cho việc tạo ra thiên nhãn. Tâu Đại vương, giống như những vi đạo sĩ nào đó cầu khấn lời chân thật rang: "Xin cho cơn mưa lớn hãy đổ xu6ng", cùng với việc đã cầu khấn lời chân thật của những người ấy, cơn mưa lớn đổ xuống. Tâu Đại vương, phải chăng có nhân của cơn mưa đã hội tụ lại ở khoảng không mà với nhân ấy cơn mưa lớn đổ xuống? -Thưa Ngài, không đúng. Trong trường hợp ấy, chính sự chân thật là nhân cho việc đổ xuống của cơn mưa lớn. -Tâu Đại vương, tương tợ y như thê, việc ây không có nhân bình thường. Trong trường hợp này, chính sự chân thật là nền tảng cho việc tạo ra thiên nhãn. 4. - Tâu Đại vương, hoặc là giống như việc những vị đạo sĩ nào đó cầu

khấn lời chân thật rằng: "Xin cho khối lửa lớn đã bộc phát hãy quay trở lại"; cùng với việc đã cầu khấn lời chân thật của những người ấy, khối lửa lớn đa bộc phát tức thời quay trở lại. Tâu Đại vương, phải chăng ở khối lửa lớn đã bộc phát ấy có nhân đã được hội tụ lại, mà do nhân ấy khối lửa lớn đã bộc phát tức thời quay trở lại? Thưa Ngài, không đúng. Chính sự chân thật là nền tảng cho việc tức thời quay trở lại của khối lửa lớn đã bốc phát ấy.

8 Bổn sanh “Chim cút con,, (Vattakajātakani), số 35, TTP v, tập 32. (ND)

Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, việc ấy không có nhân bình thường. Trong trường hợp này, chính sự chân thật là nền tảng cho việc tạo ra thiên nhãn. 5. Tâu Đại vương, hoặc là ệiông như việc những vi đạo sĩ nào đó câu khân lời chân thật rằng: “Xin cho chát độc dữ dội trở thành thuốc chữa bênh." Tâu Đại vương, phải chăng ở chất độc dữ dội có nền tảng đã hội tụ lại, mà với nền tảng ấy chất độc dữ dội trở thành thuốc chữa bệnh? Thưa Ngài, không đúng. Trong trường hợp ấy, chính sự chân thật là nguyên nhân cho việc tức thời tiêu diệt chất độc dữ dội. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, trong trường hợp này, chính sự chân thật là nền tảng cho việc tạo ra thiên nhãn, không phải nhân bình thường. -Tâu Đại vương, không có nền tảng nào khác cho việc thâm nhập bốn chân lý cao thượng. Bốn chân lý cao thượng được thâm nhập sau khi đã đặt nền tảng ở sự chân thật. Tâu Đại vương, có đức Vua Cĩna ở khu vực Cĩna. Đức vua có ước muôn tiên hành việc cúng tê ở đại dương nên đã thực hiện sự phát nguyện chân thật vào mỗi bốn tháng, rồi cùng với chiec xe tiến vào trong đại dương một do-tuần. Khối lượng nước vĩ đại đi thụt lùi ở phía trước đầu chiếc xe của đức vua, đến khi đức vua đã vượt qua thì bao trùm lại. Tâu Đại vương, phải chăng the gian có cả chư thiên và nhân loại, với năng lực của cơ thể bình thường, có thể khiến cho đại dương ấy đi thụt lùi? Thưa Ngài, thế gian có cả chư thiên và nhân loại, với năng lực của cơ thể bình thường, cũng không thể khiến cho nước ở hồ nước vô cùng nhỏ đi thụt lùi, thì làm gì được đối với nước ở đại dương? 6. Tâu Đại vương, cũng vì lý do này mà năng lực của sự chân thật được biết đến như vầy: "Không có nơi nào mà sự chân thật không thể đạt đến.” Tâu Đại vương, đức vua công chính Asoka ở thành phố Pātaliputta được tùy tùng bởi các thị dân, dân chúng, các viên chức, nhân công, binh lính và các quan đại thần, sau khi nhìn thấy sông Gañgā tràn đầy nước mới, ngập bờ, trải rộng có bề dài năm trăm do-tuần, bề ngang một do-tuân, đang trôi chảy, nên đã nói với các quan viên rằng: uNày các khanh, có ai có khả năng làm cho sông Gañgā vĩ đại này chảy ngược dòng kh6ng?" Các quan viên đã nói rằng: "Tâu Bệ ha, là việc khó làm." Có cô kỹ nữ tên Bindumatĩ đứng ở ngay tại bờ sông Gañgā ây đã nghe rằng: "Nghe nói đức vua đã nói như vầy: Có thể làm cho s6ng Gañgā vĩ đại này chảy ngược dòng không?^ Cô ấy đã nói như vầy: "Chính thiếp là người kỹ nữ ở thành phố lớn Pātaliputta, có cuộc sống nhờ vào sắc đẹp, là cách sinh nhai tồi tệ nhất. Mong rằng đức vua hãy chứng kiến sự phát nguyện chân thật của thiếp." Rồi cô ấy đã thực hiện sự phát nguyện chân thật. Vào giây phút của sự phát nguyện chân thật của cô ấy, con sông Gañgā vĩ đại ấy, trong lúc gầm lên tiếng rì rào, đã chảy ngược dòng cho đám đông người chứng kiến. Khi ấy, nghe

được tiếng ầm ĩ tạo ra bởi tốc độ của sóng nước bi xoáy tròn, đức vua đã có sự ngạc nhiên được sanh lên do điều kỳ diệu phi thường, nên đã nói với các quan viên rằng: "Này các khanh, do người nào mà con sông Gañgā vĩ đại này

chảy ngược dong?99 Tâu Đại vương, cô kỹ nữ Bindumatī sau khi nghe lời nói của Đại vương đã thực hiện sự phát nguyện chân thật. Do sự phát nguyện chân thật của cô ấy mà con sông Gañgā chảy về phía thượng nguồn. Khi áy, có tâm bị chân động, đức vua đã đích thân đi đên vô cung vội vã và đã hỏi cô kỹ nữ ấy rằng: “NAy cô gái, nghe nói do sự phát nguyện chân thật của cô mà con sông Gañgā này chảy ngược dòng, có đúng không vậy?" “Tâu Bệ hạ, đúng vay.” Đức vua đã nói rằng: "C6 có năng lực gì về việc ấy? Ai mà tin lời nói của cô, nếu không bị điên khùng? Do năng lực gì mà cô đã làm cho con sông Gañgā vĩ đại này chảy ngược dòng?" Cô ấy đã nói rằng: "Tâu Đại vương, do năng lực của sự chân thật mà thiếp đã làm cho con sông Gañgā vĩ đại này chảy ngược dong.n Đức vua đã nói rằng: "Năng lực của sự chân thật gì có ở nơi cô, khi cô là kẻ trộm, hạng người vô lại, không trong sạch, lường gạt, độc ác, bóc lột những kẻ mê mupi?^ uTau Đại vương, sự thật thì thiếp là người như thế ấy. Tâu Đại vương, nếu năng lực của sự chân thật có ở nơi thiep, thì với điều ấy, trong khi mong muốn, thiếp cũng có thể xoay chuyển thế gian có cả chư thiên? Đức vua đã nói rằng: "Vậy thì sự phát nguyện chân thật ấy là điều ?” "Vậy thì xin Đại vương hãy lang nghe thiếp. Tâu Đại vương, người nào dầu là Sát- đế-lỵ? hay Bà-la-môn? hoặc thương buôn, hay nô le, hoặc là bất cứ ai ban cho thiếp của cải, thì thiếp phục vụ những người ấy đều bình đẳng. Là "Sat-de-ly6 *9 không có gì đặc biệt. Là 'nô le’ không có gì khinh chê. Thiếp hầu hạ người có của cải, thoát ra khỏi sự nuông chiều hay ghét bỏ. Tâu Bệ hạ, điều ấy là sự phát nguyện chân thật của thiếp, nhờ nó mà thiếp đã làm cho con sông Gañgā vĩ đại này chảy ngược dbíig.” Tâu Đại vương, những người đứng vững ở sự chân thật cũng như thế, không có bất cứ ý nghĩa nào mà họ không biết. Tâu Đại vương, các con mắt đã được đức Vua Sivi bố thí đến kẻ cầu xin và các thiên nhân đã được tạo ra lại. Và điều ây là do sự phát nguyện chân thật. Điêu đã được nói ở trong kinh là: “Khi nhục nhãn đã bỉ hư hoại, khi khôrỉệ có nhần, khỉ không có nen tản^f thì không có sự tạo ra của thiên nhãn'\ điều áy được nói liên quan đến con mat có vật liệu là sự tu tập. Tâu Đại vương, xin Đại vương hãy ghi nhớ điều này như thế. Thưa Ngài Nãgasena, tốt lắm! Câu hỏi đã khéo được tháo gỡ, sự bắt bẻ đã khéo được giải thích, các học thuyết khác đã khéo được nghiền nát. Trẫm chấp nhận điều này đúng theo như vậy. 6'Câu hỏi về sự bố thí mắt của đức Vua Sivi” là thứ năm.

6. CÂU HỎI VỀ Sự NHẬP VÀO BÀO THAI (Gabbhāvakkantipañho) ỉ. Thưa Ngài Nāgasena, điều này cũng đã được đức Thế Tôn noi đến: uNày các Tỳ-khưu, sự nhập vào bào thai được hội tụ bởi ba yếu tố. ở dây, người mẹ và người cha két hợp với nhau, người mẹ có kinh nguyệt và chúng sanh đi đầu thai đã sẵn sàng. Này các Tỳ-khưu, sự nhập vào bào thai được hội tụ bởi ba yếu tố này.95 Đây là lời nói không thiếu sót, đây là lời

nói đầy đủ? đây là lời nói không thay đổi, đây là lời nói xứng đáng, đã được nói [bởi đức Thế Tôn] sau khi ngồi xuống ở giữa chư thiên và nhân loại. Và việc nhập vào bào thai này được hội tụ bởi hai yếu to đã được nhìn thấy: "Vào thời kỳ kinh nguyệt của nữ đạo sĩ Pārikā, lỗ rún của nàng đã bị chạm vào bởi ngón tay cái bên phải của đạo sĩ Dukũla, do việc chạm vào lỗ rún ấy của vị ấy mà đứa bé trai Sāmā được sanh ra.910 Vào thời kỳ kinh nguyệt của cô gái Bà- la-môn? lỗ rún của nàng cũng đã bị chạm vào bởi ngón tay cái bên phải của vị ẩn sĩ Mātañga, do việc chạm vào lỗ rún ấy của vị ấy mà thanh niên Bà-la-môn Mandavya được sanh ra."i° Thưa Ngài Nâgasena, nếu điều đã được nói bởi đức Thế Tôn la: “Này các Tỳ-khưu5 sự nhập vào bào thai được hội tụ bởi ba yếu t6", như thế thì lời nói rằng: "Bé trai Sāmā và thanh niên Bà-la-môn Mandavya, cả hai người ấy được sanh ra do sự chạm vào lỗ run,, là sai trái. Nếu điều đã được nói bởi đức Thế Tôn là: "Bé trai Sāmā và thanh niên Bà-la-môn Mandavya, cả hai người ấy được sanh ra do sự chạm vào lỗ rún”, nhu thế thì lời nói rằng: "Này các Tỳ- khưu, sự nhập vào bào thai được hội tụ bởi ba yếu t6" là sai trái. Câu hỏi này cũng có cả hai khía cạnh, vô cùng sâu xa, vô cùng khôn khéo, là lãnh vực dành cho những bậc có sự giác ngộ. Nó được dành cho Ngài. Xin Ngài hãy chặt đứt sự phân vân. Xin Ngài hãy năm giữ ngọn đèn cao quý của trí tuệ. 2. Tâu Đại vương, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: "Này các Tỳ-khưu, sự nhập vào bào thai được hội tụ bởi ba yếu tố. ở đây, người mẹ và người cha kết hợp với nhau, người mẹ có kinh nguyệt và chúng sanh đi đầu thai đã sẵn sàng. Sự nhập vào bào thai được hội tụ bởi ba yếu tố như vậyy Và có điều đã được nói là: "Bé trai Sāmā và thanh niên Bà-la-môn Mandavya, cả hai người ấy được sanh ra do sự chạm vào lỗ rún.^, Thưa Ngài Nâgasena, như thế thì câu hỏi khéo được giải quyết bằng lý lẽ nào, xin Ngài giúp cho trẫm hiểu bằng lý lẽ ấy. 3. Tâu Đại vương, phải chăng Đại vương đã được nghe trước đây là thanh niên Sarpkicca, đạo sĩ Isisiñga11 và Trưởng lão Kumārakassapa, những người ấy được sanh ra do việc này? -Thưa Ngài, đúng vậy. Có được nghe. Việc sanh ra của những người ấy được loan truyền. Hai con nai cái, nhăm vào thời kinh nguyệt, đã đi đên chô tiêu tiện của hai vị đạo sĩ rồi uống nước tiểu có lẫn tinh dịch của họ, do tinh dịch ở nước tiểu ấy mà thanh niên Samkicca và đạo sĩ Isisiñga được sanh ra. Trưởng lão Udāyi đã đi đến chỗ ngụ của Tỳ-khưu-ni, trong lúc suy tưởng đến chỗ kín của vị Tỳ-khưu-ni với tâm ải luyến, đã bị xuất ra tinh dịch ở y ca-sa. Khi ây, Trưởng lão Udāyi đã bảo vị Tỳ-khmi-ni ấy điều này: "Này Sư tỷ, hãy đi và đem lại nước. Tôi sẽ giặt y nội." "Thua Ngài, hãy đưa đây. Chính tôi sẽ giặt." Sau

9 Bổn sanh "Sma" (Sāmajātakam), số 540, TTP v, tập 34. (ND) 10 Bổn sanh "An sĩ M tahga" {Mātañgajātakani}^ số 497, TTP v, tập 33. (ND) 11 Bồn sanh "TiSn nữ Alambusā,^ (A Iambus ājātakarn), số 523, TTP v, tập 33. (ND)

đó, vị Tỳ-khưu-ni ấy, đang ở vào thời kinh nguyệt, đã dùng miệnệ nuốt vào một phần tinh dịch ây? còn một phần đã đưa vào chỗ kín.12 Do việc ây, Trưởng lão Kumārakassapa đã được sanh ra. Và người ta đã nói vê điêu ây như vậy. -Tâu Đại vương, vậy Ngài có tin vào lời nói ây không? Thưa Ngài, có chứ. Chúng tôi châp nhận

lý do trong trường hợp ây là vững chãi, vì lý do ấy chúng tôi tin rằng: "Hq đã được sanh ra bởi lý do ấy." -Tâu Đại vương, ở đây điều gì là lý do? Thưa Ngài, phải chăng khi hạt giống được gieo vào mảnh đất ẩm đã được chuẩn bi kỹ lương thì sẽ nhanh chóng nẩy mầm? -Tâu Đại vương, đúng vậy. Thưa Ngài, tương tợ y như thế, vị Tỳ-khmi-ni ấy khi đang có kinh nguyệt, khi noãn sào đã được thành lập, khi máu kinh có sức chảy đã ngưng lại, khi điều kiện đã được xác đinh, cô ấy đã nhận lấy tinh dịch ấy rồi đưa vào ở chỗ noãn sào ấy. Vì thế, bào thai đã thành tựu cho cô ấy. Chúng tôi ghi nhận lý do như vậy đối với việc sanh ra của những người ấy. -Tâu Đại vương, điêu ây là như vậy. Theo đó, tôi châp nhận là do sự xâm nhập vào tử cung mà bào thai được hình thành. Tâu Đại vương, phải chăng Ngài chấp nhận là có sự nhập vào bào thai của Trưởng lão Kumârakassapa? Thưa Ngài, đúng vậy. Tâu Đại vương, lành thay! Đại vương đã đi theo đường lối của tôi. Mặc dầu chỉ theo một cách thức trong khi nói về việc nhập vào bào thai, Đại vương cũng sẽ đi theo sự thuyết phục của tôi. Giờ đến hai con nai cái đã đạt được bào thai sau khi uống nước tiểu, đối với chúng thì Đại vương có tin về sự nhập vào bào thai không? Thưa Ngài, có chứ. Bất cứ vật gì được ăn, được uống, được nhai, được liếm, thì tất cả trôi xuống noãn sào, rồi đạt đến sự phát triển ở nơi đã đi đến. Thưa Ngài Nâgasena, giống như bất cứ cái gì gọi là dòng nước chảy, tất cả đều chảy xuôi về đại dương, rồi đạt đến sự phát triển ở nơi đã đi đến. Thưa Ngài Nâgasena, tương tợ y như thế, bất cứ vật gì được ăn, được uống, được nhai, được liếm, thì tất cả đều trôi xuống noãn sào, rồi đạt đến sự phát triển ở nơi đã đi đến. Vì lý do ấy, trẫm tin về sự nhập vào bào thai cũng do vật đã được đưa vào miệng. Tâu Đại vương, lành thay! Đại vương đã dỉ theo đường lối của tôi một cách vững chắc hơn. Cũng do việc uống vào miệng mà có sự hội tụ của hai trường hợp. Tâu Đại vương, phải chăng Đại vương chấp nhận là có sự nhập vào bào thai của Samkicca, của đạo sĩ Isisiñga và của Trưởng lão Kumârakassapa? Thưa Ngài, đúng vậy. Đã được hội tụ thì trôi xuống.

12 Điều Nìssagiya Pãcỉttỉya thứ 4, TTPV, tập 02, trang 518.

5.13 — Tâu Đại vương, bé trai Sāmā và thanh niên Bà-la-môn Mandavya đều có chung một tính chất, được xếp vào ba sự hội tụ theo trường hợp đầu tiên. Tôi sẽ nói ve lý do của trường hợp này. Tâu Đại vương, đạo sĩ Dukũla và nữ đạo sĩ Pārikā, cả hai người ấy đã có sự cư n^ụ ở trong rừng, có khuynh hướng viễn ly, là những người theo đuổi mục đích tôi thượng, do quyên năng của sự khổ hạnh họ đã hâm nóng cho đến thế giới Phạm thiên. Khi 4y, Thiên chủ Sakkā ngày đêm đi đến phục vụ cho họ. Trong khi quan tâm đến họ bằng tâm từ được thể hiện với sự kính trọng, Thiên chủ Sakkā đã nhìn thấy sự hư hoại thị giác của cả hai người họ vào thời vị lai xa xăm, sau khi nhìn thấy đã nói với họ rằng: "Này hai vị, hãy thực hiện cho trẫm một việc. Tốt thay, hai vị hãy sanh ra một người con trai. Nó sẽ là người phục vụ và đỡ đần cho hai vj." uNày Kosiyā, thôi đi! Chớ có lời nói như vay." Họ đã không chấp nhận lời nói ấy của vi ấy. Là người có lòng bi mẫn, có sự mong mỏi điều lợi ích, Thiên chủ Sakkā đã nói với họ như thế đến lần thứ nhì, đến lần thứ ba rằng: “Này hai vị, hãy thực hiện cho trẫm một việc. Tốt thay, hai vị hãy sanh ra một người con trai. Nó sẽ là người phục vụ và đỡ đần cho hai vj." Đen lần

thứ ba, họ đã nói rằng: "Này Kosiyā, thôi đi! Ngài chớ ràng buộc chúng tôi vào việc không có lợi ích. Thân này sẽ không tan rã cho đến khi nào? Thân này có sự tan rã là pháp tự nhiên, hãy để nó tan rã. Cho dầu trái đất đang bị tan rã5 cho dầu đỉnh núi đang rơi xuống, cho dầu bầu trời đang bị nứt ra, cho dầu mặt trăng mặt trời đang sụp xuống, chúng tôi cũng không bao giờ hòa nhập với các pháp thế tục. Ngài chớ đến gần đối mặt với chúng tôi. Chúng tôi nghĩ Ngài là hạng làm điều không có lợi ích; điều ấy là sự tin chác khi Ngai đi đen gần?9 Do đó? trong khi không đạt được tâm ý của họ? Thiên chủ Sakkā đã thể hiện sự kính trọng, chăp tay lên, thỉnh câu lân nữa: "Nêu hai vi không nô lực đê thực hiện lời nói của trẫm, vậy thì lúc nào nữ đạo sĩ là đến thời kỳ có kinh nguyệt, khi ấy thưa đạo si, ông có thể chạm vào lỗ run bằng ngón tay cái bên phải, do việc ấy nàng ấy sẽ mang thai. Chính điều ấy là sự đã được hội tụ của việc nhập vào bào thai." "Này Kosiyā, tôi có thể thực hiện điều ấy. Chỉ chừng ấy thì sự khổ hạnh của chúng tôi sẽ không bi đổ vỡ. Hãy là như thế.59 Họ đã chấp nhận. Hơn nữa, vào thời điểm ấy, ở cõi trời có vi thiên tử có thiện căn dồi dào, có tuổi thọ đã cạn kiệt, đã đạt đến sự chấm dứt tuổi thọ, có khả năng hạ sanh theo như ước muốn, thậm chí vào gia tộc của đức Chuyển Luân. Khi ấy, Thiên chủ Sakkā đã đi đến gặp vị thiên tử ấy và nói như vầy: "Thua Ngài, hãy đến, là ngày vô cùng rạng rỡ cho Ngài. Việc thành công có ý nghĩa đã đên, là việc trẫm đã đi đến phục vụ cho Ngài, Ngài sẽ có chốn cư ngụ ở nơi đáng yêu, sẽ có sự tái sanh ở gia tộc thích hợp, sẽ có sự được nuôi dưỡng bởi cha mẹ tốt lành, hãy đến, hãy làm theo lời nói của trẫm.,, Rồi đã chắp tay ở đỉnh đầu thỉnh cầu đến lần thứ nhì, thỉnh cầu đến lần thứ ba. Do đó, vị thiên tử ấy đã nói như vày: "Thua Ngài, gia tộc nào mà Ngài liên tục ca tụng lặp đi lặp lại?" "Là đạo sĩ Dukũla và nữ13

13 Nguyên bản PâIi đánh số nhầm, lẽ ra ở đây là số 4. Nội dung kinh vẫn đầy đủ (BBT).

đạo sĩ Prikẫ."

8. Tâu Đại vương, sự nhập vào bào thai của chúng sanh do tác động của nguồn gốc nghĩa là thế nào? Tâu Đại vương, đối với giống gà mái thì có sự nhập vào bào thai do cơn gió, đối với loài hạc thì có sự nhập vào bào thai do cơn mưa. Thậm chí toàn bộ chư thiên không nằm trong bào thai cũng là chúng sanh. Đối với các hạng ấy thì có sự nhập vào bào thai bằng nhiều cách thức khác nhau. Tâu Đại vương, giốnệ như những con người đi lại trên trái đất theo nhiều cách thức khác nhau, một sô trùm kín phía trước, một sô trùm kín phía sau, một sô thì lõa thê, một sô thì cạo đâu mang vải màu trăng, một sô thì buộc tràng hoa, một số thì cạo đầu mặc y ca-sa, một số thì mặc y ca-sa cột búi tóc, một so thì bện tóc mang y bằng vỏ cây, một số thì mặc da thú, một số quấn các sợi dây. Tất cả những con người này đi lại trên trái đất theo nhiều cách thức khác nhau. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, chúng sanh chính là tất cả các hạng ấy. Đối với các hạng áy thì có sự nhập vào bào thai băng nhiêu cách thức khác nhau. Sự nhập vào bào thai của chúng sanh do tác động của nguồn gốc nghĩa là như vậy. 9. Tâu Đại vương, sự nhập vào bào thai của chúng sanh do tác động của chủng loại nghĩa là thế nào? Tâu Đại

vương, chủng loại nghĩa là có bốn chủng loại: Noãn sanh, thai sanh, thấp sanh, hóa sanh. ở đây nếu chúng sanh đi đầu thai từ bất cứ nơi đâu đi đến rồi sanh lên ở chủng loại noãn sanh, trong trường hợp ấy nó là hạng noãn sanh.... (nt)... ở chủng loại thai sanh... (nt)... ở chủng loại thấp sanh... (nt)... sanh lên ở chủng loại hóa sanh, trong trường hợp ấy nó là hạng hóa sanh. Các chúng sanh như thế ấy hiện hữu trong các chủng loại ấy. Tâu Đại vương, giống như các con thú hay loài có cánh nào đó đi đến núi Hy-mã-lạp hoặc núi Sineru, tất cả bọn chúng lìa bỏ màu sắc của mình và trở thành màu sắc vàng chói. Tâu Đại vyơng, tương tợ y như thế, chúng sanh đi đầu thai nào đó từ bất cứ nơi đâu đi đến roi nhập vào nguồn gốc noãn sanh thì lìa bỏ vóc dáng thuộc về bản chất và trở thành hạng noãn sanh. ... (nt)... nhập vào nguồn gốc thai sanh... (nt)... thấp sanh... (nt)... hóa sanh thì lìa bỏ vóc dáng thuộc về bản chất và trở thành hạng hóa sanh. Sự nhập vào bào thai của chúng sanh do tác động của chủng loại nghĩa là như vậy. 10. Tâu Đại vương, sự nhập vào bào thai của chúng sanh do tác động của của sự thỉnh cầu nghĩa là thế nào? Tâu Đại vương, ở đây có gia tộc không có con trai, có nhiều của cải thừa tự, có đức tin, tịnh tín, có giới hạnh, có tư cách tốt dẹp, sống theo hạnh khắc khổ, và có vị thiên tử có thiện căn dồi dào và đến thời tử vong. Khi ấy, Thiên chủ Sakkā vì lòng thương tưởng đến gia tộc ấy đã thỉnh cầu vi thiên tử ấy rằng: “Thua Ngài, xin Ngài hãy ngự đến tử cung của người vợ chánh ở gia tộc kia." Do nguyên nhân thỉnh cầu của vị ấy, vị thiên tử ngự đến gia tộc ấy. Tâu Đại vương, giong như những người có lòng mong mỏi phước báu sau khi thỉnh câu vị Sa-môn xứng đáng được phát tâm, thì đi vê nhà [nghĩ rằng]: "Vj này sau khi đến sẽ là nguồn an lạc cho toàn bộ gia t°c." Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, Thiên chủ Sakkā sau khi thỉnh cầu vị thiên tử ấy thì đi đến gia tộc ay. Sự nhập vào bào thai của chúng sanh do tác động của sự thỉnh cầu nghĩa là như vậy.

11. Tâu Đại vương, cậu bé trai Sāmā được Thiên chủ Sakkā thỉnh cầu đã nhập bào tử cung của nữ đạo sĩ Pārikā. Mẹ và cha là người có giới hạnh, có tư cách tốt đẹp. Người thỉnh cầu là Sakkā. Cậu bé trai Sāmā được sanh ra do tâm nguyện của ba người. Tâu Đại vương, ở đây có người nam rành rẽ cách thức gieo hạt giống ở thửa ruộng ẩm được cày kỹ lưỡng. Trong khi hạt giống ấy đang được ngăn ngừa tai họa, phải chăng có thê có tai họa nào đó cho sự phát triển của nó? Thưa Ngài, không thể. Hạt giống không bị hãm hại thì có thể tăng trưởng nhanh chóng. -Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, cậu bé trai Sāmā được thoát khỏi các tai họa đã khởi lên, đã được sanh ra do tâm nguyện của ba người. Tâu Đại vương, phải chăng Đại vương đã được nghe trước đây có xứ sở rộng lớn, giàu có, thịnh vượng, có dân cu, đã bị tiêu diệt hoàn toàn bởi tâm khởi sân của các vi an sĩ? Thưa Ngài, đúng vậy. Điều được nghe là ở trái đất khu rừng Dandaka, khu rừng Mejjha, khu rừng Kāliñga, khu rừng Mātañga, tất cả các khu rừng ấy đã trở thành không còn là rừng, có trạng thái không phải là rừng, và toàn bộ các xứ sở này cũng đã đi đến hoại diệt bởi tâm khởi sân của các vi ẩn sĩ. -Tâu Đại vương, nếu các xứ sở vô cùng giàu có bi tiêu diệt bởi tâm khởi sân của những vi ấy, phải chăng có sự an lạc nào đó có thể sanh lên bởi sự hoan hỷ ở tâm của các VI áy? Thưa Ngài, đúng vậy. -Tâu Đại vương, chính vì điều ấy cậu bé trai Sāmā đã được sanh ra do sự hoan hỷ

ở tâm của ba hạng có năng lực là: Được tạo ra bởi hai vi an sĩ, được tạo ra bởi vi thiên nhân, được tạo ra do phước báu. Tâu Đại vương, xin Đại vương hãy ghi nhớ điều này như thế. Tâu Đại vương, được thỉnh cầu bởi Thiên chủ Sakkā, ba vị thiên tử này đã sanh lên ở gia tộc. Ba vi nào? Cậu bé trai Sāmā, [vương tử] Mahapanâda/4 và đức Vua Kusa.14 15 Cả ba người này đều là các đức BÒ-tát. Thưa Ngài Nâgasena, sự nhập vào bào thai đã khéo được giải thích. Lý do đã được giảng giải rõ ràng. Ánh sáng đã được tạo ra ở nơi tăm tối. Cục roi đã được tháo gỡ. Học thuyết của những kẻ khác không còn chói sáng. Trẫm chấp nhận điều này đúng theo như vậy. 6Câu hỏi về sự nhập vào bào thai" là thứ sáu.

7. CÂU HỎI VỀ Sự BIỂN MẤT CỦA CHÁNH PHÁP (Saddhammantaradhānapañho) 1. Thưa Ngài Nâgasena, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến:

14 Bồn sanh uĐức Vua Suruci^, (Surucifātakarn), số 489, TTPV, tập 32. (ND) 15 Bản sanh "Dức Vua Kusa" (Kuscỳãíakam), so 531, TTPV, tập 33. (ND)

Ế6Này Ānanda, giờ đây Chánh pháp sẽ tồn tại chỉ còn năm trăm năm.55 Và thêm nữa, vào thời điểm viên tịch Niết-bàn, được hỏi bởi du sĩ ngoại đạo Subhadda, đức Thế Ton đã nói rằng: uNày Subhadda, nếu các Tỳ-khưu này sống chân chánh, thế gian sẽ không thiêu vắng các vi A-la-hán." Đây là ỈM nói không thiếu sót, đây là lòi nói đầy đủ9 đây^ là lòi nói không thay đổL Thưa Ngài Nâgasena, nêu đức Thế Tôn đã nói rằng: wNày Ānanda, giờ đây Chánh pháp sẽ tồn tại chỉ còn năm trăm năm"như thế thì lời nói rằng: 66Thế gian sẽ không thiếu vắng các vi A-la-hán59 là sai trái. Nếu đức Thế Tôn đã nói rằng: 66Thế gian sẽ không thiếu vắng các vi A-la-hán55, như thế thì lời nói rằng: wNày Ānanda, giờ đây Chánh pháp sẽ tồn tại chỉ còn năm trăm năm" cũng là sai trái. Câu hỏi này cũng có cả hai khía cạnh, bị rối rắm còn hơn bụi rậm, mạnh mẽ hơn người lực si, bi thắt lại còn hơn nút thắt, nó được dành cho Ngài, ở đây, xin Ngài hãy phô bày sự triển khai về năng lực trí tuệ của Ngài như là con kình ngư di chuyển ở giữa biển khơi. . 2. - Tâu Đại vương, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: "Này Ānanda, giờ đây Chánh pháp sẽ tồn tại chỉ còn năm trăm năm.,, Và vào thời điểm viên tịch Niết-bàn, có lời đã được nói cho du sĩ ngoại đạo Subhadda rằng: "Nầy Subhadda, nếu các Tỳ-khưu này sống chân chánh, thế gian sẽ không thiêu vắng các vị Ala-hán." Tâu Đại vương, hơn nữa lời nói ấy của đức Thế Tôn là có ý nghĩa khác nhau và có văn tự khác nhau. Điêu này là ệiới hạn của giáo pháp, điều kia là sự làm sáng tỏ về việc thực hành. Cả hai điêu ấy là cách biệt xa vời với nhau. Tâu Đại vương, giống như bầu không gian là cách biệt xa vời với trái đất, địa ngục là cách biệt xa vời với cõi trời, thiện là cách biệt xa vời với bất thiện, lạc là cách biệt xa vời với khô. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, cả hai điều ấy là cách biệt xa vời với nhau. Tâu Đại vương, tuy nhiên chớ làm cho câu hỏi của Đại vương là vô bổ. Tôi sẽ so sánh và giảng giải cho Đại vương về phần cốt ỵếu. Điều mà đức Thế Tôn đã nói rằng: "Này Ānanda, giờ đây Chảnh pháp sẽ tồn tại chỉ còn năm trăm nănf\ trong khi làm sáng tỏ sự hoại diệt ấy Ngài đã xác định phần còn lại rằng: "Này Ānanda, Chánh pháp có thể tồn tại một ngàn năm nếu các Tỳ-khicu-ni không xuất gia. Này Ānanda, ^iờ đây Chánh pháp sẽ tôn tại chỉ còn năm

trăm năm." Tâu Đại vương, đức Thê Tôn trong khi nói như vậy phải chăng Ngài nói về sự biến mất của Chánh pháp hay là Ngài bác bỏ về sự lãnh hội? Thưa Ngài, không phải vậy. Tâu Đại vương, trong khi công bố về việc bị tiêu hoại, trong khi làm sáng tỏ, Ngài đã xác định phần còn lại. Tâu Đại vương, giống như người bị phá sản, sau khi nắm chắc phần còn lại, có thể làm sáng tỏ đối với dân chúng rằng: 'Thần hàng hóa của tôi bi mất mát là chừng này, đây là phần còn lại." Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, đức Thế Tôn, trong khi làm sáng tỏ việc bị tiêu hoại, đã thuyết giảng cho chư thiên và nhân loại rang: “Này Ānanda, giờ đây Chánh pháp sẽ tôn tại chỉ còn năm trăm nămy Tâu Đại vương, tuy nhiên điều đã được nói bởi đức Thế Tôn rằng: “Này

Ānanda, giờ đây Chánh pháp sẽ tồn tại chỉ còn năm trăm nân”; điều ấy là giới hạn của giáo pháp. Còn điêu mà vào thời điểm viên tịch Niết-bàn, trong lúc công bố cho các vi Sa-môn, Ngài đã nói cho du sĩ ngoại đạo Subhadda rằnệ “Này Subhadda, nếu các Tỹ-khưu này sống chân chánh, thế gian sẽ không thiêu vắng các vi A-la-hán"; điều ấy là sự làm sáng tỏ về việc thực hành. Hơn nữa, Đại vương đã khiên cho sự giới hạn và sự làm sáng tỏ trở thành có chung điêu cốt yếu. Nêu Đại vương có sự mong muốn, tôi sẽ thuyết giảng. Xin Đại vương hãy chăm chú lắng nghe, hãy chú ý với tâm không bi xao lãng. Tâu Đại vương, ở đây có hô nước tràn đây nước mới, trong khi sẽ tràn bờ thì đã được giới hạn lại, đã được làm con đê bao quanh, khi nước ở chính cái hồ ấy chưa bị tháo cạn, có đám mây lớn ở phía trên tuần tự đo mưa liên tục. Tâu Đại vương, phải chăng nước ở hồ nước ấy có thể đi đến sự cạn kiệt, đi đến sự tháo cạn? Thưa Ngài, không đúng. -Tâu Đại vương, vì lý do gì? Thưa Ngài, vì sự liên tục của cơn mưa. -Tâu Đại vương, tương tợ y như thê, cái hô nước Chánh pháp cao quý trong giáo pháp của đấng Chiến Thắng được tràn đầy nước mới không ô nhiễm là tánh hạnh, giới dức, phận sự và sự thực hành, là vượt lên trên, vượt qua khỏi cảnh giới tột cùng của hiện hữu và tồn tại. Nếu những người con trai của đức Phật trong giáo pháp này có thể liên lục, có thể đổ xuống tuần tự cơn mưa từ đám mây ' tánh Y hạnh, giới A •đứcr .5 phận* rsự và : rsự thực hành, như thế hồ nước Chánh ^ 9 A e

pháp cao quý trong giáo pháp của đang Chiên Thăng có thê tôn tại thời gian lâu dài, và thế gian sẽ không thiêu vắng các vi A-la-hán. Liên quan đến ý nghĩa này là điều đã được đức Thế Tôn nói đến rằng: "'Nay Subhadda, nếu các Tỳ-khưu này sông chân chánh, thê gian sẽ không thiêu văng các vị A-ỉa-hány 3. Tâu Đại vương, hơn nữa ở đây trong khi đống lửa lớn đang rực cháy, người ta tuần tự đem lại các thứ cỏ, củi, phân bò khô. Tâu Đại vương, phải chăng khối lửa ầy có thể nguội tắt? Thưa Ngài, không đúng. Khối lửa ấy có thể rực cháy hơn nữa, có thể tỏa sáng còn nhiều hơn nữa. -Tâu Đại vương, tương tợ y như thê, giáo pháp cao quý của đang Chiên Thắng rực cháy, tỏa sáng ở mười ngàn thế giới với tánh hạnh, giới đức, phận sự và sự thực hành. Tâu Đại vương, nếu những người con trai của đức Phật được hội đủ năm chi phần của sự nỗ lực, thường xuyên không bị xao lãng, có thể nỗ lực còn hơn the nữa, có the học tập với lòng ước muốn đã được sanh khởi ve tam học, có the làm đầy đủ một cách trọn vẹn về sự thực hành và sự kiêng cữ về giới, như thế giáo pháp cao quý này của đấng Chiến Thắng

có the tồn tại thời gian lâu dài còn hơn thế nữa, và thế gian sẽ không thiếu vắng các vi A-la-hán. Liên quan đến ý nghĩa này là điều đã được đức Thế Tôn nói đến rằng: Subhadda, nếu các Tỳ-khưu này sống chân chảnh, thế gian sẽ không thiếu vắng các vi A-la-hảny

4. Tâu Đại vương, hơn nữa ở đây họ có thể đánh bóng tuần tự tấm gương trơn láng, bằng phẳng, khéo được đánh bóng, có ánh sáng, hoàn toàn trong sáng, băng bột phân đỏ trơn và mịn. Tâu Đại vương, phải chăng vét bân, bùn, bụi bặm có thể hiện lên ở tấm gương ấy? Thưa Ngài, không đúng. Ngược lại, nó còn trở nên trong sáng hơn nữa. -Tâu Đại vương, tương tợ y như thê, giáo pháp cao quý của đang Chiên Thắng tự nhiên vốn không có vét nhơ, đã xa lìa hẳn vết nhơ và bụi bặm phiền não. Nếu những người con trai của đức Phật có thể nhẫn nại thực hành giáo pháp cao quý của đấng Chiến Thắng với tánh hạnh, giới đức, phận sự, sự thực hành, sự giảm thiểu và hạnh từ khước, như thế giáo pháp cao quý này của đấng Chiến Thắng có thể tồn tại thời gian lâu dài, và the gian sẽ không thiếu vắng các vị A-la-hán điều đã được đức Thế Tôn nói rằng: “Pày, Subhadda, nếu các Tỳ-khỉm này s8ng chân chánh, the gian sẽ không thiếu vang các vỉ A-la-hán" là có liên quan đen ý nghĩa này. Tâu Đại vương, giáo pháp của bậc Đạo sư có căn bản là sự thực hành, có cốt lõi là sự thực hành, còn tồn tại khi nào sự thực hành chưa bị biến mất. Thưa Ngài Nãgasena, điều Ngài nói là: uSự biến mất của Chảnh pháp"\ sự biến mất cua Chánh pháp ấy là gi? -Tâu Đại vương, đây là ba sự biến mất của giáo pháp. Ba điều gì? Sự biến mất của việc chứng đắc, sự biến mất của việc thực hành, sự biến mất của tướng mạo. Tâu Đại vương, khi việc chứng đắc bị biến mất, thì ngay cả đối với những người thực hành tốt đẹp cũng không có sự lãnh hội giáo pháp. Khi việc thực hành bi biến mất, thì điều học và sự quy định bị biến mất, chỉ còn tướng mạo tồn tại. Khi tướng mạo bi biến mất, thì có sự đứt đoạn của truyền thống. Tâu Đại vương, đây là ba sự biến mất của giáo pháp. Thưa Ngài Nãgasena, câu hỏi thâm sâu đã khéo được giảng giải, đã được làm rõ, nút thắt đã được mở ra, lời tuyên thuyết của ngoại đạo đã bi hư hoại, đã bi đổ vỡ, đã được làm cho không còn hào quang, Ngài đã tiến đến vị thế cao quý nhất trong số các vị có đồ chúng. ÍẾCâu hỏi về sự biến mất của Chánh pháp59 là thứ bảy.

8. CÂU HỎI VỀ VIỆC CẮT ĐỨr PHÁP BẤT THIỆN (Akusalacchedanapañho) l. Thưa Ngài Nãgasena, đức Thế Tôn đã đạt đến bản thể toàn tri sau khi thiêu đốt tất cả pháp bất thiện, hay là đã đạt đến bản thể toàn tri khi pháp bất thiện còn dư sót. Tâu Đại vương, đức Thế Tôn đã đạt đến bản thể toàn tri sau khi thiêu đốt tất cả pháp bất thiện. Không có pháp bất thiện còn dư sót ở đức Thế Tôn. Thưa Ngài, phải chăng các thọ khổ trước đây đã khởi lên ở cơ thể của đức Như Lai? ' “

Tâu Đại vương, đúng vậy. o Rājagaha, bàn chân của đức Thế Tôn đã bi cắt đứt bởi miêng đá, cơn bệnh xuất huyet đã phát khởi, khi cơ thể bị tiết ra chất dơ Jīvaka đã cho sử dụng liều thuốc xo5 khi cơn bệnh gió phát khởi vị Trưởng lão thị giả đã tìm kiếm

nước nóng. 2. Thưa Ngài Nāgasena, nếu đức Như Lai đã đạt đến bản thể toàn tri sau khi thiêu đốt tất cả pháp bất thiện, như thế thì lời nói rằng: "Bàn chân của đức Thế Ton đã bị cắt đứt bởi miêng đá, cơn bệnh xuất huyet đã phát khỏi" là sai trái. Nếu bàn chân của đức Như Lai đã bị cắt đứt bởi miêng dá, cơn bệnh xuất huyết đã phát khởi, như thế thì lời nói: "Bức Như Lai đã đạt đến bản thể toàn tri sau khi thiêu đốt tất cả pháp bất thiện^ cũnệ là sai trái. Thưa Ngài, không có cảm thọ tách rời khỏi nghiệp, tất cả cảm thọ ay có gốc rễ ở nghiệp, được cảm nhận chỉ do nghiệp. Câu hỏi này có cả hai khía cạnh, được dành cho Ngài. Nó nên được giải quyết bởi Ngài. 3. Tâu Đại vương, không hẳn tất cả cảm thọ ấy có gốc rễ ở nghiệp. Tâu Đại vương, các cảm thọ sanh lên do tám lý do, do các lý do ấy chúng sanh phàm phu cảm nhận các thọ. Do tám lý do nào? Tâu Đại vương, một số cảm thọ sanh lên có nguồn sanh khởi là gió; tâu Đại vương... (nt)... có nguồn sanh khởi là mật; tâu Đại vươiiệ... (nt)... có nguồn sanh khởi là đàm; tâu Đại vương... (nt).. có liên quan đên sự tụ hội [của gió, mật, đàm]; tâu Đại vương... (nt)... do sự thay đổi của mùa tiết; tâu Đại vương... (nt)... do sự sinh hoạt không đều đặn; tâu Đại vương... (nt)... có liên quan đến việc ra sức; tâu Đại vương một số cảm thọ sanh lên do quả thành tựu của nghiệp. Tâu Đại vương, do tám lý do này chúng sanh phàm phu cảm nhận các thọ. ơ đây, những chúng sanh nào nói rằng: "Nghiệp đày đọa các chúng sanh", những người ấy phủ nhận lý do. Lời nói ấy của những người ấy là sai trái. 4. Thưa Ngài Nâgasena, việc có liên quan đến gi6, việc có liên quan đến mật, việc co liên quan đen đam, việc co liên quan đen sự tụ hôi [cua gio, mạt, đàm], việc do sự thay đôi của mùa tiết, việc do sự sinh hoạt không đều đặn, việc có liên quan đến việc ra sức, tất cả các việc ấy có nguồn sanh khởi cũng ở nghiệp, tất cả các việc ấy tạo thành cũng do nghiệp. -Tâu Đại vương, nếu tất cả các bệnh tật ấy có nguồn sanh khởi chỉ là nghiệp, thì chúng không có các đặc điểm để phân loại. Tâu Đại vương, gió trong khi bi rối loạn thì bị rối loạn theo mười cách: Do lạnh, do nóng, do đói, do khát, do ăn quá độ, do dưng, do tinh tân, do chạy, do việc ra sức, do quả thành tựu của nghiệp. Trong sô đó, có chín cách sanh lên không ở quá khứ, không ở vị lai, mà ở bản thể hiện tại. Vì thế, không nên nói rằng: 66Tat cả các thọ có sự tạo thành do nghiệp.95 Tâu Đại vương, mật trong khi bị rối loạn thì bi rối loạn theo ba cách: Do lạnh, do nóng, do vật thực không đều. Tâu Đại vương, đàm trong khi bị rối loạn thì bị rối loạn theo ba cách: Do lạnh, do nóng, do thức ăn thức uống. Tâu Đại vương, cái nào là gió, cái nào là mật, cái nào là dám, sau khi bị rối loạn do các sự roi loạn bởi chúng, sau khi có sự trộn lẫn thì kéo theo thọ của từng cái một.

Tâu Đại vương, thọ do sự thay đối của mùa tiết sanh lên do sự thay đổi của mùa tiết, thọ do sự sinh hoạt không đều đặn sanh lên do sự sinh hoạt không đều đặn. Tâu Đại vương, thọ có liên quan đến việc ra sức thì có cái do hành động, có cái do quả thành tựu của nghiệp. Thọ sanh lên do quả thành tựu của nghiệp sanh lên do nghiệp đã làm trước đây. Tâu Đại vương, như thế do quả thành tựu của nghiệp thì ít, phần còn lại thì nhiều hơn. ở đây, những kẻ ngu vượt quá [khi cho rằng]: "Tất cả đều do quả thành tựu của nghiep" thiếu đi trí tuệ của đức Phật không thể thực hiện việc xác định đôi với nghiệp ấy. Tâu Đại vương, hơn nữa việc bàn chân của đức Thế Tôn đã bị cắt đứt bởi

miêng đả, cảm thọ ấy không có nguồn sanh khởi là gió, không có nguồn sanh khởi là mật, không có nguồn sanh khởi là đàm, không có liên quan đến sự tụ hội [của gió, mật, đàm], không do sự thay đổi của mùa tiết, không do sự sinh hoạt không đều dặn, không do quả thành tựu của nghiệp, chỉ có liên quan đến việc ra sức. Tâu Đại vương, bởi vì Devadatta đã buộc oan trái với đức Như Lai nhiêu trăm ngàn kiêp sông. Do sự oan trái ây, kẻ ây đã câm lây hòn đá to nặng rồi buông ra [nghĩ rằng]: "Ta sẽ làm cho rơi ở đỉnh dU."Khi ấy, có hai tảng đá khác đã tiến đến hứng chịu hòn đá ấy khi còn chưa chạm vào đức Như Lai. Do sự va chạm của chúng, có miêng đá bị bê đã rơi vào bàn chân của đức Thê Tôn và làm chảy máu. Tâu Đại vương, thọ ấy nảy sanh đến đức Thế Tôn hoặc là do quả thành tựu của nghiệp hoặc là do hành động; không có thọ khác ở trên việc ấy. Tâu Đại vương, giông như hạt giông không nây mâm hoặc là do tính chát tồi tệ của thửa ruộng, hoặc là do tính chất tồi tệ của hạt giống. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế ấy, thọ ấy nảy sanh đến đức Thế Tôn hoặc là do quả thành tựu của nghiệp hoặc là do hành động; không có thọ khác ở trên việc ấy. Tâu Đại vương, hoặc là giống như vật thực trở nên lổn cổn hoặc là do tính chất tồi tệ của bao tử, hoặc là do tính chất tồi tệ của thức ăn. Tâu Đại vương, tương tợ y như thê ây, thọ ây nảy sanh đên đức Thê Tôn hoặc là do quả thành tựu của nghiệp hoặc là do hành động; không có thọ khác ở trên việc ấy. Tâu Đại vương, hơn nữa đối với đức Thế Tôn không có thọ do quả thành tựu của nghiệp, không có thọ do sự sinh hoạt không đều đặn. Đối với đức Thế Tôn, thọ sanh lên do các nguôn sanh khởi còn lại. Hơn nữa, không thê đoạt lây mạng sông đức Thê Tôn bởi thọ ây. Tâu Đại vương, các thọ được ưa thích hay không được ưa thích, tốt hay xấu, rơi xuống ở thân tứ đại này. Tâu Đại vương, ở đây cục đát được ném lên không trung thì rơi xuống đại địa câu. Tâu Đại vương, phải chăng cục đất ấy rơi xuống đại địa cầu do nghiệp đã làm trước đây? 5. Thưa Ngài, không đúng. Thưa Ngài, không có nhân ấy ở đại địa cầu, mà do nhân ấy đại địa cầu nhận chiu quả thành tựu thiện hay bất thiện. Thưa Ngài, cục đất ấy rơi xuống đại địa cầu do nhân hiện tại không có liên quan đen nghiệp.

902 KINH TIỂU BÔ

-Tâu Đại vương, đại địa cầu là như thế nào thì đức Như Lai nên được xem xét như vậy. Giống như cục đất rơi xuống đại địa cầu không do nghiệp đã làm trước đây, tâu Đại vương, tương tợ y như thê, đôi với đức Như Lai miêng đá ây đã rơi xuống ở bàn chân không do nghiệp đã làm trước đây. Tâu Đại vương, vả lại ở đây con người cắt xẻ và đào xới đại địa cầu, tâu Đại vương, phải chăng con người cắt xẻ và đào xới đại địa cầu do nghiệp đã làm trước đây? Thưa Ngài, không đúng. -Tâu Đại vương, tương tợ y như thế ấy, miếng đá nào đã rơi xuống ở bàn chân của đức Thể Tôn miêng đá ấy đã rơi xuống ở bàn chân của đức Thế Tôn không do nghiệp đã làm trước đây. Tâu Đại vương, còn cơn bệnh xuất huyết đã phát khởi đến đức Thế Tôn, cơn bệnh ấy đã phát khởi không do nghiệp đã làm trước đây, nó đã phát khởi có liên quan đến chính sự tụ hội [của gió, mật, đàm]. Tâu Đại vương, mọi cơn bệnh thuộc về thân đã phát khởi ở đức Thế Tôn, chúng đã không sanh ra do nghiệp, mà đã được sanh ra từ nguồn sanh khởi nào đó trong số sáu nguồn sanh khởi. Tâu Đại vương, điều này cũng đã được đức Thế Tôn, vị Trời Vượt Trội Các Vị Trời, nói đến ở lời giải thích cho Moliyasĩvaka ở đoạn

Varalañchaka (Dấu an cao quỷ) thuộc Samyuttanikāya (Tương ưng bộ) rang: "Này Sĩvaka, ở đây, một sô cảm thọ sanh lên có nguôn sanh khởi là mật. Này Sĩvaka, tự bản thân nên biết về điều này ỉa một số cảm thọ sanh lên có nguồn sanh khởi là mật, Này Sĩvaka, ngay cả đổi với thế gian điều này cũng được chấp nhận là sự thật rang một so cảm thọ sanh lên có nguồn sanh khởi là mật. Này Sĩvaka, về điều này những Sa-môn, Bà-la-môn nào có học thuyết như vầy, có quan điểm như vầy: 'Bất cứ điều gì mà người nam này cảm giác được, là lạc, hay là kho, hay là không kho không lạc, tất cả điều ấy có nhân là việc đã làm trong quả khứ", họ vượt quả điều đã được tự mình biết, họ vượt quá điêu đã được chập nhận là sự thật ở thê gian. Vì thê, Ta nỏi răng: 'Điêu sai trái thuộc về các Sa-môn, Bà-la-môn ấy. 'Này Sĩvaka, ở đây, mọt sổ cảm thọ sanh lên có nguồn sanh khởi là đàm. Này Sĩvaka... (nt).. có nguồn sanh khởi là gió. Này Sĩvaka... (nt).. có nguồn sanh khởi là sự tụ hội [của gió, mật, đàm]. Này Sĩvaka (nt)... do sự thay đoi của mùa tiết. Này Sĩvaka (nt) ...do sự sỉnh hoạt không đều đặn, Này Sĩvaka... (rư)...có liên quan đến việc ra sức. Này Sĩvaka một sổ cảm thọ sanh lên do quả thành tựu của nghiệp. Này Sĩvaka tự bản thân nên biết ve điều này là một so cảm thọ sanh lên có nguồn sanh khởi là quả thành tựu của nghiệp. Này Sĩvaka, ngay cả đoi với the gian điều này cũng được chấp nhận là sự thật rằng một số cảm thọ sanh lên có nguồn sanh khởi là quả thành tựu của nghiệp. Này Sĩvaka, về điều này những Sa-mônf Bà-ỉa-môn nào có học thuyết như vầy, có quan điểm như vầy: 'Bất cứ điều gì mà người nam này cảm giác được, là lạc, hay là khô, hay là không kho không lạc, tất cả điều ấy có nhân là việc đã làm trong quả khứ, họ vượt quá điều đã được tự mình biết, họ vượt quá điều đã được chấp nhận là sự thật ở thế gian. Vĩ thế, Ta nói rằng: 'Điều sai trải thuộc về các Sa-mônf Bà-la-môn ấy.'"

. F ? r Tâu Đại vương, như thê không han tát cả các thọ sanh ra do quả thành tựu của nghiệp. Tâu Đại vương, sau khi thiêu đốt tất cả pháp bất thiện, đức Thế Tôn đã đạt đến bản thể toàn tri, xin Đại vương hãy ghi nhớ điều này như thế. Thưa Ngài Nāgasena, tót lăm! Trâm chap nhận điêu này đúng theo như vậy. “Câu hỏi về sự cắt đứt pháp bất thiện55 là thứ tám.

9. CÂU HỎI VÈ TÍNH CHẤT KHÔNG VIỆC GÌ CÀN PHẢI LÀM THÊM NỮA (Uttarikaranīyābhavapañho) ,1. - Thưa Ngài Nāgasena, Ngài đã nói rằng: í6Bất cứ việc gì cần phải làm đối vói đức Như Lai, tất cả các việc ấy đã được hoàn tất ờ ngay tại gốc cây Bồ-đề. Đối với đức Như Lai, không có việc gì cần phải làm thêm nữa, hoặc sự tích lũy thêm đối vói việc đã [ám.” Và ba tháng thiền tịnh này được ghi nhận. Thưa Ngài Nâgasena, nếu bất cứ việc gì cần phải làm đối với đức Như Lai, tát cả các việc ây đã được hoàn tát ở ngay tại góc cây Bô-đê. Đôi với đức Như Lai, không có việc gì cần phải làm thêm nữa, hoặc sự tích lũy thêm đối với việc đã làm, như thế thì lời nói 'ba tháng thiền tinh5 là sai trái. Nếu có ba tháng thiền tịnh, như thế thì lời nói 'bất cứ việc gì cần phải làm đối với đức Như Lai, tất cả các việc ấy đã được hoàn tất ở ngay tại góc cây Bồ-đề5 cũng là sai trái. Không có thiền tịnh đối với người có việc cần phải làm đã được làm xong, thiền tịnh là chỉ riêng đối với người có việc cần phải làm. Giống như chỉ

riêng đối với người bị bệnh thì có việc can phải làm với thuốc men, còn đoi với người không bị bệnh thì có việc gì với thuốc men? Chỉ riêng đối với người đói thì có việc cần phải làm với thức ăn, còn đối với người không đói thì có việc gì với thức ăn? Thưa Ngài Nâgasena, tương tợ y như thế, không có thiền tinh đoi với người có việc cần phải làm đã được làm xong, thiền tịnh là chỉ riêng đối với người có việc cần phải làm. Câu hỏi này cũng có cả hai khía cạnh. Nó được dành cho Ngài, nên được giải quyết bởi Ngài. 2. - Tâu Đại vương, bất cứ việc gì cần phải làm đối với đức Như Lai, tất cả các việc ây đã được hoàn tát ở ngay tại góc cây Bô-đê. Đôi với đức Như Lai, không có việc gì cần phải làm thêm nữa5 hoặc sự tích lũy thêm đối với việc đã làm, và đức Như Lai có thiền tịnh ba tháng. Tâu Đại vương, thiền tinh quả là có nhiều công đức. Tất cả các đức Như Lai đều thiền tịnh rồi mới đạt đến bản thể toàn tri. Trong khi nhớ lại đức tính đã được thực hiện tốt đẹp ấy, các Ngài tiến hành thiền tịnh. Tâu Đại vương, giống như người nam đã nhận được ân huệ, đã đạt được của cải nhờ vào sự thân cận đức vua. Trong khi nhớ lại đức tính đã được thực hiện tót đẹp ây, gã liên tục đi đên phục vụ đức vua. Tâu Đại vương, tương tợ y như thê, tát cả các đức Như Lai đêu thiên tịnh roi mới đạt đến bản thể toàn tri. Trong khi nhớ lại đức tính đã được thực hiện tốt đẹp ấy, các Ngài tiến hành thiền tịnh. Tâu Đại vương, hoặc là giống như người nam bị nhiễm bệnh, khổ sở? có bệnh trầm trọng, sau khi đến gặp người thầy thuốc thì thành tựu sự an vui.

Trong khi nhớ lại đức tính đã được thực hiện tốt đẹp ấy, gã thường xuyên đi đến gặp người thầy thuốc. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, tất cả các đức Như Lai đều thiền tinh rồi mới đạt đến bản thể toàn tri. Trong khi nhớ lại đức tính đã được thực hiện tốt đẹp ấy, các Ngài tiến hành thiền tịnh. 3. Tâu Đại vương, hơn nữa đây là hai mươi tám đức tính của thiền tinh. Trong khi thấy rõ những đức tính này, các đức Như Lai tiến hành thiền tịnh. Hai mươi tám đức tính gì? Tâu Đại vương, ở đây thiền tịnh hộ trì bản thân người đang thiền tịnh, làm tăng trưởng tuổi thọ, ban cho sức mạnh, lấp lại tội lỗi, loại trừ điều tai tiếng, đem lại danh tiếng, xua đi sự không hứng thú, cung cấp sự hứng thú, loại trừ sự sợ hãi, làm sanh lên sự tự tin, loại trừ sự lười biếng, tạo ra sự tinh tấn, loại trừ sự tham đắm, loại trừ sự sân hận, loại trừ sự si mê, tiêu diệt sự ngã mạn, phá vỡ sự suy tư, làm cho tâm chuyên nhất, làm cho tâm được trong sáng, sanh ra sự tươi vui, tạo sự kính trọng, làm cho đạt được sự lợi ích, tạo sự cung kính, khiến cho thành tựu hỷ, tạo sự hân hoan, làm cho thấy được bản thể của các sự tạo tác, diệt trừ sự nối liền với việc tái sanh, ban cho toàn bộ Sa-môn hạnh. Tâu Đại vương, đây là hai mươi tám đức tính của thiền tịnh. Trong khi thấy rõ những đức tính này, các đức Như Lai tiến hành thiền tinh. Tâu Đại vương, hơn nữa với ý muốn tận hưởng sự an tinh, an lạc, sự hứng thú trong việc chứng dạt, các đức Như Lai tiến hành thiền tịnh với ý định dứt khoát. Tâu Đại vương, các đức Như Lai tiến hành thiền tịnh vì bốn lý do. Vì bốn lý do gì? Tâu Đại vương, các đức Như Lai tiến hành thiền tịnh vì tính chất an lạc của việc cư trú, các đức Như Lai tiến hành thiền tịnh nhằm sự gia tăng đức hạnh của việc không phạm lỗi lầm, các đức Như Lai tiến hành thiền tinh vì đường lối trọn vẹn của bậc Thánh, các đức Như Lai tiến hành thiền tinh vì đã được tán dương, khen ngợi, ca tụng của tất cả chư Phật. Tâu Đại vương, các đức Như Lai tiến hành thiền tịnh vì bốn lý do

này. Tâu Đại vương, như thế các đức Như Lai tiến hành thiền tinh không phải vì có việc gì cần phải làm, không phải vì sự tích lũy thêm đối với việc đã làm. Quả vậy, các đức Như Lai tiến hành thiền tinh vì thấy được tính chất đặc biệt về đức tính [của thiền tịnh]. -Thưa Ngài Nãgasena, tót lăm! Trâm chập nhận điêu này đúng theo như vậy. uCâu hỏi về tính chất không việc gì cần phải làm thêm nữa95 là thứ chín.

10. CAU HỎI VỀ Sự NHẬN THỨC ĐỐI VỚI NĂNG Lực CỦA THẦN THONG (Iddhibaladassanapañho) 1. Thưa Ngài Nãgasena, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: uNày Ānanda, bốn nền tảng về thần thông của Như Lai đã được tu tập, được thưc hành thường xuyên, được tạo thành phương tiện, được tạo thành nền tảng, được thiết lập, được tích lũy, đươc khởi đầu tốt đẹp. Nay Ānanda, Như Lai trong khi mong muốn có thể tồn tại môt kiếp hoặc hơn một kiếp.^ Và thêm nữa, Ngài đã nói rằng: “Tỉr nay cho đến hết ba tháng, Như Lai sẽ viên tịch Niết-bàn” Thưa Ngài Nâgasena, nếu điều đã được nói

bởi đức Thế Tôn là: "Ny Ānanda, bốn nền tảng về thần thông của Như Lai đã được tu tập,... (nt)... có thể tồn tại một kiếp hoặc hơn một kiếp95, như thế thì giới hạn ba tháng là sai trái. Nếu việc giới hạn ba tháng là sự thật, như thế thì lời nói rằng: “C6 thể tồn tại một kiếp hoặc hơn một kiếp" là sai trái. Đối với các đức Như Lai, không có việc đã phát biểu về điều không có cơ sở. Chư Phật, Thế Tôn có lời nói không rồ dại, có lời nói chân thật, có lời nói không hai nghĩa. Câu hỏi này cũng có cả hai khía cạnh, thâm sâu, vô cùng khôn khéo, khó phân giải. Nó được dành cho Ngài. Xin Ngài hãy phá vỡ mạng lưới tà kiến này. Xin Ngài hãy xác định về điều chắc thật. Xin Ngài hãy đánh đổ học thuyết của những kẻ khác. 2. Tâu Đại vương, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: 66Này Ānanda, bốn nền tảng về thần thông của Như Lai đã được tu tập,..(nt).. có thể tồn tại một kiep hoặc hơn một kiếp.w Và ệiới hạn ba tháng đã được nói đên. Và hơn nữa, kiêp ây được gọi là kiêp của tuôi thọ. Tâu Đại vương, đức Thế Tôn không phải là đang tán dương năng lực của bản thân mà đã nói như vậy. Tuy nhiên, tâu Đại vương, đức Thê Tôn trong khi đang tán dương năng lực của thần thông mà đã nói như vậy: “Ny Ānanda, bốn nền tảng về thần thông của Như Lai đã được tu tập5... (nt)... có thể tồn tại một kiếp hoặc hơn một kiếp/9 Tâu Đại vương, giống như con ngựa thuần chủng của đức vua có sự di chuyển nhanh với tốc độ của gió. Đức vua trong khi tán dương năng lực về tốc độ của con ngựa có thê nói ở giữa dân chúng gôm có thị dân, dân chúng, nhân công, binh lính, Bà-la-môn, gia chủ, và các quan đại thần như vầy: "Này các khanh, con ngựa quý giá này của trẫm trong khi mong muốn có thể đi dọc theo trái đất được bao quanh bởi nước của biên cả roi đi vê đây trong giây lat?9 Dầu không phô bày sự di chuyển nhanh chóng cho hội chúng ấy, nhưng sự nhanh chóng ây của nó được biết đến, và nó có khả năng đi dọc theo trái đất được bao quanh bởi nước của biển cả trong giây lát. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, đức Thế Tôn không phải là đang tán dương năng lực của bản thân mà đã nói như vậy. Tuy nhiên, điều ấy đã được nói [bởi đức Thế Tôn] sau khi ngồi xuống ở giữa các vị A-la-hán có ba minh, sáu thắng trí, không ô nhiễm, có các lậu hoặc đã cạn kiệt, cùng với chư thiên và nhân loại rang:

“Này Ānanda, bon nen tảng ve thần thông của Như Lai đã được tu tập, được thực hành thường xuyên, được tạo thành phương tiện, được tạo thành nền tảng, được thiết lập, được tích lũy, được khởi đầu tốt đẹp. Này Ānanda, Như Lai trong khi mong muốn có thể tồn tại một kiếp hoặc hơn một kiếpy Tâu Đại vương, và năng lực thần thông ấy của đức Thế Tôn được biết đến, và đức Thế Tôn có khả năng tồn tại một kiếp hoặc hơn một kiếp nhờ vào năng lực thần thông. Nhưng đức Thế Tôn không phô bày năng lực thần thông cho hội chúng ấy. Tâu Đại vương, đức Thế Tôn không có mong muốn đối với tất cả các hữu, và đối với đức Thế Tôn tất cả các hữu là bị chê trách. Tâu Đại vương, điêu này cũng đã được đức Thê Tôn nói đên: “Này các Tỳ-khưu, cũng như phân bò dầu chỉ chút ít cũng có mùi thoi, này các Tỳ-khưuf tương tợ y như

thê, Ta không ca ngợi vê sự hiện hữu dâu chỉ chút ít, thậm chỉ chỉ là thời gian của một khảy móng tayy Tâu Đại vương, sau khi xem tất cả các hữu, các cảnh giới, và các nguồn đưa đến tái sanh là tương đương với phân bò, phải chăng đức Thế Tôn còn thể hiện sự ước muốn và tham đắm ở các hữu thông qua năng lực của thần thông? Thưa Ngài, không đúng. -Tâu Đại vương, chính vì điều ấy trong khi tán dương năng lực của thần thông đức Thế Tôn đã gầm lên tiếng rống sư tử của bậc Giác Ngộ có hình thức như thế. J Thưa Ngài Nāgasena, tốt lắm! Trẫm chấp nhận điều này đúng theo như vậy. “Câu hỏi về sự nhận thức đối vói năng lực của thần thông" là thứ mười. Phẩm Năng lực của thần thông ỉa phẩm thứ nhất (ở phẩm này có mười câu hỏi)

n. PHẨM KHÔNG BỊ CHIA RẼ (ABHEJJAVAGGO)

ỉ. CÂU HỎI VỀ CÁC ĐIÊU NHỎ NHẶT VÀ TIỂU TIẾT (Khuddānukhuddakapañho) 1.

Thưa Ngài Nāgasena, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: 6'Này các Tỳ-khưu, Ta thuyết giảng giáo pháp sau khi đã hiểu biết tận tường, không phải không do thắng trí.” Và còn nữa, ờ sự quy đinh về Luật, Ngài đã nói như vầy: wNày Ānanda, sau khi Ta tịch diệt, hoi chúng trong khi mong muốn hãy hủy bỏ các điều học nhỏ nhặt và tiểu tiết.59 Thưa Ngài Nâgasena, về việc đức Thế Tôn bảo hủy bỏ các điều học nhỏ nhặt và tiểu tiết sau khi Ngài đã tịch diệt, phải chăng các điều học nhỏ nhặt và tiểu tiết đã được quy đinh sai, hay là đã được quy đinh khi không có sự việc [xảy ra], sau khi đã không nhận biết? Thưa Ngài Nāgasena, nếu điều đã được nói bởi đức Thế Tôn là: “Này các Tỳ-khưu, Ta thuyết giảng giáo pháp sau khi đã hiểu biết tận tường, không phải không do thắng trí”như thế thì lời nói rằng: í6Này Ānanda, sau khi Ta tịch diet, hoi chúng trong khi mong muốn hãy hủy bỏ các điều học nhỏ nhặt và tiểu tiếf9 là sai trái. Nếu ở sự quy đinh về Luật, đức Như Lai đã nói như vầy: “NAy Ānanda, sau khi Ta tịch diet, hội chúng trong khi mong muốn hãy hủy bỏ các điều học nhỏ nhặt và tiểu tiếf\ như thế thì lời nói: 6'Này các Tỳ-khưu, Ta thuyết giảng giáo pháp sau khi đã hiểu biết tận tường, không phải không do thắng trí” cũng là sai trái. Câu hỏi này cũng có cả hai khía cạnh, tinh vi, tế nhị, vô cùng khôn khéo, vô cùng sâu xa, khó phân giải. Nó được dành cho Ngài, ở đây, xin Ngài hãy thể hiện sự triển khai ve năng lực trí tuệ của Ngài. 2. Tâu

Đại vương, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: “Này các Tỳ-khưu, Ta thuyết giảng giáo pháp sau khi đã hiểu biết tận tường, không phải không do thắng trí.” Và ở sự quy định về Luật, Ngài đã nói như vầy: wNày Ānanda, sau khi Ta tịch diệt, hội chúng trong khi mong muốn hãy hủy bỏ các điều học nhỏ nhặt và tiểu tiết.” Tâu Đại vương, đức Như Lai đã nói điều ấy trong khi thử thách các vị Tỳ-khưu rằng: “Sau khi Ta tịch diệt, các đệ tử của Ta, trong khi hết bị ràng buộc với Ta, thì sẽ loại bỏ các điều học nhỏ nhặt và tiểu tiết, hay là sẽ gắn b6?" Tâu Đại vương, giống như đức Chuyển Luân Vương có thể nói với các con trai như vầy: "Này các con, lãnh thổ rộng lớn này được bao bọc bởi đại dương ở tất cả các phương. Này các con, để duy trì chừng ấy [lãnh tho] bang binh lực là việc làm khó khăn. Này các con, sau khi

ta băng hà các con hãy buông bỏ các khu vực biên dja." Tâu Đại vương, phải chăng sau khi vua cha băng hà? các hoàng tử có thể buông lơi tất cả các khu vực biên địa ấy là phần lãnh tho đã nắm trong tay? Thưa Ngài, không đúng. Thưa Ngài, các vị vua còn ham muốn nhiều hơn. Các hoàng tử vì lòng tham đối với vương quốc có thể tóm thâu lãnh thổ hai lần ba lần hơn thế nữa, làm sao họ có thể buông lơi phần lãnh thổ đã nắm trong tay? -Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, đức Như Lai trong khi thử thách các vi Tỳ-khưu đã nói như vầy: "Này Ānanda, sau khi Ta tịch diệt, hội chúng trong khi mong muốn hãy hủy bỏ các điều học nhỏ nhặt và tiểu tiết." Tâu Đại vương, nhăm giải thoát hoàn toàn khô đau, những người con trai của đức Phật với lòng tham muốn về giáo pháp có thể gìn giữ còn nhiều hơn một trăm năm mươi điều học, làm sao các vị lại buông lơi điều học đã được quy định theo truyền thống? Thưa Nẹài Nâgasena, điều mà đức Thế Tôn đã nói về "các điều học nhỏ nhặt và tiểu tiểf\ ở đây đám người này là mê muội, bị sanh khởi nỗi phân vân, bị tác động, bị khởi lên sự nghi ngờ. Các điều học nhỏ nhặt ấy là các điều nào? Các điều học tiểu tiết là các điều nào? -Tâu Đại vương, điều học nhỏ nhặt là tội dukkata (đã làm sai trái). Điều học tiểu tiết là tội dubbhāsitā (đã nói sai trái). Hai loại này là các điều học nhỏ nhặt và tiểu tiết. Tâu Đại vương, các vị Đại trưởng lão trước đây đã nêu lên sự phân vân về điều này. Do đức Thế Tôn mà câu hỏi này đã được nêu ra; nó cũng đã gây ra sự không đồng nhất trong cuộc thảo luận về việc duy trì giáo pháp bởi các vị ấy. Thưa Ngài Nâgasena, điều bí ẩn của đấng Chiến Thắng bị bỏ quên bấy lâu, vào lúc này hôm nay đã được mở ra, đã được làm rõ ràng ở thế gian. “Câu hỏi về các điều nhỏ nhặt và tiểu tiết” ỉa thứ nhất

2. CÂU HỎI VÈ CÂU TRẢ LỜI NÊN ĐƯỢC ĐÌNH CHỈ (Thapantyabyākaranapañho) 1. Thưa Ngài Nâgasena, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: "Này Ānanda, không có bàn tay nắm lại của vị thầy ờ các giáo lý của đức Như Lai.” Và thêm nữa khi được Trưởng lão Māluñkyaputta hỏi cau hỏi, Ngài đã không trả lời. Thưa Ngài Nãgasena, câu hỏi này có hai đầu mối và sẽ được nương vào một đầu mối: Hoặc là do sự không biết hoặc là do việc che giấu. Thưa Ngài Nāgasena. nếu điều đã được nói bởi đức Thế Tôn là: uNày Ānanda, không có bàn tay nắm lại của vi thầy ờ các giáo lý của đức Như Lai”như thế thì do không biết mà đã không trả lời cho Trưởng lão Māluñkyaputta. Nếu trong khi biết mà đã không trả lời, như thế thì có bàn tay nắm lại của vị thầy ở các

giáo lý của đức Như Lai. Câu hỏi này cũng có cả hai khía cạnh, được dành cho Ngài. Nó nên được giải quyết bởi Ngài.

2. Tâu Đại vương, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: “Ny Ānanda, không có bàn tay nắm lại của vi thầy ờ các giáo lý của đức Như Lai”, và câu hỏi được hỏi bởi Trưởng lão Māluñkyaputta đã không được trả lời. Nhưng điều ấy không phải do sự không biết, không phải do việc che giấu. Tâu Đại vương, đây là bốn cách trả lời câu hỏi. Bốn cách nào? "Câu hỏi nên được trả lời dứt khoát, câu hỏi nên được trả lời sau khi phân tích, câu hỏi nên được trả lời bằng sự hỏi lại, câu hỏi nên được đình chí." Tâu Đại vương, câu hỏi nên được trả IM dứt khoát là câu hỏi nào? “C6 phải sắc là vô thường,, là câu hỏi nên được trả lời dứt khoát. UCÓ phải thọ là vô thuơng", "c6 phải tưởng là vô thuơng”"c6 phải các hành là vô thuơng", “c6 phải thức là vô thuơng" là câu hỏi nên được trả lời dứt khoát. Đây là câu hỏi nên được trả lời dứt khoát. Câu hỏi nên được trả lòi sau khi phân tích là câu hỏi nào? "Chẳng lẽ sắc là vô thường,, là câu hỏi nên được trả lời sau khi phân tích. "Chẳng lẽ thọ là vô thuơng”, "chẳng lẽ tưởng là vô thuơng", "chẳng lẽ các hành là vô thuơng”, "chẳng lẽ thức là vô thường55 là câu hỏi nên được trả lời sau khi phân tích. Đây là câu hỏi nên được trả lời sau khi phân tích. Câu hỏi nên được trả lời bằng sự hỏi lại là câu hỏi nào? 'Thải chăng nhận thức mọi thứ bằng con mắt?,, Đây là câu hỏi nên được trả lời bằng sự hỏi lại. Câu hỏi nên được đình chỉ là câu hỏi nào? “Thế giới là thường c6n” là câu hỏi nên được đình chí. “Thế giới là không thường cím", “thế giới là có giới hạn”, "thế giới là không có giới hạn", "thế giới là có giới hạn và không có giới hạn", "thế giới không phải là có giới hạn và cũng kh6ng phải là không có giới hạn”, “mạng sống là vật ấy thân thể là vật ấy", “mạng song là vật khác thân thể là vật khác9\ "c6 phải đức Như Lai hiện hữu ở nơi khác sau khi chết”, “c6 phải đức Như Lai không hiện hữu ở nơi khác sau khi chếf\ "c6 phải đức Như Lai hiện hữu và không hiện hữu ở nơi khác sau khi chết", "c6 phải đức Như Lai không hiện hữu và không phải là không hiện hữu ở nơi khác sau khi chef là câu hỏi nên được đình chỉ. Đây là câu hỏi nên được đình chỉ. Tâu Đại vương, đức Thế Tôn đã không trả lời câu hỏi nên được đình chỉ ấy của Trưởng lão Māluñkyaputta. Vậy thì vì lý do gì mà câu hỏi ấy là nên được đình chỉ? Không có nguyên nhân hay là lý do cho việc làm sáng tỏ nó, do đó câu hỏi ấy là nên được đình chỉ. Đối với chư Phật Thế Tôn, không có việc thốt lên lời nói không có lý do, không có nguyên nhân. -Thưa Ngài Nâgasena, tốt lắm! Trẫm chấp nhận điều này đúng theo như vậy. “Câu hỏi về việc trả lời nên được đình chí” là thứ nhì.

3. CÂU HỎI VÈ VIỆC SỢ HÃI HAY KHÔNG sợ HÃI sự CHẾT (Maccubhāyanābhāyanapañho) L Thưa Ngài Nâgasena, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến:

"ất cả run sợ hình phạt, tất cả sợ hãi sự chết.55 Và thêm nữa Ngài đã nói rằng: 6íVị A-la-hán đã vượt qua mọi sự sợ hãi/5 Thưa Ngài Nâgasena, phải chăng vị A-la-hán

không run sợ đoi với mọi sự sợ hãi ve hình phạt? Hay là các chúng sanh địa ngục bị đốt cháy, bị đun sôi, bi đốt nóng, bị đun nóng ở địa ngục, trong khi đang chết từ đại địa ngục có màng lưới lửa cháy rực ấy, mới sợ hãi sự chết? Thưa Ngài Nāgasena, nếu điều đã được nói bởi đức Thế Tôn là: "Tất cả run sợ hình phạt, tất cả sự hãi sự chết", như thế thì lời nói rằng A-la-hán đã vượt qua mọi sự sợ hi" là sai trái. Nếu điều đã được nói bởi đức Thế Tôn là: "Vj A-la-hán đã vượt qua mọi sự sợ hi", như thế thì lời nói rằng: uTất cả run sợ hình phạt, tất cả sợ hãi sự chết" cũng là sai trái. Câu hỏi này cũng có cả hai khía cạnh, được dành cho Ngài. Nó nên được giải quyết bởi Ngài. Tâu Đại vương, lời nói này đã được nói bởi đức Thế Tôn: "Tất cả run sợ hình phạt, tất cả sợ hãi sự chết" là không liên quan đến các vị A-la-hán. Các vị A-la-hán là ngoại lệ trong sự việc này. Nhân gây sợ hãi đã được các vi A-la-hán trừ diệt. Tâu Đại vương, những chúng sanh nào có phiên não, có tà kiến về bản ngã quá lố, có tính khí thăng trầm theo lạc và khổ, thì điều đã được nói bởi đức Thế Tôn: wTất cả run sợ hình phạt, tất cả sợ hãi sự chết55 là liên quan đến những người ấy. Tâu Đại vương, đối với vị A-la-hán, tất cả cảnh giới tái sanh đã bị chặt dứt, nguồn sản xuất đã bị tiêu hoại, sự nối liền với việc tái sanh đã bị hủy diệt, khung sườn đã bị phá vỡ, tất cả các điều kiện của hữu đã bi tiêu hủy, tất cả các hành đã bị trừ tuyệt, thiện và bất thiện đã bị thủ tiêu, vô minh đã bi tiêu tan, thức không còn chủng tử đã được tạo lập, tất cả phiền não đã được đốt cháy, các pháp thế gian đã được vượt lên; vì thế vị A-la-hán không run sợ đối với tất cả các nỗi sợ hãi. Tâu Đại vương, ở đây bốn vị quan đại thần của đức vua là trung thành, đã đạt danh tiếng, được tin cậy, được phong tước vi có quyên hành lớn lao. Roi vào lúc có sự việc cân làm nào đó sanh khởi, đức vua ra lệnh đến tất cả dân chúng ở trong lãnh địa của mình rằng: "Hết thảy tất cả hãy nộp thuế cho trẫm. Các khanh, bốn quan đại thần, hãy hoàn thành sự việc cần làm ấy." Tâu Đại vương, phải chăng sự run sợ do nỗi sợ hãi về thuế có thể sanh khởi cho bốn vị quan đại thần ấy? Thưa Ngài, không đúng. -Tâu Đại vương, vì lý do gì? Thưa Ngài, bốn người ấy đã được đức vua phong tước vi tối cao. Không có thuế má đối với họ. Họ vượt qua khỏi các loại thuế má. Điều đã được đức vua ra lệnh: "Hết thảy tất cả hãy nộp thuế cho trẫm" là liên quan đến những người còn lại. -Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, lời nói này đã được nói bởi đức Thế Tôn là không liên quan đến các vi A-la-hán. Các vi A-la-hán là ngoại lệ trong sự việc này. Nhân gây sợ hãi đã được các vị A-la-hán trừ diệt. Tâu Đại vương, những chúng sanh nào có phiên não, có tà kiên vê bản ngã quá lô, có tính khí

thăng trầm theo lạc và khổ, thì điều đã được nói bởi đức Thế Tôn: 66[ất cả run sợ hình phạt, tất cả sự hãi sự chết55 là liên quan đến những người ấy. Do đó, vị A-la-hán không run sợ đối với tất cả các nỗi sợ hãi. Thưa Ngài Nāgasena, lời nói ấy không bao gồm phần còn lại, lời nói "tất cả" ấy là trừ ra phần còn lại. về việc ấy, xin Ngài hãy nói cho trẫm thêm về lý do để xác định lời nói ấy. -Tâu Đại vương, ở đây người trưởng làng ở ngôi làng có thể ra lệnh cho viên mõ làng rằng: "Này ông mõ làng, hết thảy tất cả dân làng ở trong làng hãy mau chóng tụ tập lại trước mặt t6i." Người ây, sau khi chấp nhận: í6Tốt lắm, thưa trưởng làng", đã đứng ở giữa làng thông báo ba lần rằng: "Hết thảy tất cả dân làng ở trong làng hãy mau mau tụ tập lại trước mặt trưởng lang/9 Sau đó, do lời

nói của viên mõ làng, các dân làng đã cấp tốc tụ tập lại rồi báo cho ông trưởng làng rang: "Thua trưởng làng, tất cả dân làng đã tụ tập lại. Ngài có việc gì cần làm, xin hãy tiến hành điều ấy.55 Tâu Đại vương, người trưởng làng ấy, trong khi bảo những người chủ chốt tụ tập lại, thì ra lệnh cho tất cả dân làng như thê,

912 KINH TIỂU BÔ

2. Thưa Ngài Nāgasena, hãy là như vậy, trẫm chấp nhận điều ấy. Xem như các vị A-la-hán là ngoại lệ trong sự việc này, và các chúng sanh còn lại run sợ. Trái lại, các chúng sanh địa ngục ở nơi địa ngục, trong khi cảm nhận các thọ khổ sắc bén, nhức nhối, với tất cả các phần thân thể và tứ chi bị thiêu đốt, bi đốt cháy, với miệng khóc lóc, rên rỉ thảm thương, than vãn, van xin, bi nhận lãnh các nỗi kho đau sắc bén không the chịu đựng, không có sự bảo vệ, không nơi nương nhờ, ở tình trạng không có chốn nương nhờ, không ít sầu bệnh, có cảnh giới tái sanh tận sau cùng, chôn đên kê tiêp toàn là sâu muộn, có sự đót cháy và chói sáng nóng bức, mãnh liệt, dữ tợn và thô tháo, có các âm thanh ồn ào của tiếng gào thét gây ra sự khiếp đảm và sợ hãi, bị bao vây bởi màng lưới lửa sáu màu kết lại với nhau, với cường độ của ngọn lửa tỏa nóng đến một trăm do-tuần ở xung quanh, trong khi nói đến đại địa ngục cùng cực, nóng bức, có phải họ sợ hãi sự chết? -Tâu Đại vương, đúng vậy. Thưa Ngài Nâgasena, chẳng lẽ địa ngục là phải chịu cảm thọ toàn là khổ đau? Hơn nữa, tại sao các chúng sanh địa ngục phải chịu cảm thọ toàn là khổ đau lại sợ hãi sự chết trong khi lìa khỏi địa ngục? ở địa ngục có cái gì mà họ thích thú? Tâu Đại vương, không phải các chúng sanh địa ngục ấy thích thú nơi địa ngục, chúng quả có mong muốn được giải thoát khỏi địa ngục. Tâu Đại vương, điều ấy là oai lực của sự chết, vì điều ấy mà sự run sợ sanh khởi ở các chúng sanh ấy. Thưa Ngài Nâgasena, trẫm không tin điều ấy là việc sự run sợ sự chết sanh khởi ở những người có mong muốn được giải thoát. Thưa Ngài Nâgasena, việc những người ây đạt được điêu đã mong mỏi; sự kiện ây nực cười. Xin Ngài . A r

hãy giúp cho trâm hiêu băng lý lẽ. 3. Tâu Đại vương, cái "su chết" này là cơ sở đem lại sự run sợ cho những người chưa nhìn thấy sự thật; hạng người này run sợ và bị kích động về việc này. Tâu Đại vương, và người nào sợ hãi rắn mãng xà, người ấy trong khi sợ hãi sự chết thì sợ hãi rắn mãng xà. Và người nào sợ hãi voi,... (nt). sợ hãi sư tử, hổ, báo, gấu, chó sói, trâu rừng, bò mộng, lửa, nước, chông, gai. Và người nào sợ hãi gươm dao, người ấy trong khi sợ hãi sự chết thì sợ hãi gươm đao. Tâu Đại vương, việc chúng sanh còn phiền não run sợ, sợ hãi sự chết, điều ấy là quyên lực của thực chát và bản thê của sự chét. Tâu Đại vương, mặc dâu có mong muốn được giải thoát chúng sanh địa ngục cũng run sợ sự chết. Tâu Đại vương, ở đây có bệnh mỡ đóng cục sanh khởi ở thân thể của người đàn ông. Người ấy bị khổ sở vì căn bệnh ấy, có ước muốn được thoát khỏi hẳn cơn nguy kịch, nên cho mời người thầy thuốc phẫu thuật. Người thầy thuốc phẫu thuật, sau khi chấp nhận người ấy, sẽ đem lại dụng cụ để lấy đi căn bệnh ấy của người ấy, sẽ mài bén con dao mổ, sẽ đặt thanh dẹp cho việc đốt nóng

MILINDA VẤN ĐẠO > 913

ở ngọn lửa, sẽ cho nghiền nát chất kiềm và muối ở đá nghiền, tâu Đại vương, phải chăng sự run sợ có thể sanh khởi ở người bệnh ấy do việc mổ xẻ bằng con dao bén, do việc đốt nóng bằng hai thanh dẹp, do việc đắp vào chất kiềm và muối? Thưa Ngài, đúng vậy. 4. -Tâu Đại vương, như thê người bệnh ay? mặc dâu có ước muôn được giải thoát khỏi căn bệnh, cũng có sự run sợ do nỗi sợ hãi về cảm thọ sanh khởi. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, các chúng sanh địa ngục mặc dầu có ước muốn được giải thoát khỏi địa ngục, cũng có sự run sợ do nỗi sợ hãi về sự chết sanh khởi. Tâu Đại vương, ở đây có người là kẻ phạm tội đối với chủ nhân bị bắt, bị tống vào phòng giam với sự trói lại bằng sợi xích, có ước muốn được tự do. Chủ nhân ấy, có ý muốn trả tự do, bảo đưa người ấy đến, tâu Đại vương, phải chăng sự run sợ do việc nhìn thấy chủ nhân sẽ sanh khởi ở người ấy, là kẻ phạm tội đối với chủ nhân, trong khi biết rằng: "Ta đã làm quấy" Thưa Ngài, đúng vậy. Tâu Đại vương, như thê người áy, là kẻ phạm tội đôi với chủ nhân, mặc dầu có ước muốn được tự do, cũng có sự run sợ do nỗi sợ hãi chủ nhân sanh khởi.

4. CÂU HỎI VÈ Sự THOÁT KHỎI CÁI BẢY CỦA THẦN CHẾT (Maccupâsãmuttìkapaũhò)
1. Thưa Ngài Nâgasena, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: 66Không phải ờ bầu trời, không phải ờ giữa biển khoi, không phải đã đi vào khe của những ngọn núi mà tử thân không thê áp đảo người đứng ờ nơi áy, vì khu vực ấy ờ trên trái đất không được tìm thấy." Và thêm nữa, các chú thuật hộ trì đã được đức Thế Tôn chỉ ra như là: Ratanasutta, Khandhaparitta^ Moraparitta^ Dhạiaggaparìtta^ Ātānāfiyaparitta9 AhgulimũỊaparitta. Thưa Ngài Nâgasena, nếu cho dầu đi đến không trung, cho dầu đi đến giữa biển khơi, cho dầu đi đến tòa lâu đài, chòi, hang, động, sườn núi, hốc kẹt, khe núi, bên trong tảng đá mà cũng không được thoát khỏi gông cùm của thần chết, như thế thì công việc chú thuật hộ trì là sai trái. Nếu do công việc chú thuật hộ trì mà có sự thoát khỏi gông cùm của thần chết, như thế thì lời nói rằng: uKhông phải ờ bầu trời,... (nt). không được tìm thấy" cũng là sai trái. Câu hỏi này cũng có cả hai khía cạnh, bị thắt lại còn hơn nút ts:ựíípòấùphắtó

những người ấy chú thuật hộ trì và thuốc men được đề cập đến. Những người ấy lớn mạnh nhờ vào chú thuật hộ trì và thuốc men. 3. Thưa Ngài Nāgasena, nếu người có tuổi thọ đã cạn kiệt thì chết, người có tuổi thọ vẫn còn thì sống, như thế thì chú thuật hộ trì và thuốc men là không có lợi ích. -Tâu Đại vương, có phải Ngài đã được nhìn thấy trước đây một loại bệnh nào đó được đẩy lùi bởi các loại thuốc men? Thưa Ngài, đúng vậy. Đã được nhìn thấy hàng trăm. -Tâu Đại vương, như thế thì lời nói rằng: "Việc áp dụng chú thuật hộ trì và thuốc men không có lọd ích" là sai trái. Thưa Ngài Nāgasena, các sự nô lực của các thây thuôc gôm có thuôc men, thức uống, cao bôi được nhìn thấy, nhờ sự nỗ lực ấy của các thầy thuốc mà căn bệnh được đẩy lùi. -Tâu Đại vương, trong khi những người đang tụng đọc các chú thuật hộ trì thì tiếng của họ được nghe, lưỡi bi khô, tim đập mạnh, cổ họng bị khan tiếng. Nhờ vào sự vận hành ấy của các chú thuật hộ trì mà tất cả các bệnh tật được tiêu trừ, tất cả các sự rủi ro qua đi. Tâu Đại vương,

phải chăng Đại vương đã được nhìn thấy trước đây người nào đó bị rắn cắn đang tẩy trừ nọc độc, đang làm tiêu tan nọc độc, đang rửa sạch bên trên bên dưới nhờ vào câu chú thuật? 4. Thưa Ngài, đúng vậy. Thậm chí vào lúc này hôm nay điều ấy vẫn tồn tại ở thế gian. Tâu Đại vương, như thế thì lời nói rằng: "Việc áp dụng chú thuật hộ trì và thuốc men không có lọd ích" là sai trái. Tâu Đại vương, bởi vì người có chú thuật hộ trì đã được thực hiện thì con rắn, có ý đinh cắn, vẫn không cắn và ngậm lại cái miệng đã há ra. Thậm chí cây côn của các kẻ trộm dầu đã được nâng lên cũng không có tác dụng; chúng buông rơi cây côn và thể hiện sự trìu mến. Ngay cả con long tượng bị lên cơn giận dữ đang lao đến cũng diu lại. Khối lửa lớn đã phát cháy đang tiến gần cũng bị tắt ngấm. Thậm chí chất độc dữ tợn đã được ăn vào tự biến thành thuốc giải độc hoặc là phát tán theo dạng thức ăn. Những kẻ giết người có ý đinh giết chết sau khi đen gan thì trở nên trạng thái của người nô lệ. Ngay cả bẫy sập đã được bước lên cũng không hoạt động. Tâu Đại vương, hơn nữa Đại vương đã được nghe trước đây về con chim công có chú thuật hộ trì đã được thực hiện khiến người thợ săn trong bảy trăm năm đã không thể dụ đến gần bẫy sập. Khi chú thuật hộ trì không được thực hiện thì chính vào ngày ấy người thợ săn đã dụ được nó vào bẫy sập. Thưa Ngài, có được nghe. Tiếng đồn ấy đã được loan truyền ở thế gian có cả chư thiên. 5. y Tâu Đại vương, như thế thì lời nói rằng: "Việc áp dụng chú thuật hộ trì và thuốc men không có lợi ích,, là sai trái. Tâu Đại vương, hơn nữa Đại vương đã được nghe trước đây về người khổng lồ, trong khi gìn giữ người vợ, liền cho

vào vỏ bọc, nuôi vào và mang theo ở trong bụng. Khi ây, có người thây pháp đã đi vào miêng của người không lô ây và vui thú với người vợ. Đên khi người khổng lô ây biêt được thì ói ra cái bọc roi mở nó ra. Khi cái bọc được mở ra thì người thầy pháp đã thoát thân theo như ý muốn. Thưa Ngài, có được nghe. Tiếng đồn ấy cũng đã được loan truyền ở thế gian có cả chư thiên. -Tâu Đại vương, không lẽ người thây pháp ây được thoát khỏi sự bát giữ nhờ vào năng lực của chú thuật hộ trì? Thưa Ngài, đúng vậy. Tâu Đại vương, như thế thì có năng lực của chú thuật hộ trì. 6. Tâu Đại vương, hơn nữa phải chăng Đại vương đã được nghe trước đây về một người thầy pháp khác gian díu với hoàng hậu ở nội cung của đức vua xứ Bārānasī, trong khi đang bị bắt giữ thì trong phút chốc đã trở nên không còn nhìn thấy nhờ vào năng lực của chú thuật? Thưa Ngài, có được nghe. -Tâu Đại vương, không lẽ người thầy pháp ấy được thoát khỏi sự bắt giữ nhờ vào năng lực của chú thuật hộ trì? Thưa Ngài, đúng vậy. Tâu Đại vương, như thế thì có năng lực của chú thuật hộ trì. Thưa Ngài Nâgasena, có phải chú thuật hộ trì bảo vệ cho tất cả? Tâu Đại vương, bảo vệ một sô người, không bảo vệ một sô người. -Thưa Ngài Nâgasena, như thế thì chú thuật hộ trì là không có lợi ích cho tất cả. Tâu Đại vương, phải chăng vật thực bảo vệ mạng sông cho tát cả? Thưa Ngài, bảo vệ một số người, không bảo vệ một số người. Vì lý do gì? Thưa Ngài, khi một số người ăn vào quá nhiều chính vật thực ấy thì bị chết vì bệnh ói mửa. -Tâu Đại vương, như thế thì vật thực không bảo vệ mạng sống cho tất cả. Thưa Ngài Nãgasena, vật thực tước đoạt mạng sống vì hai lý do: Do đã ăn quá nhiều hoặc do năng lực yếu kém của lửa [tiêu hóa]. Thưa Ngài Nâgasena, vật thực là vật ban cho tuổi thọ, do việc sử dụng sai

trái mà tước đoạt mạng sống. 7. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, chú thuật hộ trì bảo vệ một số người, không bảo vệ một số người. Tâu Đại vương, chú thuật hộ trì không bảo vệ vì ba lý do: Do sự ngăn cản của nghiệp, do sự ngăn cản của phiền não, do sự không có niềm tin. Tâu Đại vương, chú thuật hộ trì là sự bảo tồn chúng sanh, nhưng buông bỏ sự bảo vệ do việc đã làm của bản thân. Tâu Đại vương, giống như người mẹ nuôi dưỡng đứa con đã nhập thai, rồi sanh ra với sự chăm sóc tốt đẹp. Sau khi

sanh ra, còn tây uê vật dơ, chát bân và nước nhây, roi thoa hương thơm quý giá hạng nhất. Vào thời gian sau, khi những người con trai của những kẻ khác đang mắng chửi hoặc đánh [nó], nó đánh lại chúng. Những người ấy nổi giận với nó rồi lôi đến nơi tập thể, và nắm lấy nó đưa đến các vị chủ CIuản. Nếu người con trai của bà áy là phạm tội, vượt qua luật lệ, thì đám người [áy], trong khi lôi kéo nó đến các vị chủ quản, quất roi, đánh đập nó bằng gậy gộc, dùi cui, đầu gối, nắm tay. Tâu Đại vương, đôi với việc lôi đi, kéo lê, bat giữ đê thực hiện việc đưa đến gặp các vi chủ quản, phải chăng người mẹ của nó gánh chịu? 8. Thưa Ngài, không đúng. —Vì lý do gì? -Thưa Ngài, vì sự phạm tội của bản thân [người con trai]. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, sự bảo vệ các chúng sanh trở nên vô hiệu vì sự phạm tội của bản thân. Thưa Ngài Nāgasena, tốt lắm! Câu hỏi đã khéo được giải quyết, bụi rậm đã được làm không còn bụi rậm, bóng tối đã được làm thành ánh sáng, mạng lưới tà kiến đa bị tháo rời, Ngài đã tiến đến VỊ thế cao quý và ưu tú trong số các vị có đồ chúng. 66Câu hỏi về sự thoát khỏi cái bẫy của thần chết” là thứ tư.

5. CÂU HỎI VỀ Sự CHƯỚNG NGẠI TRONG VIỆC THỌ NHẬN CỦA ĐỨC THÉ TÔN (Bhagavato lābhantarāyapañho) 1. Thưa Ngài Nãgasena, Ngài nói rằng: uĐức Thế Tôn có được sự thọ nhận về các vật dụng là y phục, vật thực, chỗ nằm ngồi và thuốc chữa bệnh." Và thêm nữa, 6íĐức Thế Tôn sau khi đi vào khất thực ờ ngôi làng Bà-la-môn Pañcasālā đã không nhận được bất cứ vật gì, rồi đã trở ra với bình bát đã được rửa sạch như thế.” Thưa Ngài Nãgasena, nếu đức Thế Tôn có được sự thọ nhận về các vật dụng là y phục, vật thực, chỗ nằm ngồi và thuốc chữa bệnh, như thế thì lời nói rằng: "Dức Thế Tôn sau khi đi vào khất thực ở ngôi làng Bà-la-môn Pañcasālā, đã không nhận được bất cứ vật gì, rồi đã trở ra với bình bát đã được rửa sạch như thế" là sai trái. Nếu đức Thế Tôn sau khi đi vào khất thực ở ngôi làng Bà-la- môn Pañcasālā, đã không nhận được bất cứ vật gì, rồi đã trở ra với bình bát đã được rửa sạch như thế, như thế thì lời nói rằng: "Bức Thế Tôn có được sự thọ nhận về các vật dụng là y phục, vật thực, chỗ nằm ngồi và thuốc chữa bênh" cũng là sai

trở ra với bình bát đã được rửa sạch như thế. Tuy nhiên, việc làm ấy có lý do là bởi Ma vương ác độc. Thưa Ngài Nãgasena, như thế thì thiện pháp của đức Thế Tôn, được tạo lập theo cách thức tính toán bằng kiếp sống đã trải qua, đã được hoàn tất như thế nào? Sự triển khai về tốc độ và năng lực của thiện pháp ấy đã bi Ma vương ác độc, kẻ mới xuất hiện vào lúc này, đónẹ lại như thế nào? Thưa Ngài Nâgasena, như thế thì trong

việc này sự chỉ trích tiêp cận dựa trên hai cơ sở: Bất thiện pháp có sức mạnh hơn cả thiện pháp, năng lực của Ma vương có sức mạnh hơn cả năng lực của đức Phật. Vì lý do gì mà cây cối lại có ngọn mang nặng hơn cả rễ? Và điều ác lại có sức mạnh hơn cả đức hạnh đã được tích tụ? 3. - Tâu Đại vương, đương nhiên chỉ với chừng ấy thì không thể nói là bất thiện pháp có sức mạnh hơn cả thiện pháp, năng lực của Ma vương có sức mạnh hơn cả năng lực của đức Phật. Vậy thì lý do ở trường hợp này là được mong mỏi. Tâu Đại vương, giống như có người đàn ông đem mật ong, hoặc bánh mật ong, hoặc tặng phẩm dâng lên đức Chuyển Luân Vương, người gác cổng của đức vua nói với người ấy như vầy: uNày ông, nay kh6ng phải làýthời điểm để n diện kiên đức vua. Này ông, như thê

dịch, không có sự sánh kịp bởi những người khác, là những sự việc không bị đụng chạm. Tâu Đại vương, nhờ vào việc không nhìn thấy, Ma vương ác độc đã ẩn núp rồi nhập hồn vào gia chủ Bà-la-môn ở Pañcasālā. Tâu Đại vương, giống như ở các vùng biên địa khôn^ bằng phẳng của đức vua, nhờ vào việc không nhìn thấy, các kẻ cướp đã ẩn nâp rồi làm hư hỏng con đường. Tuy nhiên, nêu đức vua nhìn thây các kẻ cướp ây, phải chăng những kẻ cướp ây có thê đạt được sự bình yên? Thưa Ngài, không đúng. Đức vua có thể ra lệnh phanh thây bằng búa thành trăm mảnh hay ngàn mảnh. 7. - Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, nhờ vào việc không nhìn thấy, Ma vương ác độc đã ẩn núp rồi nhập hồn vào gia chủ Bà-la-môn ở Pañcasālā. Tâu Đại vương, hoặc là giống như người đàn bà có chồng nhờ vào việc không nhìn thấy, ẩn núp rồi gần gũi người đàn ông khác. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, nhờ vào việc không nhìn thấy, Ma vương ác độc đã ẩn núp rồi nhập hồn vào gia chủ Bà-la-môn ở Pañcasālā. Tâu Đại vương, nếu người đàn bà gan gũi người đàn ông khác trước mặt chồng, phải chăng người đàn bà ấy có thể đạt được sự bình yên? Thưa Ngài, không đúng. Thưa Ngài, người chồng có thể giết chết, hành hạ, giam cầm cô ấy, hoặc đem đi làm nô lệ. -Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, nhờ vào việc không nhìn thấy, Ma vương ác độc đã ẩn núp rồi nhập hồn vào gia chủ Bà-la-môn ở Pañcasālā. Tâu Đại vương, nếu Ma vương ác độc tạo ra chướng ngại khi đã chỉ đinh [người nhận], chướng ngại khi đã được chuẩn bi xong, chướng ngại về sự thọ dụng đối với đức Thế Tôn thì có thể khiến cho đầu của Ma vương bị vở ra thành trăm mảnh hoặc ngàn mảnh. Thưa Ngài Nâgasena, Ma vương ác độc đã làm điều ấy tương tợ như kẻ cướp. Ma vương ác độc đã ẩn núp rồi nhập hồn vào gia chủ Bà-la-môn ở Pañcasālā. Thưa Ngài, nếu Ma vương ác độc tạo ra chướng ngại khi đã chỉ định [người nhận], chướng ngại khi đã được chuẩn bị xong, chướng ngại về sự thọ dụng đối với đức Thế Tôn thì có thể khiến cho đầu của Ma vương bị vỡ ra thành trăm mảnh hoặc ngàn mảnh, hoặc thân thể của Ma vương có the tan tác như là nắm trấu. Thưa Ngài Nâgasena, tốt lắm! Trẫm chấp nhận điều này đúng theo như vậy. 66Câu hỏi về sự chướng ngại trong việc thọ nhận của đức Thế Tônw là thứ năm.

6. CÂU HỎI VÈ VIỆC CÓ NHIỀU TỒI ở HÀNH ĐỘNG Ác CỦA NGƯỜI KHÔNG BIẾT (Ajānantassa pāpakarane bahu-apuññapañho) 1. - Thưa Ngài Nāgasena, Ngài nói rằng: uNgười nào giết hại mạng sống trong khi không biết, người ấy tạo ra tội trầm trọng

hơn.” Và thêm

922 KINH TIỀU BÔ

2. Tâu Đại vương, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: Này Ānanda, Như Lai không khởi ý như vầy: 6íTa sẽ quản trị hội chúng Tỳ- khiru” hoặc là: 6íHội chún^ Tỳ-khưu là thuộc sư chỉ đạo của Ta.” Và trong khi làm sáng tỏ đức hạnh về bản thể của đức Thể Ton Metteyya, Ngài đã nói như vầy: uVị ấy sẽ quản tri hội chúng Tỳ-khưu nhiều ngàn năm, cũng giống như Ta hiện nay quản tri hội chúng Tỳ-khưu nhiều trăm năm.w Tâu Đại vương, ở câu hỏi này, một ý nghĩa có sự thiếu sót, một ý nghĩa không có sự thiếu sót. Tâu Đại vương, đức Như Lai không phụ thuộc vào tập thể, trái lại tập thể phụ thuộc vào đức Như Lai. Tâu Đại vương, điều này là quan niệm chung: "của tôi", điều này không phải là ý nghĩa tuyệt đoi. Tâu Đại vương, đoi với đức Như Lai việc được lìa xa là điều ưa thích, việc được lìa xa là điều yêu mên. Đôi với đức Như Lai không có sự năm giữ như là "của tôi,\ Tuy nhiên, do sự bám víu mà có sự nương nhờ. Tâu Đại vương, giống như địa cầu đất là nơi nâng đỡ cho các chúng sanh có sự cư ngụ ở mặt đát. Và các chúng sanh này cư ngụ ở địa câu. Nhưng đại địa câu không có điêu mong mỏi ở những người ấy rằng: "Họ thuộc về t6i.” Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, đức Như Lai là nơi nâng đỡ cho tất cả chúng sanh và ban cho chỗ ẩn náu. Và các chúng sanh này có đức Như Lai là chốn nâng đỡ. Nhưng đức Như Lai không có điều mong mỏi ở những người ấy rằng: "Họ thuộc về t3i." 3. Tâu Đại vương, hoặc là giống như đám mây to lớn khổng lồ trong khi đổ mưa thì ban cho sự tăng trưởng của cỏ, cây, thú vật, loài người, rồi duy trì sự tiếp nối. Và tất cả các chúng sanh này có sự sinh tồn nhờ vào mưa, nhưng đám mây lớn không có điều mong mỏi ở những người ấy rằng: “Hq thuộc vê tôi.95 Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, đức Như Lai làm sanh ra và duy trì các pháp thiện đối với tất cả các chúng sanh, và tất cả các chúng sanh này có sự sinh tồn nhờ có đấng Đạo Su, nhưng đức Như Lai không có điều mong mỏi ở những người ấy rằng: "Họ thuộc về tôi/89Điều ấy có nguyên nhân là gì? Sự dứt bỏ đối vơi tà kiến ve bản thân [tùy ngã kiến]. Thưa Ngài Nâgasena, tốt lắm! Câu hỏi đã khéo được tháo gờ bằng nhiều cách thức với nhiều lý lẽ, điều thâm sâu đã được làm rõ, nút that đã được mở ra, bụi rậm đã được làm không còn bụi rậm, bóng toi đã được làm thành ánh sáng, lời tuyên thuyết của ngoại đạo đã bị đổ vỡ, (pháp) nhãn đã được sanh khởi cho những người con trai của đấng Chiến Thắng. uCâu hỏi về việc quản tri hội chúng Tỳ-khưuw là thứ bảy.

8. CÂU HỎI VỀ VIỆC HÔI CHÚNG KHÔNG BỊ CHIA RẼ (Abhejjaparisatāpañho) 1. Thưa Ngài Nãgasena, Ngài nói rằng: uĐức Như Lai có hội chúng không bi chia rẽ.w Và còn có nói rằng: 66Năm trăm Tỳ-khưu đã bi chia rẽ cùng một lúc bởi Devadatta.59 Thưa Ngài Nâgasena, nếu đức Như Lai có hội chúng không bi chia rẽ, như thế thì lời nói rằng: "Nm trăm Tỳ-khiru đã bị chia

rẽ cùng một lúc bởi Devadatta" là sai trái. Nếu năm trăm Tỳ-khưu đã bị chia rẽ cùng một lúc bởi Devadatta, như

924 KINH TIÊU BÔ

m. PHẨM ĐÃ BỊ ĐUÔI ĐI (PĂNẢMITĂĨâGGO)

1. CÂU HỎI VỀ GIÁO PHÁP TỐI THƯỢNG (Setthadhammapañho) 1. -Thưa Ngài Nâgasena, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: “Này Vāsettha, chính giáo pháp là tối thượng ờ đời này ngay trong thời hiện tại và thời vi lai.” Và thêm nữa, ungưM cư sĩ tại gia là bậc Nhập lưu, có các đọa xứ đã được đóng lại, đã đạt chánh kiến, đã hiểu giáo pháp, vẫn đảnh lễ, vẫn dúng dậy đối voi vi Tỳ-khini hoặc Sa-di phàm nhân.” Thưa Ngài Nâgasena, nếu điều đã được nói bởi đức Như Lai là: “Này Vāsettha, chính giáo pháp là tối thượng ờ đời này ngay trong thời hiện tại và thòi vị lai”như the thì lời nói rằng: "Người cư sĩ tại gia là bậc Nhập lưu, có các đọa xứ đã được đóng lại, đã đạt chánh kiến, đã hiểu giáo pháp, vẫn đảnh lễ? vẫn đứng dậy đối với vị Tỳ-khưu hoặc Sa-di phàm nhân là sai trái. Nếu người cư sĩ tại gia là bậc Nhập lưu, có các đọa xứ đã được đóng lại, đã đạt chánh kiến, đã hiểu giáo pháp, vẫn đảnh lễ, vẫn đứng dậy đối với vi Tỳ-khưu hoặc Sa-di phàm nhân, như thế thì

926 KINH TIỂU Bỏ

“Vi Tỳ-khưu là vị tạo điều kiện cho việc học tập, người duy trì truyền th6ng”, người nam cư sĩ là bậc Nhập lưu cần phải đảnh lễ, đứng dậy đối với vị Tỳ-khưu phàm nhân. Tâu Đại vương, hơn nữa theo cách thức này, Đại vương hãy nhận biết trạng thái vĩ đại và bao la không sánh bằng này của địa vị Tỳ-khưu. Tâu Đại vương, nếu người nam cư sĩ là bậc Nhập lưu chứng ngộ phẩm vị A-la-hán, đối với người ấy chỉ có hai lối đi, không có lối khác: Hoặc là vô dư Niết-bàn nội tronệ ngày hôm ấy, hoặc là tiến đến trạng thái Tỳ-khưu. Tâu Đại vương, bởi vì sự xuất gia ấy là không bị dao động, vĩ đại, vươn lên cao tột đỉnh, tức là địa vị Tỳ-khưu. Thưa Ngài Nâgasena, câu hỏi liên quan đến trí tuệ đã khéo được tháo gỡ bởi Ngài là người có năng lực và vô cùng sáng suốt. Không có người nào khác có khả năng để tháo gỡ câu hỏi này như vậy, ngoại trừ bậc có sự giác ngộ như là Ngài. “Câu hỏi về giáo pháp tối thượng95 là thứ nhất

2. CÂU HỎI VỀ Sự BAN PHÁT ĐIỀU LỢI ÍCH ĐEN TẤT CẢ CHÚNG SANH (Sabbasattahitapharanapañho) 1. Thưa Ngai Nāgasena, Ngai nói rằng: 66Đức Như Lai xua đi điều bất lợi và đem lại điều lợi ích cho tất cả chúng sanh.” Và thêm nữa, Ngài còn nói rằng: "Trong khi bài pháp Vỉ dụ về đổng ỉửaì6 đang được thuyết giảng, máu nóng đã trào ra từ miệng của các Tỳ-khưu có số lượng sáu mươi Thưa Ngài, trong khi đức Như Lai đang thuyết giảng bài pháp Vỉ dụ về đốn^ lửa, Ngài đã xua đi điều lợi ích và đem lại điều bất lợi cho các Tỳ-khưu có số lượng sáu mươi vị. Thưa Ngài Nãgasena, nếu đức Như Lai xua đi điều bất lợi và đem lại điều lợi ích cho tất cả chúng sanh, như thế thì lời nói rằng: "Trong khi bài pháp Vỉ dụ về đổng lửa đang được thuyết giảng, máu nóng đã trào ra từ miệng của các Tỵ-khưu có số lượng sáu mươi vj" là sai trái. Nếu trong khi bài pháp Vỉ dụ về đông lửa đang được thuyết giảng, máu nóng đã trào ra từ miệng của các Tỳ-khưu có số lượng sáu mươi VỊ, như thế thì lời nói rằng: "Bức Như Lai xua đi điều bất lợi và đem lại điều lợi ích cho tất cả chúng sanh" cũng là sai trái. Câu hỏi này cũng có cả hai khía cạnh, được dành cho Ngài. Nó nên được giải quyết bởi Ngài.

2. - Tâu Đại vương, đức Như Lai xua đi điều bất lợi và đem lại điều lợi ích cho tất cả chúng sanh. Trong khi bài pháp Vỉ dụ về đổng lửa đang được thuyết giảng, máu nóng đã trào ra từ miệng của các Tỳ-khưu có số lượng sáu mươi vi. Tuy nhiên, điều ấy không phải do việc đã làm của đức Như Lai, mà do việc đã làm của bản thân chính các vị ấy. Thưa Ngài Nâgasena, nêu đức Như Lai không thuyết giảng bài pháp Vỉ dụ về đổng lửa, phải chăng máu nóng có thể trào ra từ miệng của các vị ấy?

16 Xem A. IV. 128, Kinh Vỉ dụ nhỏm lửa (Aggikkhandhopamasuttam).

Tâu Đại vương, không thể. Tâu Đại vương, đối với các vị đã thực hành sai trái ấy thì sau khi lắng nghe bài pháp của đức Thế Tôn có sự nóng nảy đã sanh khởi. Do sự nóng nảy ấy của các vị ấy mà máu nóng đã trào ra từ miệng. Thưa Ngài Nāgasena, như thế thì do việc đã làm của chính đức Như Lai mà máu nóng đã trào ra từ miệng của các vị ấy. Trong trường hợp ấy chính đức Như Lai là tác nhân đưa đến sự tổn hại cho những vi ấy. Thưa Ngài Nāgasena, giống như câu chuyện con rắn đi vào hang mối, rồi có người đàn ông nọ cần dùng đất nên phá vỡ gò mối rồi đem đất đi. Do việc đem đất đi của người ấy làm lấp lại các lỗ hổng của gò mối. Và con rắn, ở ngay tại chỗ ấy, trong khi không đạt được hơi thở vào nên bị chết. Thưa Ngài, không lẽ con răn đi đên sự chết vì việc đã làm của người ấy? -Tâu Đại vương, đúng vậy. Thưa Ngài Nāgasena, tương tợ y như thế, trong trường hợp ấy chính đức Như Lai là tác nhân đưa đến sự tôn hại cho những vi ấy. 3. Tâu Đại vương, đức Như Lai trong khi thuyêt giảng giáo pháp không thê hiện sự ưa thích hay ghét bỏ. Được thoát khỏi hẳn sự ưa thích hay ghét bỏ, Ngài thuyết ệiảng giáo pháp. Trong khi giáo pháp đang được

-Tâu Đại vương, phải chăng người thợ đẽo gỗ trong khi bảo vệ khúc cây thì làm cho ngay thẳng và hoàn toàn trơn tru? Thưa Ngài, không đúng. Người thợ đẽo gỗ sau khi bỏ đi chỗ hư hỏng rồi mới làm cho khúc cây ngay thẳng và hoàn toàn trơn tru. -Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, đức Như Lai trong khi [chỉ lo] bảo vệ hội chúng thì không thể giác ngộ các chúng sanh có khả năng giác ngộ; sau khi loại ra các chúng sanh thực hành sai trái như vậy rồi mới giác ngộ các chúng sanh có khả năng gic ngộ này. Tâu Đại vương, hơn nữa những người thực hành sai trái ây rơi xuông do việc đã làm của bản thân. Tâu Đại vương, giông như cây chuối, cây tre, con ỉa khi thành quả được tạo ra bởi bản thân17 thì bị chết, tâu Đại vương, tương tợ y như thế, những người thực hành sai trái ấy bị chết và rơi xuống do việc đã làm của bản thân. Tâu Đại vương, giống như những kẻ trộm gánh chịu sự móc mắt, đặt trên giáo nhọn, chặt đầu do việc đã làm của bản than, tâu Đại vương, tương tợ y như thế, những người thực hành sai trái ấy bị chết và rơi khỏi giáo pháp của đấng Chiến Thắng do việc đã làm của bản thân. Tâu Đại vương, đối với các Tỳ-khưu, số lượng sáu mươi vị có máu nóng đã trào ra từ miệng, điều ấy không phải do việc đã làm của đức Thế Tôn, không phải do việc đã làm của những người khác, khi ấy là do việc đã làm của chính bản thân các vị ấy. Tâu Đại vương, giống như người ban bố thuốc bất tử cho tất cả dân chúng, những người ấy sau

khi ăn vào thuốc bất tử trở thành vô bệnh, sống lâu, có thể thoát khỏi tất cả các tai họa. Rồi có người nam khác sau khi ăn vào thuôc ây theo cách hành xử âu tả có thê gánh lây cái chét. Tâu Đại vương, phải chăng người cho thuốc bất tử do nguyên cớ ấy có thể đạt đến tội lỗi nào đó? Thưa Ngài, không đúng. 5. - Tâu Đại vương, tương tợ y như thê, đức Như Lai ban bô món quà giáo pháp là sự bất tử đến cho chư thiên và nhân loại ở mười ngàn thế ệiới. Những chúng sanh nào có khả năng thì được giác ngộ nhờ vào giáo pháp bát tử, trái lại những chúnệ sanh nào không có khả năng thì chúng bị chết, bị rơi xuống bởi vì giáo pháp bát tử. Tâu Đại vương, vật thực duy trì mạng sống cho tất cả chúng sanh. Một số người ăn vật thực bi chết vì cơn thổ tả. Tâu Đại vương, phải chăng người bố thí vật thực ấy do nguyên cớ ấy có thể đạt đến tội lỗi nào đó? -Thưa Ngài, không đúng. -Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, đức Như Lai ban bố món quà giáo pháp là sự bất tử đến cho chư thiên và nhân loại ở mười ngàn thế ệiới. Những chúng sanh nào có khả năng thì được giác ngộ nhờ vào giáo pháp bát tử, trái lại những chúng sanh nào không có khả năng thì bi chết, bị rơi xuống bởi vì giáo pháp bất tử. j Thưa Ngài Nâgasena, tốt lắm! Trẫm chấp nhận điều này đúng theo như vậy. “Câu hỏi về sự ban phát điều lợi ích đến tất cả chúng sanh” là thứ nhì.

17 Sau khi cây chuối trổ buồng, bụi tre nở hoa, la cái sanh con thì chúng tàn lụi và chết đi.

3. CÂU HỎI VÈ VIỆC BIỂU LÔ VẶT ĐƯỢC CHE GIẤU SAU LỚP VẢI (Vatthaguyhanidassanapañho} 1. Thưa Ngài Nâgasena, điều này cũng đã được đức Như Lai nói đến: 66Lành thay sự phòng hộ thân! Lành thay sự phòng hộ lời nói! Lành thay sự phòng hộ ý! Lành thay sự phòng hộ tất c Và thêm nữa, đức Như Lai sau khi ngồi xuống ở giữa tứ chúng đã phô bày tướng mã âm tàng18 cho Bà-la-môn Sela nhìn thấy ở phía trước chư thiên và nhân loại. Thưa Ngài Nâgasena, nếu điều đã được đức Thế Tôn nói là: 6'Lành thay sự phòng hộ thân!” như thế thì lời nói rằng: "Ngài đã phô bày tướng mã âm tàng cho Bà-la-môn Sela nhìn thấy” là sai trái. Nếu Ngài đã phô bày tướng mã âm tàng cho Bà-la-môn Sela nhìn thay, như the thì lời nói rang: "Lành thay sự phòng hộ than!" cũng là sai trái. Câu hỏi này cũng có cả hai khía cạnh, được dành cho Ngài. Nó nên được giải quyết bởi Ngài. 2. - Tâu

18 Vật được bao bọc lại bằng lớp màng và được che giấu sau lớp vải. (ND)

đên và trao cho miêng vải mem [nghĩ răng]: "Người con trai gia đình danh giá *9 Bởi lý do ấy, vị ấy đã đạt được bản thể này sẽ được giác ngộ nhờ vào việc này?4 năng lực về giáo pháp của đấng Chiến Thắng. Đức Như Lai là người biết được phương thức và thiện xảo về việc thuyết giảng như thế ấy. Tâu Đại vương, còn có việc khác nữa, đức Như Lai đã không trả lời câu hỏi được vị Bà-la-môn Mogharāja hỏi đến lần thứ ba [nghĩ rằng]: "Nhu vậy thì sự ngã mạn của người con trai gia đình danh giá này sẽ được lắng xuống, do sự lắng xuống của ngã mạn sẽ có sự chứng ng6." Và nhờ thế, ngã mạn của người con trai gia đình danh giá ấy đã được lắng xuống, do sự lắng xuống của ngã mạn mà vị

Bà-la-môn ây đã đạt được bản thê năng lực vê sáu thắng trí. Đức Như Lai là người biết được phương thức và thiện xảo về việc thuyết giảng như thế ấy. Thưa Ngài Nâgasena, tốt lắm! Câu hỏi đã khéo được tháo gỡ bằng nhiều cách thức với nhiều lý lẽ, bụi rậm đã được làm không còn bụi rậm, bóng tối đã được làm thành ánh sáng, nút thắt đã được mở ra, lời tuyên thuyết của ngoại đạo đã bị đổ vỡ, [pháp] nhãn đã được sanh khởi cho những người con trai của đấng Chiến Thắng, các ngoại đạo không còn chói sáng, Ngài đã tiến đến vị thế cao quý và ưu tú trong sô các vị có đô chúng. uCâu hỏi về việc biểu lộ vật được che giấu sau lớp vải" là thứ ba.

4. CÂU HỎI VÈ BẢN THẺ CỦA LỜI NÓI GAY GẮT (JPharusavācābhāvapañho) 1. Thưa Ngài Nâgasena, điều này cũng đã được Trưởng lão Sāriputta, vị Tướng quân Chánh pháp, nói đến: "Này các Đại đức, đức Như Lai có cách hành xử về lời nói hoàn toàn trong sạch. Đức Như Lai không có lối cư xử xấu xa về lời nói khiến đức Như Lai phải gìn giữ rằng: Chớ để người khác biết việc này của Ta." Và thêm nữa, trong khi quy định tội pārājika về việc phạm lỗi của Trưởng lão Sudinna Kalandaputta, đức Như Lai đã xưng hô bằng từ kẻ rồ dại với những lời nói gay gắt. Và vì thế, vị Trưởng lão ấy bị run sợ, có sự ân hận, đã không thể thấu triệt Thánh đạo. Thưa Ngài Nâgasena, nếu đức Như Lai có cách hành xử về lời nói hoàn toàn trong sạch, đức Như Lai không có lối cư xử xấu xa về lời nói, như thế thì lời nói rằng: 'Trong việc phạm lỗi của Trưởng lão Sudinna Kalandaputta, đức Thế Tôn đã xưng hô bằng từ kẻ rồ dạilà sai trái. Nếu trong việc phạm lỗi của Trưởnẹ lão Sudinna Kalandaputta, đức Thế Tôn đã xưng hô bằng từ kẻ rồ dại, như the thì lời nói rằng: "Đức Như Lai có cách hành xử về lời nói hoàn toàn trong sạch, đức Như Lai không có lối cư xử xấu xa về lời n6i" cũng là sai trái. Câu hỏi này cũng có cả hai khía cạnh, được dành cho Ngài. Nó nên được giải quyết bởi Ngài. 2. Tâu Đại vương, điều này cũng đã được Trưởng lão Sāriputta, vi Tướnẹ quân Chánh pháp, nói đên: "Này các Đại đức, đức Như Lai có cách hành xử vê lời nói hoàn toàn trong sạch. Đức Như Lai không có lối cư xử xấu xa về lời nói

khiến đức Như Lai phải gìn giữ rằng: Chớ để người khác biết việc này của Ta." Và thêm nữa, trong khi quy định tội pārājika ve việc phạm lỗi của Trưởng lão Sudinna Kalandaputta, đức Thế Tôn đã xưng hô bằng từ kẻ rồ dại. Tuy nhiên, điều ấy là không do tâm xấu xa? không do sự giận dữ, mà là với biểu hiện đúng đắn. Và ở đây biểu hiện đúng đắn là gì? Tâu Đại vương, đối với cá nhân nào mà sự chứng ngộ bốn sự thật không có ở bản ngã này, thì bản thể con người của kẻ ấy là rồ dại, trong khi cái nàỵ đang được làm thì lại thành tựu với cái khác; do điều ấy mà được gọi là "kẻ ro dạf\ Tâu Đại vương, như thế đối với Trưởng lão Sudinna Kalandaputta, đức Thế Tôn đã xưng hô bang lời nói về bản thể, không phải bằng lời không đúng sự thật. 3. Thưa Ngài Nâgasena, người nào trong khi mắng nhiếc [kẻ khác] mà nói đến cho dầu là đúng với bản thể, đối với n^ười ấy chúng ta nên bắt chịu hình phạt nhẹ. Người ây rõ ràng là có lỗi, người ây măng nhiếc trong khi thể hiện sự bày tỏ căn cứ vào sự kiện theo tính cách riêng. Tâu Đại vương, có phải Đại vương đã được nghe trước đây về việc đảnh lễ, đứng dậy, tôn vinh, hoặc dâng biếu quà tặng đến người bị lỗi lầm chăng? Thưa Ngài,

không có. Người ấy đã bi lỗi lầm vì điều gì, do đâu, ở nơi nào, ở bất cứ đâu, là xứng với sự rầy la, xứng với sự quở trách, đối với kẻ này người ta còn chặt đầu, hành hạ, trói lại, giết chết và thiêu đốt nữa. -Tâu Đại vương, như thế thì chỉ có việc nên làm là được đức Thế Tôn thực hiện, chứ không có việc không nên làm? Thưa Ngài Nãgasena, ngay cả hành động cần phải làm còn được thực hiện một cách phù hợp, một cách thích đáng. Thưa Ngài Nâgasena, đối với đức Như Lai, chỉ riêng với việc nghe danh thôi thì thế gian có cả chư thiên đều kinh hãi, hổ thẹn, với việc nhìn thấy thì còn nhiều hơn, với việc phục vụ khi đi đến gần thì còn vượt trội cả điều ấy nữa. 4. - Tâu Đại vương, phải chăng người thầy thuốc ban cho các loại thuốc thoa trong trường hợp cơ thể bị tiết dịch, có chát độc hoành hành? Thưa Ngài, không đúng. Với sự mong mỏi về sức khỏe, ông ta ban cho các loại thuốc mạnh, có the gây con cào. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, đức Như Lai ban cho lời chỉ bảo nhằm làm lặng yên tất

CÓ thiên nhân ngự. Cái từ gọi ucay,9 ấy là ám chỉ vi thiên nhân. Và "cây cối trò chuyên", đay là quy định của the gian. 3. Tâu Đại vươnú?ỉù,v5ọpọskảịspẩảpõậĐTịkịịị"ọ:ậựíípòấùpòẩúọkọôựịôpịpịpịkôả:s:ăpọ

thực khác, như thế thì lời nói rằng: "Đức Thế Tôn, sau khi thọ dụng bữa ăn của Cunda, có cơn bệnh tram trọng đã sanh lên, có cảm thọ khốc liệt đã phát khởi, kê cận cái chef cũng là sai trái. Thưa Ngài Nâgasena, không lẽ phần thí thực ấy có quả báo lớn do tình trạng đã bị nhiễm độc, có quả báo lớn do việc đã làm sanh lên cơn bệnh, có quả báo lớn do việc đã làm hoại đi tuổi thọ, có quả báo lớn do việc đã lấy đi mạng sống của đức Thế Tôn? về việc này, xin Ngài hãy nói cho trẫm lý do nhằm phản bác lại các học thuyết khác, về việc ấy, đám người bị mê muội này cho rằng: "Bệnh lỵ xuất huyết sanh lên bởi đã ăn quá nhiều do tác động của tham." Câu hỏi này cũng có cả hai khía cạnh, được dành cho Ngài. Nó nên được giải quyết bởi Ngài. 2. - Tâu Đại vương, điều này cũng đã được các vị Đại trưởng lão thực hiện CUỘC trùng tụng giáo pháp nói đên: 6'T6i đã được nghe răng: Sau khi thọ dụng bữa ăn của người thợ rèn Cunda, bậc Sáng Trí đã mắc phải cơn bệnh khốc liệt, kề cận cái chếty Và đức Thế Tôn đã nói rằng: 6'Này Ānanda, hai phần thỉ thực này là như nhau, có quả báo như nhau, có quả thành tựu như nhau, có quả báo lớn hơn và phước báu lớn hơn rát nhiêu so với các món thí thực khác. Hai phân thí thực nào? Phần thí thực mà sau khi thọ dụng đức Như Lai đã giác ngộ phẩm vi Chánh đẳng giác tối thượng, và phần thí thực sau khi thọ dụng đức Như Lai đã viên tịch Niết-bàn ở cảnh giới Niết-bàn không còn dư sót. Hai phần thí thực này là như nhau, có quả báo như nhau, có quả thành tựu như nhau, có quả báo lớn hơn và phước báu lớn hơn rất nhiều so với các món thí thực khác." Hơn nữa, phân thí thực ây có nhiêu đức tánh, có nhiêu quả thành tựu, có nhiêu quả báo. Tâu Đại vương, chư thiên đã mừng rỡ, có tâm ý tịnh tín [nghĩ rằng]: "Bây là lần thọ thực cuối cùng của đức Thế nên đã rắc dưỡng chất thuộc cõi trời ở món thịt lợn rừng.19 Hơn nữa, món ấy đã được nấu đúng cách, đã được nấu nhuần nhuyễn theo ý thích, có nhiều chất bổ, có lợi cho

MILINDAVẤN ĐẠO 937

7. CÂU HỎI VỀ sự CÚNG DƯỜNG ĐỨC PHẬT (Buddhapūjanapañho) 1. Thưa Ngài Nâgasena, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: “Này Ānanda, các ngươi chớ bi bận rộn với việc cúng dường nhục thân của Như Lai." Và thêm nữa, Ngài đã nói rằng: í6Các ngươi hãy cúng dường Xá-lợi của bậc đáng được cúng dường. Làm như vậy, các ngươi từ chốn này sẽ đi đến cõi trời.” Thưa Ngài Nâgasena, nếu đức Như Lai đã nói rằng: "Này Ānanda, các ngươi chớ bị bận rộn với việc cúng dường nhục thân của Như Lai", như thế thì lời nói rằng: "Các ngươi hãy cúng dường Xá-lợi của bậc đáng được cúng dường. Làm như vậy, các ngươi từ chốn này sẽ đi đến cõi tr&i" là sai trái. Nếu đức Như Lai đã nói rằng: "Các ngươi hãy cúng dường Xá-lợi của bậc đáng được cúng dường. Làm như vậy, các ngươi từ chốn này sẽ đi đến cõi tr&i", như thế thì lời nói rằng: "Này Ānanda, các ngươi chớ bi bận rộn với việc cúng dường nhục thân của Như Lai" cũng là sai trái. Câu hỏi này cũng có cả hai khía cạnh, được dành cho Ngài. Nó nên được giải quyết bởi Ngài. 2. - Tâu Đại vương, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: "Này Ānanda, các ngươi chớ bị bận rộn với việc cúng dường nhục thân của Như Lai." Và thêm nữa, Ngài đã nói rằng: "Các ngươi hãy cúng dường Xá-lợi của bậc đáng được cúng dường. Làm như vậy, các ngươi từ chốn này sẽ đi đến cõi trời?9 Tuy nhiên, điều đã được nói ấy: uNày Ānanda, các ngươi chớ bị bận rộn với việc cúng dường nhục thân của Như Lai" không dành cho tất cả, mà chỉ liên quan đến các người con trai của đấng Chiến Thắng. Tâu Đại vương, điều này, tức là việc cúng dường, không phải là việc làm của những người con trai của đấng Chiến Thắng. Việc quán sát về các hành, tác ý đúng đường lối, quan sát về bốn sự thiết lập niệm, nắm lấy điều tinh túy của đề mục, sự chiến đấu với các phiền não, sự bám theo mục đích của minh, điều này là việc cân phải làm của những người con trai của đang Chiên Thăng. Cúng dường là việc nên làm đối với các thành phần còn lại là chư thiên và nhân loại. Tâu Đại vương, giống như đối với các vi hoàng tử ở trên quả đất thì có các môn học về voi, ngựa, xe, cung, gươm, viết chữ, quản lý, binh thư, lắng nghe, khéo tiêp nhận, chiên đâu, động viên là công việc cân phải làm; còn đôi với các thành phần còn lại như các thương buôn và nô lệ phàm phu thì việc trồng trọt, buôn bán, chăn giữ trâu bò là việc cần phải làm. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, việc này tức là việc cúng dường, không phải là việc làm của những người con trai của đấng Chiến Thắng. Việc quán sát về các hành, tác ý đúng đường lối, quan sát về bốn sự thiết lập niệm, nắm lấy điều tinh túy của đề mục, sự chiến đấu với các phiền não, sự bám theo mục đích của mình, điều này là việc cần phải làm của những người con trai của đấng Chiến Thắng. Cúng dường là việc nên làm đối với các thành phần còn lại là chư thiên và nhân loại.

MILINDAVẤNĐẠO 939

và hạ thấp xuống những chỗ bi nhô ln” cũng là sai trái. Câu hỏi này cũng có cả hai khía cạnh, được dành cho Ngài. Nó nên được giải quyết bởi Ngài. 2. Tâu Đại vương, việc ấy là thật. Trong khi đức Thế Tôn đang đi, đại địa cầu không có suy tư này nâng cao lên những chỗ bị lõm xuống và hạ thấp xuống những chỗ bị nhô lên. Và bàn chân của đức Thế Tôn đã bị cắt đứt bởi miếng đá. Tuy nhiên, miêng đá ấy đã không rơi theo

bản thể tự nhiên của nó, mà đã rơi do mưu mô của Devadatta. Tâu Đại vương, Devadatta đã buộc oan trái với đức Thế Tôn nhiều trăm ngàn kiếp sống. Do sự oan trái ấy, kẻ ấy đã buông ra tảng đá lớn có kích thước bằng ngôi nhà mái nhọn [nghĩ rằng]: "Ta sẽ làm cho rơi ở phía trên của đức Thế Ton?9 Khi ấy9 có hai khối đá đã trồi lên từ trái đất và đã hứng chiu tảng đá ấy. Rồi do sự va chạm của chúng, có mảnh đá đã bi vỡ ra khỏi tảng đá, trong khi lăn lóc rơi xuống đã rơi ở bàn chân của đức Thế Tôn. Thưa Ngài Nāgasena, hai khôi đá đã hứng chiu tảng đá ây như thê nào thì mảnh đá [bi vỡ ra] cũng nên được hứng chịu y như the ấy. -Tâu Đại vương, mặc dầu đã được hứng chịu nhưng ở đây một mảnh nào đó vuột qua, văng di, rồi mất dạng. Tâu Đại vương, giống như nước được giữ lại bởi bàn tay thì vuột qua các khe hở của ngón tay, trôi đi, roi mất dạng; [giông như] sữa tươi, sữa đông, bơ lỏng, mật ong, dầu ăn? sốt cá, sốt thịt được giữ lại bởi bàn tay, thì vuột qua các khe hở của ngón tay, trôi đi, rồi mất dạng. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, do sự va chạm của hai khối đá được tiến đến gần nhằm mục đích hứng chịu, có mảnh đá đã bị vỡ ra khỏi tảng đá, trong khi lăn lóc rơi xuống đã rơi ở bàn chân của đức Thế Tôn. Tâu Đại vương, hoặc là giống như cát trơn, mịn, li ti, tương tợ hạt bụi được giữ lại bởi nắm tay, thì vuột qua các khe hở của ngón tay, trôi di, rồi mất dạng. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, do sự va chạm của hai khối đá được tiên đến gần nhằm mục đích hứng chiu, có mảnh đá đã bi vỡ ra khỏi tảng đá, trong khi lăn lóc rơi xuống đã rơi ở bàn chân của đức Thế Tôn. Tâu Đại vương, hoặc là giống như vắt cơm được giữ lại bởi cái miệng, ở đây có thể một phan nào đó từ miệng của người ấy bị trào ra, vuột qua, trôi đi, rồi mất dạnẹ. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, do sự va chạm của hai khối đá được tiến đen gần nhằm mục đích hứng chịu, có mảnh đá đã bị vỡ ra khỏi tảng dá, trong khi lăn lóc rơi xuống đã rơi ở bàn chân của đức Thế Tôn. 3. Thưa Ngài Nāgasena, hãy là vậy. Hãy cho là tảng đá được hứng chịu bởi hai khối đá. Thế thì mảnh đá cũng nên thể hiện sự cung kính [đối với đức Phật] giống y như đại địa cầu vậy. -Tâu Đại vương, có mười hai hạng này không thể hiện sự cung kính. Mười hai hạng nào? Hạng luyến ái do tác động của sự luyến ái không thể hiện sự cung kính, hạng xấu xa do tác động của sân, hạng mê mờ do tác động của si, hạng cao ngạo do tác động của ngã mạn, hạng thiếu tánh tốt do không có ưu điểm, hạng quá bướng bỉnh do thiếu sự răn đe, hạng hạ liệt do bản tánh hạ liệt, hạng làm theo lời sai bảo do thiếu bản lãnh, hạng ác xấu do tánh bon xẻn, hạng bi chiu

942 KINH TIỂU BÔ

Nếu trong khi lời ca ngợi đúng theo sự thật của Bà-la-môn Sela đang được nói lên, đức Như Lai đã vui mừng, hoan hỷ, phấn khởi tuyên dương nhiều hơn, trội hơn về đức hạnh của bản thân, như thế thì lời nói rằng: "Này các Tỳ-khưu, nếu những người khác nói lời ca ngợi về Ta, nói lời ca ngợi về giáo pháp hoặc về hội chúng, trong trường hợp ấy các ngươi không nên thể hiện nỗi vui mừng, niềm hoan hỷ, hay tâm trạng phấn khởi của tâm" cũng là sai trái. Câu hỏi này cũng có cả hai khía cạnh, được dành cho Ngài. Nó nên được giải quyết bởi Ngài. 2. Tâu Đại vương, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: "Nay các Tỳ-khiru? nếu những người khác nói lời ca ngợi ve Ta, nói lời ca ngợi về giáo pháp hoặc về hội chúng, trong trường hợp ấy các ngươi không nên thể hiện nỗi vui mừng, niềm hoan hy, hay tâm trạng phấn khởi của tâm." Và trong khi

lời ca ngợi đúng theo sự thật của Bà-la-môn Sela đang được nói lên, Ngài đã tuyên dương nhiều hơn, trội hơn về đức hạnh của bản thân rằng: "Này Selaf Ta là đức vua, đấng Pháp Vương vô thượng. Ta chuyển vận bánh xe theo giảo pháp, là bảnh xe không the bị chuyển vận nghịch lạiy Tâu Đại vương, trong khi đang giải thh về hiện tướng của bản thể luôn cả cốt lõi, về bản thể, về sự hiển hiện,

đỡ.59 Thưa Ngài Nāgasena,

Thưa Ngài Nāgasena, vậy thì tại sao việc kẻ trộm cướp cần được chỉ dạy lại được các đức Như Lai chấp thuận9 Tâu Đại vương, kẻ nào bị tử hình, không phải do sự chấp thuận của các đức Như Lai mà kẻ ấy bị tử hình. Kẻ ấy bi tử hình bởi việc đã làm của chính bản thân. Thêm nữa, kẻ ấy được chỉ dạy theo sự chỉ dạy về giáo pháp. Tâu Đại vương, phải chăng bậc trí có thể bắt giữ người không gây án không phạm tội đang đi trên đường rồi giết chết không? - Thưa Ngài, không thể. Tâu Đại vương, vì lý do gì? Thưa Ngài, vì là người không gây án. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, kẻ trộm cướp sẽ bi giết chết không phải do sự châp thuận của các đức Như Lai. Kẻ ây sẽ bị giêt chét bởi việc đã làm của chính bản thân. Như thế, phải chăng trong trường hợp này người chỉ dạy phạm vào lỗi lầm nào đó? Thưa Ngài, không có. Tâu Đại vương, như thế thì sự chỉ dạy của các đức Như Lai là sự chỉ dạy đúng đắn. Thưa Ngài Nâgasena, tốt lắm! Trẫm chấp nhận điều này đúng theo như vậy. 6'Câu hỏi về sự không hãm hại và sự trấn p" là thứ mưM một

12. CÂU HỎI VỀ VIỆC ĐÃ GIẢI TÁN CÁC VỊ TỲ-KHƯU (Bhikkhupanāmitapañho) ỉ. Thưa Ngài Nâgasena, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: “Ta không có nổi giận, không có khắt khe.” Và thêm nữa, đức Như Lai đã giải tán hai vi Trưởng lão Sāriputta và Moggallâna cùng với đồ chúng [của hai vi]. Thưa Ngài Nâgasena, có phải đức Như Lai đã giải tán đồ chúng khi bị nổi giận, hay là đã giải tán khi được vui vẻ? Xin Ngài nhận biết cho việc ấy là thuộc về trường hợp này. Thưa Ngài Nãgasena, nếu đã giải tán đồ chúng khi bi nổi giận, như thế thì đối với đức Thế Tôn sự nổi giận con chưa được dứt trừ. Nếu đã giải tán đồ chúng khi được vui vẻ, như thế thì [đồ chúng] đã bị giải tán khi không có cớ SỊT, trong khi không hay biết. Câu hỏi này cũng có cả hai khía cạnh, được dành cho Ngài. Nó nên được giải quyết bởi Ngài. 2. Tâu Đại vương, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: "Ta không có nổi giận, không có khắt khe", và hai vi Trưởng lão Sāriputta và Moggallâna cùng với đồ chúng đã bị giải tán. Tuy nhiên, điều ấy không do sự nổi giận. Tâu Đại vương, ở đây có người nam nào đó vấp chân vào rễ cây, gốc cây, cục dá, miêng sành, hoặc chỗ đất không bằng phẳng rồi té ngã. Tâu Đại vương, phải chăng đại địa càu này bị nổi giận rồi làm cho kẻ ấy té ngã? Thưa Ngài Nãgasena, không đúng. Đối với đại địa cầu không có sự nổi

giận hay vui thích. Đại địa cầu được thoát khỏi sự ưng ý và ghét bỏ. Kẻ ấy chính tự mình lơ đễnh nên mới bị vấp chân rồi té ngã. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, đối

với các đức Như Lai không có sự nổi giận hay vui thích. Các đức Như Lai, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác đã thoát khỏi sự ưng ý và ghét bỏ. Lúc bấy giờ, các vị ấy chính vì việc đã làm của mình nên mới bị giải tán vì sự sai trái của bản thân. Tâu Đại vương, hơn nữa ở đây biển cả không sống chung với xác chết. Nghĩa là khi ở trong biển cả có xác chết, nó tức thời đưa xác chết ấy ra khỏi, hoặc hát lên đất liền. Tâu Đại vương, phải chăng biển cả bi nổi giận rồi đưa xác chết ấy ra khỏi? 3. Thưa Ngài, không đúng. Đôi với biên cả không có sự nôi giận hay vui thích. Biển cả được thoát khỏi sự ưng ý và ghét bỏ. -Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, đối với các đức Như Lai không có sự nổi giận hay vui thích. Các đức Như Lai, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác đã thoát khỏi sự ưng ý và ghét bỏ. Lúc bấy giờ, các vị ấy chính vì việc đã làm của mình, vì sự sai trái của bản thân nên mới bị giải tán. Tâu Đại vương, giống như người bi lỗi lầm với trái đất rồi té nẹã, tương tợ y như thế, người bị lỗi lầm với lời dạy cao quý của đấng Chiến Thang thì bi giải tán. Giống như xác chết ở trong biển cả thì bị đưa ra khỏi, tương tợ y như thế, người bị lỗi lầm với lời dạy cao quý của đấng Chiến Thắng thì bị giải tán. Tâu Đại vương, hơn nữa việc đức Như Lai đã giải tán các vị ấy với sự mong muốn điều tốt đẹp, mong muốn điều lợi ích, mong muốn sự an lạc, mong muốn sự thanh tịnh cho các vị ấy; Ngài đã giải tán [nghĩ rằng]: "Nhu vậy, những người này sẽ được hoàn toàn giải thoát khỏi sanh, già, bệnh, ch&t." Thưa Ngài Nâgasena, tốt lắm! Trẫm chấp nhận điều này đúng theo như vậy. “Câu hỏi về việc đã giải tán các vi Tỳ-khưuw là thứ mười hai. Phẩm Đã bi giải tán là thứ ba. (Trong phẩm này có mười hai câu hỏi)

MILINDAVẤN ĐẠO 947

Tâu Đại vương, hơn nữa trong trường hợp một người nam vi phạm một sự việc nào đó thì người mẹ, hoặc người cha, hoặc anh chị em, hoặc bạn bè thân hữu của người ấy không bảo vệ được anh ta, khi ấy chính đức vua thống trị ở nơi ấy và thể hiện quyền hành. Trong trường hợp ấy cái gì là nguyên nhân? Do tình trạng vi phạm tội. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, trong số các điều không thể nghĩ bàn ấy thì chính quả thành tựu của nghiệp là trội hơn, có năng lực lớn hơn. Chính quả thành tựu của nghiệp thống trị tất cả và thể hiện quyền hành. Đối với người đã bi chế ngự bởi nghiệp, các hành động còn lại không đạt được cơ hội. Tâu Đại vương, hoặc là giống như đám lửa rừng khi đã phát khởi ở trái đất thì cho dầu một ngàn lu nước cũnệ không thể nào dập tắt. Khi ấy, chính ngọn lửa thống tri ở nơi ấy và thê hiện quyên hành. Trong trường hợp ấy cái gì là nguyên nhân? Là do sức mạnh của ngọn lửa. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, trong số các điều không thể nghĩ bàn ấy thì chính quả thành tựu của nghiệp là trội hơn, có năng lực lớn hơn. Chính quả thành tựu của nghiệp thống trị tất cả và thể hiện quyền hành. Đối với người đã bị chế ngự bởi nghiệp, các hành động còn lại không đạt được cơ hội. Tâu Đại vương, do đó Trưởng lão Mahāmoggallāna là đã bi chế ngự bởi nghiệp, trong khi đang bị đánh bằng những cây côn đã không có được sự gom tụ lại của thần thông. Thưa Ngài Nãgasena, tốt lắm! Trẫm chấp nhận điều này đúng theo như vậy. “Câu hỏi về thần thông và quả thành tựu của nghiệp^ là thứ nhất

2. CÂU HỎI VỀ PHÁP VÃ LUẬT ĐƯỢC CHE GIẤU HAY KHÔNG ĐƯỢC CHE GIẤU (Dhammavinayapaticchannāpaticchannapañho) 1. Thưa Ngài Nãgasena, điều này

cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: í6Này các Tỳ-khưu, Pháp và Luật đã được công bố bởi đức Như Lai là bộc lộ, chói sáng, không bi che giấu.” Và thêm nữa, việc đọc tụng Giới bổn (Pātimokkhaṃ và toàn bộ tạng Luật là được đóng lại, được che giấu. Thưa Ngài Năgasena, nếu Ngài đạt được sự gắn bó, hoặc sự thành tựu, hoặc sự lãnh hội trong giáo pháp của đấng Chiến Thang, thì sự quy định về Luật là được bộc lộ? có thể tỏa sáng. Vì lý do gì? Toàn bộ ở đây là sự thu thúc trong các điều học, sự kềm chế, sự quy định về giới đức và tánh hạnh đều có hương vị của mục dích, hương vi của giáo pháp, hương vị của giải thoát. Thưa Ngài Nâgasena, nếu đức Thế Tôn đã nói rằng: “Này các Tỳ-khưu5 Pháp và Luật đã được công bố bởi đức Như Lai là bộc lộ, chói sáng, không bi che giấu”, như thế thì lời nói rằng: "Việc đọc tụng Giới bổn và toàn bộ tạng Luật là được đóng lại, được che giấu” là sai trái. Nếu việc đọc tụng Giới bổn và toàn bộ tạng Luật là được đóng lại, được che giấu, như thế thì lời nói rằng: “Này các Tỳ-khưu, Pháp và Luật đã được công bố bởi đức Như Lai là bộc lộ9 chói sáng, không bị che giấu” cũng là sai trái. Câu hỏi này cũng có cả hai khía cạnh, được dành cho Ngài. Nó nên được giải quyết bởi Ngài.

948 • KINH TIÊU Bộ

2. - Tâu Đại vương, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: "Này các Tỳ-khưu, Pháp và Luật đã được công bố bởi đức Như Lai là bộc lộ, chói

MILINDAVẤN ĐẠO 949

Tâu Đại vương, giông như vật gọi là trâm huyêt có lõi, cao quý, ưu tú, chính cống, nguyên chất, màu đỏ được đem đến nơi thị tứ ở thôn quê thì bị chê bai, bị khinh thường, bị khi dễ, bị khinh miệt, bị chê trách. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, có người [nghĩ rằng]: "Giáo pháp tinh túy, giáo pháp cao quý này chớ có rơi vào tay của những người có sự thực hành sai trái theo sự truyền thừa, rồi bi chê bai, bị khinh thường, bị khi dễ, bị khinh miệt, bị chê trách. Giáo pháp tinh túy, giáo pháp cao quý này chớ có đến với những người xấu xa, rồi bị chê bai, bị khinh thường, bị khi dễ, bị khinh miệt, bi chê trách.” Việc đọc tụng Giới bổn sau khi đã thực hiện ranh giới thì được đóng lại vì sự cung kính đối với giáo pháp [nghĩa] là như vậy. Việc đọc tụng Giới bổn sau khi đã thực hiện ranh giới thì được đóng lại vì sự cung kính đối với địa vị của các Tỳ-khưu [nghĩa] là the nào? Tâu Đại vương, bản thể Tỳ-khưu ở trên đời quả là không so sánh được, không đo lường được, không định giá được, không ai có thể đem ra đánh giá, đem ra so sánh, đem ra đo lường [nghĩ rằng]: “Mong rằng người này đứng vững trong bản thể Tỳ-khưu như vầy và chớ trở thành đồng đẳng với thế gian", việc đọc tụng Giới bổn lưu truyền ở giữa chỉ riêng các vị Tỳ-khưu. Tâu Đại vương, giống như loại hàng hóa cao quý và ưu tú ở trên đời là tấm vải hoặc là tấm thảm trải, hoặc là voi, ngựa, xe, vàng, bạc, ngọc ma-ni5 ngọc trai, các châu báu của phụ nữ, v.v... hoặc là những việc làm và các vị anh hùng không bị đánh bại, tất cả các vật ấy đều đến với đức vua. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, hết thảy các điều học, các kinh điển khéo được truyền thừa và pháp học, các đức tính của việc thu thúc trong hành xử và của sự phòng hộ các giới, tát cả các điêu ây đêu đên với hội chúng Tỳ-khưu. Việc đọc tụng Giới bôn sau khi đã thực hiện ranh giới thì được đóng lại vì sự cung kính đối với địa vi của các

Tỳ-khưu [nghĩa] là như vậy. Thưa Ngài Nãgasena, tốt lắm! Trẫm chấp nhận điều này đúng theo như vậy. “Câu hỏi về Pháp và Luật được che giấu hay không được che giấu” là thứ nhì.

3. CÂU HỎI VỀ TÍNH CHẤT NẶNG NHẸ CỦA LỜI NÓI DỐI (Musāvādagarulahubhāvapañho) 1. Thưa Ngài Nâgasena, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: wKhi cố tình nói dối thỉ phạm tộipārājika.^ Và thêm nữa, Ngài đã nói rằng: wKhi cố tình nói dối thì phạm tội nhẹ với việc sám hối trong sự hiện diện của một vj.” Thưa Ngài Nâgasena, vậy thì ở đây có điều gì khác nhau? Lý do gì mà do một lời nói doi thì bị đứt đoạn và do một lời nói doi lại có được sự sửa chữa? Thưa Ngài Nâgasena, nếu đức Thế Ton đã nói rằng: “Khi cố tình nói dối thì phạm tội pãrãịika'\ như thế thì lời nói rằng: "Khi cố tình nói dối thì phạm tội nhẹ với việc sám hoi trong sự hiện diện của một là sai trái. Nếu đức Như Lai đã nói rằng: "Khi cố tình nói dối thì phạm tội nhẹ với việc sám hối trong sự

hiện diện của một vi", như thế thì lời nói rằng: "Khi cố tình nói dối thì phạm tội pārājika" cũng là sai trái. Câu hỏi này cũng có cả hai khía cạnh, được dành cho Ngài. Nó nên được giải quyết bởi Ngài. 2. Tâu Đại vương, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: "Khi cố tình nói dối thì phạm tội pārājikay Và Ngài đã nói rằng: “Khi cố tình nói dối thì phạm tội nhẹ với việc sám hối trong sự hiện diện của một vj." Và điều ấy là nặng hay nhẹ tùy theo mức độ của sự việc. Tâu Đại vương, Đại vương nghĩ gì về điều này? ở đây, có kẻ tung cú đấm bằng bàn tay vào người khác, Đại vương xét xử hình phạt gi đối với kẻ ấy? Thưa Ngài5 nếu n^ười kia nói: "T6i kh6ng tha thứ"thì chúng tôi sẽ bảo kẻ không được tha thứ áy mang lại một đồng tiền. Tâu Đại vương, trái lại ở đây nêu chính kẻ ây tung cú đâm băng bàn tay vào Đại vương, thì kẻ ấy chiu hình phạt gì? Thưa Ngài, đối với kẻ ấy trẫm có thể bảo chặt bàn tay, cũng có thể bảo chặt bàn chân, có thể bảo chặt theo lối xử trảm đến tận cái đầu, cũng có thể cho tịch thu toàn bộ nhà cửa của kẻ ấy và thủ tiêu hai bên nội ngoại cho đến bảy đời. -Tâu Đại vương, vậy thì ở đây có điều gì khác nhau? Lý do gì mà trong việc đấm bằng bàn tay vào một người thì chịu hình phạt nhẹ một đồng tiền, còn trong việc đam bằng bàn tay vào Đại vương thì chịu sự bi chặt bàn tay, sự bị chặt bàn chân, cho đen việc bị chặt theo loi xử trảm đen tận cái đau, sự tịch thu toàn bộ nhà cửa, sự thủ tiêu hai bên nội ngoại cho đen bảy đời. Thưa Ngài, do sự cách biệt giữa loài người. -Tâu Đại vương, tương tợ y như thê, việc cô tình nói dôi là nặng hay nhẹ tùy theo mức độ của sự việc. Thưa Ngài Nâgasena, tốt lắm! Trẫm chấp nhận điều này đúng theo như vậy. uCâu hỏi về tính chất nặng nhẹ của lời nói d6i” là thứ ba.

4. CÂU HỎI VỀ QUY LUẬT Tự NHIÊN ĐỐI VỚI ĐỨC BỒ-TÁT (Bodhisattadhammatāpañho) L Thưa Ngài Nãgasena, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến ở bài giảng phAp về quy luật tự nhiên: "Ngay trong thời quá khứ, mẹ cha của các đức Bo-tát là được xác đỉnh, cội cây Bồ-đề là được xác định, các vi Thinh văn hàng đầu là được xác đinh, người con trai là được xác đinh, vi thi giả là được xác đinh?45 Và thêm nữa, N i nói rằng: uKhi ngư ờ tập thể chưthiên Tusitā, đức Bồ-tát

quán xét tám điều quán xét chánh yếu: Quán xét về thời điểm, quán xét về châu lúc, quán xét ve xứ sở, qun xét về gia tộc, quán xét về người mẹ, quán xét vê tuổi thọ, quán xét vê tháng (thời gian trụ thai), quán xét về việc xuất ly." Thưa Ngài Nâgasena, khi trí chưa được chín muồi thì không có sự giác ngộ. Khi trí đã chín muồi thì không thể chờ đợi dầu chỉ trong nháy mắt. Trí đã chín muồi sẽ không bị vượt qua. Tại sao đức Bồ-tát quán

thuyết ging giáo pháp nhằm cat đứt hoàn toàn đối với sanh, đối với già, đối với bệnh, đoi với chết, như thế thì lời nói rằng: "Này các Tỳ-khưu, không nên tự kết liễu bản thân; vi nào tự kết liễu thì nên được hành xử theo pháp" cũng là sai trái. Câu hỏi này cũng có cả hai khía cạnh, được dành cho Ngài. Nó nên được giải quyết bởi Ngài. 2. Tâu Đại vương, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: "Này các Tỳ-khưu, không nen tự kết liễu bản thân; vi nào tự kết liễu thì nên được hành xử theo pháp? ở bất cứ nơi nào, trong khi thuyết giảng giáo pháp cho các đệ tử, đức Thế Tôn thuyết ging giáo pháp bằng nhiều phương tiện nhằm cắt đứt hoàn toàn đối với sanh, đôi với già, đối với bệnh, đôi với chét. Tuy nhiên trường hợp ấy là có

thích cũng là khổ, cái chết của mẹ cũng là khổ, cái chết của cha cũng là khổ, cái chết của anh em trai cũng là khổ, cái chết của chị em gái cũng là khổ, cái chết của con cũng là khô, cái chét của vợ cũng là khô, mat mát vê thân quyên cũng là khổ, mất mát vì bệnh tật cũng là khổ, mất mát về tài sản cũng là khổ9 mất mát vê giới cũng là khô, mat mát vê kiên thức cũng là khô, sợ hãi vì đức vua cũng là khổ, sợ hãi vì trộm cướp cũng là khổ, sợ hãi vì kẻ thù cũng là khổ, sợ hãi vì vật thực khó khăn cũng là khổ, sợ hãi vì lửa cũng là khổ, sợ hãi vì nước cũng là khổ, sợ hãi vì sónẹ nước cũng là khổ, sợ hãi vì nước xoáy cũng là khổ, sợ hãi vì cá sấu cũng là kho, sợ hãi vì cá dữ cũng là khổ, sợ hãi vì sự quở trách của bản thân cũng là khổ, sợ hãi vì sự quở trách của người khác cũng là khổ, sợ hãi vì hình phạt cũng là khổ, sợ hãi vì khổ cảnh cũng là khổ, sợ hãi vì e ngại tập thể cũng là khổ, sợ hãi vì sự nuôi mạng cũng là khổ, sợ hãi vì sự chết cũng là khổ, việc đánh đập bằng những cây gậy cũng là khổ, việc đánh đập bằng những cây roi cũng là khổ, việc đánh đập bằng những cây đoản côn cũng là khổ, việc chặt bàn tay cũng là khổ, việc chặt bàn chân cũng là khổ, việc chặt bàn tay và bàn chân cũng là khổ, việc cắt tai cũng là khổ, việc xẻo mũi cũng là khổ, việc cắt tai và xẻo mũi cũng là khổ, việc [nhúng vào] hũ giấm chua cũng là khổ, việc cạo đau bôi vôi cũng la kho, việc đót lưa ơ miệng cung la kho, việc thiêu song cũng là khổ, việc đốt cháy ở bàn tay cunjg là khổ, việc lột da thành sợi cũng là khổ, việc mặc y phục vỏ cây cũng là khổ, việc kéo căngệ thân người ở trên đất cũng là kho, việc xiên da thịt bang lưỡi câu cũng là kho, việc khoét thịt thành đồng tiền cũng là khổ, việc chà xát với chất kiềm cũng là khổ, việc quay tròn ở trên thập tự giá cũng là khổ, việc ngồi ở ghế rơm cũng là khổ, việc rưới bằng dầu sôi cũng là khổ, việc cho những con chó gặm cũng là khổ, việc đặt trên giáo nhọn lúc còn sống cũng là khổ, việc chặt đầu bằng gươm cũng là khổ.21 Tâu Đại vương, người bị luân hồi gánh chịu các khổ đau nhiều thứ vô số loại có hình thức như the. Tâu Đại vương, giông

như nước tích lũy ở núi Hy-mã-lạp ngập tràn ở các viên đá, sỏi, cát nhám, vực nước xoáy, ghềnh, thác, vật chướng ngại, vật ngăn cản, rễ cây, cành lá ở sông Gañgā; tâu Đại vương, tương tợ y như thế, người bi luân hồi gánh chịu các khổ đau nhiều thứ vô số loại có hình thức như thế. Tâu Đại vương, khổ đau thì bi xoay chuyển, an lạc [Niết-bàn] thì không bị xoay chuyển. Tâu Đại vương, trong khi giải thích rõ về đức tính của sự không bị xoay chuyển và nguy hiểm của sự bị xoay chuyển, vì sự chứng ngộ pháp khônệ bị xoay chuyên, vì sự vượt qua sanh, già, bệnh, chét mà đức Thê Tôn đã khuyên khích. Tâu Đại vương, ở đây điều này là lý do mà với lý do ấy đức Thế Tôn đã khuyến khích* Thưa Ngài Nâgasena, tốt lắm! Câu hỏi đã khéo được tháo gỡ. Lý do đã được giảng giải rõ ràng. Trẫm chấp nhận điều này đúng theo như vậy. “Câu hỏi về việc tự kết liễu bản thân” là thứ năm.

21 Một số hành phạt đã được phỏng đoán. (ND)

6. CÂU HỎI VỀ LỢI ÍCH CỦA TÂM TỪ (Mettānisamsapañho) 1. Thưa Ngài Nāgasena, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: "Ny các Tỳ-khưu, vói từ tâm giải thoát đã được rèn luyện, được tu tập, được thực hành thường xuyên, được tạo thành phương tiện, được tạo thành nền tảng, được thiết lập, được tích lũy, được khởi đâu tốt đẹp9 mười một điều lợi ích này là điều mong đợi. Mười một điều nào? [Vi ấy] ngủ an lạc, thức dậy an lạc, không nhìn thấy mộng mi xấu xa, được loài người thương mến, được phi nhân thương mến, chư thiên hộ trì, lửa hoặc thuốc độc hoác dao gươm không hại được vi ấy, tâm /ầểbssíổCálááậạ.sậsậsậlkậậmk.sá.rlầs3mxầmsmáậlk.s..mlrmsổnsuữậsáml.lkạậạarạsmạậlr.s.3ạlầmầầạscvóậcióLổÔCìổCìểbscuóLổÔCìổCìểbsupúỂôsáá.ấấsíôbsíổCálậk.másậsậsậlkmx3ấấáổCálậmkậ3ầmầầạsíôbsíổCálậầáạ.sổnậlk3rậmạsáạml..PPPPPPPPPPPPPPáấsíôbsíổCậlkk.ậáầuữậsPPPPPPPPPPPPPPPPPPPPPPPPPPPPPPPPPPPPổẢscPóổủCáầx3ásổẢsc thuốố óổủCìổCìểrrạsậsậsậl3ạlầmầầạscvóậcióLổÔCìổCìểbscuóLạsổẢscđóậcộóậlậậậ3mcHkầÊổCálcpóậchóậcưóoậlậậmxxmcơóậcnóậcgóLổÔCìổsậsậlk3

vương, các đức tính này không thuộc về cá nhân, các đức tính này do sự phát triển tâm từ. Tâu Đại vương, ở dây, người nam là anh hùng chiến trận, khoác lên chiếc áo giáp lưới sắt không thể xuyên thiỉng rồi xông vào chiến trường, những mũi tên được bắn ra hướng đến người ây đêu bị rơi xuổng tung tóe, không đạt được cơ hội ở nơi người ấy. Tâu Đại vương, đức tính ấy không thuộc về người anh hùng chiến trận, đức tính ấy thuộc vê chiêc áo giáp lưới sát không thê xuyên thủng, khiến những mũi tên được bắn ra hướng đến người ấy đều bị rơi xuốnệ tung tóe. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, các đức tính này không thuộc vê cá nhân, các đức tính này do sự phát triển tâm từ. Tâu Đại vương, vào giây phút nào con người thể nhập tâm từ thì vào giây phút ấy lửa hoặc thuôc độc hoặc dao gươm không hại được người ấy. Những ai có ý định không tốt đối với người ấy đi đến gần thì không nhìn thấy người ấy, không đạt được cơ hội ở nơi người ấy. Tâu Đại vương, các đức tính này không thuộc về cá nhân, các đức tính này do sự phát triển tâm từ. 3. Tâu Đại vương, hơn nữa ở đây một ngu&i sử dụng rễ cây làm

tàng hình ở cõi trời nơi bàn tay. Khi nào rễ cây ây còn năm ở bàn tay của người ây thì không người bình thường nào nhìn thấy người ấy. Tâu Đại vương, đức tính ấy không thuộc về người ấy, đức tính ấy thuộc về rễ cây làm tàng hình, khiến người ấy không hiện ra trong tầm nhìn của những người bình thường. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, các đức tính này không thuộc về cá nhân, các đức tính này do sự phát triển tâm từ. Tâu Đại vương, vào giây phút nào con người thể nhập tâm từ thì vào giây phút ây lửa hoặc thuốc độc hoặc dao gươm không hại được người ấy. Những ai có ý đinh không tốt đối với người ấy, đi đến gần thì không nhìn thấy người ấy, không đạt được cơ hội ở nơi người ấy. Tâu Đại vương, các đức tính này không thuộc vê cá nhân, các đức tính này do sự phát triển tâm từ. Tâu Đại vương, hoặc là giống như cơn mưa to lớn khổng lồ đang đổ mưa không thể làm ướt con người đã đi vào trong hang lớn khéo được tạo lập. Tâu Đại vương, đức tính ấy không thuộc về người ấy, đức tính ấy thuộc về cái hang lớn, khiến cơn mưa to lớn khổng lồ đang đổ mưa không thê làm ướt người ấy. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, các đức tính này không thuộc về cá nhân, các đức tính này do sự phát triển tâm từ. Tâu Đại vương, vào giây phút nào con người thể nhập tâm từ thì vào giây phút ây lửa hoặc thuôc độc hoặc dao gươm không hại được người ấy. Những ai có ý đinh không tốt đối với người ấy, đi đến gần thì không nhìn thấy người ấy, không đạt được cơ hội ở nơi người ấy. Tâu Đại vương, các đức tính này không thuộc vê cá nhân, các đức tính này do sự phát triển tâm từ. Thưa Ngài Nāgasena, thật là kỳ diệu! Thưa Ngài Nâgasena, thật là phi thường! Sự phát triển tâm từ có sự ngăn cản mọi điều xấu xa. -Tâu Đại vương, sự phát triển tâm từ có sự vận chuyển mọi đức tính tốt

đẹp đên những người tót và luôn cả những người xâu. Sự phát triên tâm từ có lợi ích lớn lao nên được phân phát đến tất cả những chúng sanh đã gắn liền với sự nhận thức. “Câu hỏi về lợi ích của tâm tù*” là thứ sáu.

7. CÂU HỎI VỀ Sự BẰNG NHAU CỦA THIỆN VÀ BẤT THIỆN (Kusalākusalasamapañho)
1. Thưa Ngài

4. Còn có điêu khác nữa, vào lúc Devadatta đã là loài người, là kẻ sông ở rừng, sống không có chỗ ở, khi ấy đức Bồ-tát đã là loài chim, là con chim đa đa CÓ sự học tập vê chú thuật. Khi ây, kẻ

những chim con của con chim cút, khi ấy đức Bồ-tát cũng đã là con long tượng, chúa của một bầy.32 Cho đến trường hợp ấy, cả hai đã là tương đương nhau. Còn có điều khác nữa, vào lúc Devadatta đã là loài dạ-xoa tên Ādhammā, khi ấy đức Bồ-tát cũng đã là loài dạ-xoa tên Dhammā.33 Luôn cả trường hợp ấy, cả hai cũng đã là tương đương nhau. 5 A

Còn có điêu khác nữa, vào lúc Devadatta đã là thuyên trưởng, là người chỉ huy của năm trăm gia đình, khi ấy đức Bồ-tát cũng đã là thuyền trưởng, là người chỉ huy của

năm trăm gia đình.34 Luôn cả trường hợp ây5 cả hai cũng đã là tương đương nhau. Còn có điều khác nữa, vào lúc Devadatta đã là người chỉ đạo đoàn xe, là người chỉ huy năm trăm cỗ xe, khi ấy đức Bồ-tát cũng đã là n^ười chỉ đạo đoàn xe, là người chỉ huy năm trăm cỗ xe.35 Luôn cả trường hợp ây, cả hai cũng đã là tương đương nhau. Còn có điều khác nữa, vào lúc Devadatta đã là con nai chúa tên Sâkha, khi ấy đức Bồ-tát cũng đã là con nai chúa tên Nigrodha.36 Luôn cả trường hợp ấy, cả hai cũng đã là tương đương nhau. Còn có điêu khác nữa, vào lúc Devadatta đã là vi tướng quân tên Sãkha, khi ấy đức Bồ-tát đã là vị vua tên Nigrodha.37 Luôn cả trường hợp ấy, cả hai cũng đã là tương đương nhau. 6. Còn có điều khác nữa, vào lúc Devadatta đã là vi Bà-la-môn tên Khandahāla, khi ấy đức Bồ-tát đã là vị vương tử tên Canda.38 Khi ấy, chính Khandahāla này là trội hơn. Còn có điều khác nữa, vào lúc Devadatta đã là vị vua tên Brahmadatta, khi ây đức Bô-tát đã là vị hoàng tử tên Mahâpaduma, con trai của vị vua ây. Khi ây, vi vua ấy đã ra lệnh ném người con trai của mình xuống corapapâta (khe núi kẻ cướp).39 "Bởi vì ở mọi nơi, chính người cha là đặc biệt, là trội hơn những người con trai", như thế luôn cả trường hợp ấy, chính Devadatta là trội hơn. Còn có điều khác nữa, vào lúc Devadatta đã là vị vua tên Mahāpatāpa, khi ấy đức Bồ-tát đã là vị hoàng tử tên Dhammapâla, con trai của vi vua ấy. Khi ấy, vị vua ấy đã ra lệnh chặt các bàn tay bàn chân và đầu của người con trai của mình.40 Luôn cả trường hợp ấy, chính Devadatta là cao hơn, trội hơn. Vào lúc này hôm nay, cả hai cũng đã sanh vào gia tộc Sakyā. Đức Bô-tát đã 32 Bổn sanh "Chim cúf, (Latukikajātakam), số 357, TTP v, tập 32. (ND) 33 Bắn sanh "Thiên tử Dhamma,, (Dhammajātakarn), số 457, TTP v, tập 32. (ND) 34 Bổn sanh uBiển cả và thương bu6n" (Samuddavanijcyātakam), số 466, TTP v, tập 32. (ND) 35 Bổn sanh "Không 16i l*m" (Apannakajātakarn\ số l, TTP v, tập 32. (ND) 36 Bổn sanh "Nai Nigrodha^, (Nigrodhamigqjātakam), số 12, TTP v, tập 32. (ND) 37 Bổn sanh "Vua Nigrodha,, (Nigrodhajātakarri), số 445, TTP v, tập 32. (ND) 38 Bổn sanh "Quan tế tự Khapdahla" (Khandahālqjātakam), số 542, TTP v, tập 34. (ND) 39 Bổn sanh “Hoàng tử Paduma vĩ dại" {Mahāpadumajātakani), số 472, TTP v, tập 32. (ND) 40 Bổn sanh "Tiểu Dhammapāla^, (Culladhammapalajatakarn), số 358, TTP v, tập 32. (ND)

trở thành đức Phật, đấng Toàn Tri, vị Lãnh Đạo Thế Gian, còn Devadatta sau khi xuất gia trong giáo pháp của vị chúa của chư thiên ấy, đã làm sanh khởi thần thông và đã thể hiện ước muốn làm Phật. Thưa Ngài Nãgasena, phải chăng điều đã được trẫm nói, mọi điều ấy đều là như thế ấy, hay là như the khác? 7. Tâu Đại vương, tát cả mọi lý do theo nhiêu loại đã được Ngài dân giải ấy đều y như thế ấy, khòng phải như thế khác. Thưa Ngài Nâgasena, nếu đen cũng như trắng là có cảnh giới tái sanh tương đương nhau, như thế thì phải chăng thiện cũng như

đaên

Tâu Đại vương, giông như nước, trong khi bị cuồn trôi theo dòng thì gặp gỡ với vật sạch, dơ, đẹp, xấu, tâu Đại vương, tương tợ y như thế, thậm chí tát cả [những ai] đã

được gộp vào thành phần chúng sanh, bị xuôi theo dòng chảy luân hồi, bị cuôn trôi bởi dòng chảy luân hồi, đều gặp gỡ với những người ghét lẫn người thương. Tâu Đại vương, Devadatta trong khi là dạ-xoa với bản thân theo phi pháp, sau khi khuyến khích những người khác theo phi pháp đã bị nung nấu ở đại địa ngục trong năm trăm bảy mươi sáu triệu năm.42 Tâu Đại vương, còn đức Bồ-tát trong khi là dạ-xoa với bản thân theo đúng pháp, sau khi khuyên khích những người khác theo đúng pháp đã vui sướng ở cõi trời, có đầy đủ tất cả các dục, trong năm trăm bảy mươi sáu triệu năm. Tâu Đại vương, hơn nữa Devadatta trong kiếp sông này sau khi công kích đức Phật là bậc không nên công kích, sau khi chia rẽ hội chúng hòa hợp, đã đi vào trái đất. Đức Như Lai, sau khi được giác ngộ tất cả các pháp, rồi đã viên tịch Niết-bàn khi có sự tiêu diệt của các mầm tái sanh. -Thưa Ngài Nãgasena, tốt lắm! Trẫm chấp nhận điều này đúng theo như vậy. “Câu hỏi về sự bằng nhau của thiện và bất thiên” là thứ bảy.

8. CÂU HỎI VÈ HOÀNG HÂU AMARẢ (Amarādevīpañho) 1. Thưa Ngài Nãgasena, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: “n2u có thể đạt được lúc thuận tiện hoặc chỗ kín đáo hoặc có được kẻ mời mọc là người vừa ý, tất cả các nữ nhân cũng có thể làm điều xấu xa với cả người què quặt khi không đạt được kẻ nào khác.59 Và thêm nữa được thuật lại rằng: 'Người đàn bà tên Amarâ, vợ của Mahosadha, đã ở lại trong thôn khi chồng đi xa. Ngồi xuống trong phòng kín, cô quạnh, nàng đã xem chồng như là vị vua và đã không làm điều xấu xa trong khi được mời mọc với một ngàn(tèng." Thưa Ngài Nâgasena, nếu điều đã được nói bởi đức Thế Tôn là: 66Nếu có thể đạt được lúc thuận tiện hoặc chỗ kín đáo hoặc có được kẻ mòi mọc là người vừa y, tất cả các nữ nhân cũng có thể làm điều xấu xa với cả người què quặt khi không đạt được kẻ nào khác9\ như thế thì lời nói rằng: "Người đàn bà tên Amarâ, vợ của Mahosadha, đã ở lại trong thôn khi chồng đi xa. Ngồi xuống trong phòng kín, cô quạnh, nàng đã xem chồng như là vị vua và đã không làm điều xấu xa trong khi được mời mọc với một ngàn dong59 là sai trái. Nếu người đàn bà tên Amarã, vợ của Mahosadha, đã ở lại trong thôn khi chồng đi xa. Ngồi xuống trong phòng kín, cô quạnh, nàng đã xem chồng như là vị vua và đã không làm điêu xâu xa trong khi được mời mọc với một ngàn đồng, như thế thì lời nói rằng: 66Nếu có thể đạt được lúc thuận tiện hoặc chỗ

42 57 kotì và 60 trăm ngàn năm.

kín đáo hoặc có được kẻ moi mọc là người vừa ý, tất cả các nữ nhân cũng có thể làm điều xấu xa với cả người què quặt khi không đạt được kẻ nào khác95 cũng là sai trái. Câu hỏi này cũng có cả hai khía cạnh, được dành cho Ngài. Nó nên được giải quyết bởi Ngài. 2. Tâu Đại vương, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: ẾÍNếu có thể đạt được lúc thuận tiện hoặc chỗ kín đáo hoặc có được kẻ mời mọc là người vừa ý, tất cả các nữ nhân cũng có thể làm điều xấu xa với cả người què quặt khi không đạt được kẻ nào khác.99 Và được thuật lại rằng: "Người đàn bà tên Amarâ, vợ của Mahosadha, đã ở lại trong thôn khi chồng đi xa. Ngồi xuống trong phòng kín, cô quạnh, nàng đã xem chồng như là vi vua và đã không làm điều xấu xa trong khi được mời mọc với một ngàn dong?5 Tâu Đại vương, người đàn bà ấy trong khi nhận được một ngàn đồng có

thể làm hành động xấu xa với người nam vừa ý, [hay] nàng ấy có thể không làm nếu có thể đạt được lúc thuận tiện hoặc chỗ kín đáo hoặc có được kẻ mời mọc là người vừa ý? Tâu Đại vương, người đàn bà Amarâ ấy, trong khi xem xét, đã không nhìn thấy lúc thuận tiện hoặc chỗ kín đáo hoặc có được kẻ mời mọc là ngưòd vừa ý. Nàng đã không nhìn thấy do sợ hãi về sự chê trách ở đời này, đã không nhìn thấy lúc thuận tiện do sợ hãi về địa ngục ở đời sau, đã không nhìn thấy lúc thuận tiện [vì nghĩ rằng]: "Việc xấu xa có quả thành tựu đắng cay", đã không nhìn thấy lúc thuận tiện vì không có ý muốn buông bỏ người yêu, đã không nhìn thấy lúc thuận tiện do sự kính trọng đối với chồng, đã không nhìn thấy lúc thuận tiện trong khi tôn kính giáo pháp, đã không nhìn thấy lúc thuận tiện trong khi đang chê trách việc không thánh thiện, đã không nhìn thấy lúc thuận tiện vì không có ý muốn đổ bể việc làm. Nàng đã không nhìn thấy vì nhiều lý do có hình thức như thế. Còn về chỗ kín đáo, sau khi suy xét ở thế gian, nàng ấy trong khi không nhìn thây nên đã không làm điêu xâu xa. Nêu nàng ây có thê đạt được chô kín đáo đối với loài người thì có thể không đạt được chỗ kín đáo đối với phi nhân. Nếu có thể đạt được chỗ kín đáo đối với phi nhân thì có thể không đạt được chỗ kín đáo đối với những vị xuất gia biết được tâm của người khác. Nấu có thể đạt được chỗ kín đáo đối với những vị xuất gia biết được tâm của người khác thì có thể không đạt được chỗ kín đáo đối với chư thiên biết được tâm của người khác. Nếu có thể đạt được chỗ kín đáo đối với chư thiên biết được tâm của người khác thì có thể không đạt được chỗ kín đáo đối với các điều xấu xa bởi chính mình. Nếu có thể đạt được chỗ kín đáo đối với các điều xấu xa bởi chính mình thì có thể không đạt được chỗ kín đáo đối với điều phi pháp. Sau khi không đạt được chỗ kín đáo vì nhiều lý do có hình thức như thế, nàng đã không làm điều xấu xa.

10. CÂU HỎI VÈ BẢN THẺ TOÀN TRI CỦA ĐỨC NHƯ LAI (Tathāgatasabbaññutāpañho)
1. Thưa Ngài Nāgasena, Ngài nói rằng: ố6Đức Như Lai là đấng Toàn Tri.” Và thêm nữa, Ngài nói rằng: 6'Khi hội chúng Tỳ-khiru đứng đầu là Sāriputta và Moggallẫna bi đức Như Lai giải tán, các vi dòng Sakyā ờ tại Cãtumã và Phạm thiên Sahampati đã nhắc đến ví dụ về hạt giống và ví dụ về con bê nhỏ khiến cho đức Thế Tôn tin tưởng, tha thứ và đã tỏ vẻ hài lòng.95 Thưa Ngài Nâgasena, phải chăng đức Như Lai đã không biết đến các ví dụ ấy, và nhờ vào các ví dụ ấy mà đức Như Lai đã được thích thú, tha thứ, an tịnh và đã tỏ vẻ hài lòng? Thưa Ngài Nâgasena, nếu đức Như Lai đã không biết đến các ví dụ ấy, như thế thì đức Phật không là đấng Toàn Tri. Nếu biết, như thế thì Ngài đã ép buộc dời đi, đã giải tán, không có ý định tìm hiểu, như thế thì lòng thương xót không hiện hữu ở Ngài. Câu hỏi này cũng có cả hai khía cạnh, được dành cho Ngài. Nó nên được giải quyết bởi Ngài. 2. Tâu Đại vương, đức Như Lai là đấng Toàn Tri. Và nhờ vào các ví dụ ấy mà đức Thế Tôn đã tin tưởng, thích thú, tha thứ, an tinh và đã tỏ vẻ hài lòng. Tâu Đại vương, đức Như Lai là đấng Pháp Chủ. Nhờ vào các ví dụ đã được chính đức Như Lai công bố ấy mà các vị đã làm cho đức Như Lai được vừa ý, vui vẻ, tin tưởng. Và tin tưởng vào các vi ấy, đức Như Lai đã nói lời tùy hỷ rằng: "T6t lắm!” Tâu Đại vương, hoặc là giông như người đàn bà nhờ vào tài sản của chính mình dành cho người chồng mà làm cho chồng được vừa ý, vui vẻ9 tin tưởng. Và người chồng nói với

cô ấy lời tùy hỷ rằng: "T6t lắm!" Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, nhờ vào các ví dụ đã được chính đức Như Lai công bố ấy mà các vị dòng Sakyā ở tại Cātumā và Phạm thiên Sahampati đã làm cho đức Như Lai được vừa ý, vui vẻ? tin tưởng. Và tin tưởng vào các vị ấy, đức Như Lai đã nói lời tùy hỷ rang: "Tót m!” “ • 3 Tâu Đại vương, hoặc là giống như người thợ cạo, trong lúc trang điểm cái đầu của đức vua, nhờ vào cái lược vàng của chính mình dành cho đức vua mà làm cho đức vua được vừa ý, vui vẻ, tin tưởng. Và tin tưởng vào người ấy, đức vua nói lời tùy hỷ rằng: "Tốt lắm!”rồi ban thưởng theo như ước muốn. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, nhờ vào các ví đụ đã được chính đức Như Lai công bo ấy mà các vị dòng Sakyā ở tại Cātumā và Phạm thiên Sahampati đã làm cho đức Như Lai được vừa y, vui vẻ, tin tưởng. Và tin tưởng vào các vị ấy, đức Như Lai đã nói lời tùy hỷ rằng: "Tốt lắm!" Tâu Đại vương, hoặc là giống như người đệ tử sau khi nhận lấy đồ ăn khất thực đã được mang lại cho thầy tế độ, trong khi dâng lên cho thầy tế độ mà làm cho thầy tế độ được vừa ý5 vui vẻ, tin tưởng. Và tin tưởng vào người ấy, thầy tế độ nói lời tùy hỷ rằng: "T6t lm!” Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, nhờ vào các ví dụ đã được chính đức Như Lai công bố ấy mà các vi dòng Sakyā ở tại

Cātumā và Phạm thiên Sahampati đã làm cho đức Như Lai được vừa y, vui vẻ, tin tưởng. Và tin tưởng vào các vị ấy, đức Như Lai sau khi nói lời tùy hỷ rằng: "Tốt lắm!”, rồi đã thuyết giảng giáo pháp đưa đến sự hoàn toàn giải thoát mọi khổ đau. -Thưa Ngài Nāgasena, tốt lắm! Trẫm chấp nhận điều này đúng theo như vậy. 6Câu hỏi về bản thể toàn tri của đức Như Lai” là thứ mười. Phẩm về trí toàn tri là thứ tư. (Trong phẩm này có mười câu hỏi)

V PHẨM THÂN THIẾT (SANTHAVAVAGGO)

1. CÂU HỎI VÈ Sự THÂN THIẾT (Santhavapañho) 1. Thưa Ngài Nāgasena, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: “Sq hãi sanh ra từ sự thân thiết, bụi bặm sanh ra từ nhà ở, không nhà ờ không thân thiết, quả thật điều ấy là quan điểm của bậc hiền tri2t.”43 Và thêm nữa, Ngài đã nói rằng: "Nén cho xây dựng trú xá đẹp, nên thỉnh các bậc nghe nhiều [học rộng] ngụ tại nơi ấy."44 Thưa Ngài Nāgasena, nếu điều đã được nói bởi đức Như Lai là: "Sợ hãi sanh ra từ sự thân thiết, bụi bặm sanh ra từ nhà ở, không nhà ở không thân thiết, quả thật điều ấy là quan điểm của bậc hiền triết", như thế thì lời nói rằng: "Nên cho xây dựng trú xá đẹp, nên thỉnh các bậc nghe nhiều [học rộng] ngụ tại nơi ấy” là sai trái. Nếu điều đã được nói bởi đức Như Lai là: "Nên cho xây dựng trú xá đẹp, nên thỉnh các bậc nghe nhiều [học rộng] ngụ tại nơi ấy", như thế thì lời nói rằng: "Shãi sanh ra từ sự thân thiết, bụi bặm sanh ra từ nhà ở, không nhà ở không thân thiết, quả thật điều ấy là quan điểm của bậc hiền triết” cũng là sai trái. Câu hỏi này cũng có cả hai khía cạnh, được dành cho Ngài. Nó nên được giải quyết bởi Ngài. 2. Tâu Đại vương, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: “Sq hãi sanh ra từ sự thân thiết, bụi bặm sanh ra từ nhà ở, không nhà ờ không thân thiết, quả thật điều ấy là

quan điểm của bậc hiền triết.” A

Và Ngài đã nói răng: "Nên cho xây dựng trú xá đẹp, nên thỉnh các bậc nghe nhiều [học rộng] ngụ tại nơi ấy." Tâu Đại vương, điều đã được đức Thế Tôn nói là: "Sợr hãi sanh ra từ sự than thiết, bụi bặm sanh ra từ nhà ở, không nhà ở không thân thiết, quả thật điều ấy là quan điểm của bậc hiền triết”? điều ấy là lời nói về bản thể, là lời nói không thiếu sót, là lời nói không thay đoi, [điều ấy] tương xứng với Sa-môn? thích hợp với Sa-môn, thích đáng với Sa-môn5 xứng đáng với Sa-môn, [việc ấy] là hành xứ của Sa-môn, là cách thức của Sa-môn, là pháp hành của Sa-môn. Tâu Đại vương, giống như con nai là loài thú rừng, trong khi lang thang ở

43 Suttanipâtapãịi (Kinh tập), TTPV, tập 29, trang 65, câu kệ 209. 44 Tạng Luật, tập 2, Tiểu phẩm, TTPV, tập 7, trang 133.

rừng cây, rừng rậm, không chỗ ngụ? không nhà ở, thì ngủ [nơi nào] theo như ý thích, tâu Đại vương, tương tợ y

việc đứng [khất thực], nên hạn chê ở bao tử", điều ấy là lời nói về bản thể, là lời nói không thiếu sót, là lời nói đầy đủ, là lời nói không thay đổi, là lời nói về sự thật, là lời nói đúng sự thật, là lời nói chính xác, là lời nói không sái quấy, là lời nói của bậc Ẩn Sĩ, là lời nói của bậc Hiền Triết, là lời nói của đức Thế Tôn, là lời nói của vị A-la-hán, là lời nói của vị Phật Độc Giác, là lời nói của đấng Chiến Thắng, là lời nói của đấng Toàn Tri, là lời nói của đức Như Lai, bậc A-la- hán, đấng Chánh Đẳng Giác. Tâu Đại vương, người không hạn chế ở bao tử giết hại mạng sống, lấy vật không cho, đi đến vợ người khác, nói lời dối trá, uống chất say, đoạt mạng sống của mẹ, đoạt mạng sống của cha, đoạt mạng sống của vị A-la-hán, chia rẽ hội chúng, làm chảy máu đức Như Lai với tâm ác xấu. Tâu Đại vương, chẳng phải Devadatta, kẻ không hạn chế ở bao tử, đã chia rẽ hội chúng và đã gây nên nghiệp kéo dài một kiếp (trái đất). Tâu Đại vương, sau khi nhìn thấy các lý do khác, nhiều loại, có hình thức như thế, đức Thế Tôn đã nói rằng: "Không nên xao lãng trong việc đứng [khất thực], nên hạn chế ở bao tử.” 3. Tâu Đại vương, người hạn chế ở bao tử lãnh hội được sự lãnh hội về bốn sự thật, chứng ngộ bốn quả vị Sa-môn, đạt được bản thể năng lực về bốn tuệ phân tích, về tám thiền chứng, về sáu thắng trí, và làm tròn đủ toàn bộ phận sự của Sa-môn. Tâu Đại vương, chẳng phải con bồ câu xinh, sau khi hạn chế ở bao tử, đã làm rung động đến tận cung trời Đạo-lợi và đã khiến cho Sakkā, chúa của chư thiên, phải đi đến chăm sóc.45 Tâu Đại vương, sau khi nhìn thấy các lý do khác, nhiều loại, có hình thức như thế, đức Thế Tôn đã nói rằng: "Không nên xao lãng trong việc đứng [khất thực], nên hạn che ở bao tử.” Tâu Đại vương, trái lại về điều đã được đức Thế Tôn nói là: "Này Udāyi, tuy nhiên một đôi khi Ta thọ thực với bình bát này đầy ngang miệng, thậm chí Ta còn thọ thực nhiều hơn thế nữa", điều ấy đã được đấng Toàn Tri, bậc Tự Chủ, đức Như Lai, vị có phận sự đã làm xong, có công việc đã hoàn thành, có mục đích đã được thành tựu, có nhiệm vụ đã hoàn mãn, không còn chướng ngại, nói về bản thân Ngài. Tâu Đại vương, giống như đối

với người bị bệnh cần được ói ra, cần được xổ, cần phải thải độc, thì công việc chăm sóc là cần thiết, tâu Đại vương, tương tợ y như thế, đối với người còn phiền não chưa thay được sự thật thì việc hạn chế ở bao tử là việc nên làm. Tâu Đại vương, giống như đối với viên ngọc quý ma-ni có hào quang, nguyên chất, có phẩm chất cao và hoàn toàn tinh khiết thì không có việc cần phải chùi mài, chà xát, đánh bóng. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, đối với đức Như Lai, vi đã đi đến sự toàn hảo trong cương vị của một bậc Giác Ngộ, thì không có sự trở ngại trong các hành động và việc làm. Thưa Ngài Nãgasena, tốt lắm! Trẫm chấp nhận điều này đúng theo như vậy. 6íCâu hỏi về việc hạn chế bao là thứ nhì.

45 Bổn sanh “Chim k6t lớn", số 429 và Bổn sanh “Chim két nhỏ,\ số 430, TTPV, tập 32. (ND)

3. CÂU HỎI VỀ Sự ÍT BỆNH CỦA ĐỨC THÉ TÔN (Bhagavato appābādhapañho) 1. Thưa Ngài Nãgasena, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: í4Này các Tỳ-khưu, Ta là vi Bà-la-môn sẵn sàng đáp ứng sự cầu xin, luôn có bàn tay đưa ra [bố thí], mang thân mạng cuối cùng, là vi y sĩ, vi phẫu thuật vô thương.^ Và thêm nữa, đức Thế Tôn đã nói rằng: 66Này các Tỳ-khưu, vi đứng đầu trong số các Tỳ-khưu đệ tử ít có bệnh tật của Ta, tức là Bakkula." Và bệnh tật được nhìn thấy đã nhiều lần sanh khởi ở cơ thể của đức Thế Tôn. Thưa Ngài Nâgasena, nếu đức Như Lai là vô thượng, như thế thì lời nói rằng: "Này các Tỳ-khưu, vị đứng đầu trong số các Tỳ-khưu đệ tử ít có bệnh tật của Ta, tức là Bakkula" là sai trái. Nếu Trưởng lão Bakkula là đứng đầu trong số các vị ít có bệnh tật, như thế thì lời nói rằng: "Này các Tỳ-khưu, Ta là vi Bà-la-môn sẵn sàng đáp ứng sự cầu xin, luôn có bàn tay đưa ra [bố thí], mang thân mạng cuối cùng, là vị y si, vị phẫu thuật vô thượng" cũng là sai trái. Câu hỏi này cũng có cả hai khía cạnh, được dành cho Ngài. Nó nên được giải quyết bởi Ngài. 2. Tâu Đại vương, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: "Này các Tỳ-khưu, Ta là vi Bà-la-môn sẵn sàng đáp ứng sự cầu xin, luôn có bàn tay đưa ra [bố thí], mang thân mạng cuối cùng, là vị y sĩ, vi phẫu thuật vô thượng." Và Ngài đã nói rằng: "Này các Tỳ-khưu, vị đứng đầu trong số các Tỳ-khưu đệ tử ít có bệnh tật của Ta, tức là Bakkula.Ỵ Tuy nhiên, điều ấy được nói có liên quan đến tình trạng đang có ở bản thân đối với sự chứng đắc và việc học tập ở bên ngoài [của Tam tạng]. Tâu Đại vương, hơn nữa có những vị đệ tử của đức Thế Tôn là các vi chuyên đứng và đi kinh hành. Các vi ấy trải qua ngày đêm với việc đứng và đi kinh hành. Tâu Đại vương, trái lại đức The Tôn trải qua ngày và đêm với việc đứng, đi kinh hành, ngoi và nam. Tâu Đại vương, những vi Tỳ-khưu nào chuyên đứng và đi kinh hành, những vi ấy là vượt trội về chi phần ấy. Tâu Đại vương, hơn nữa có những vi đệ tử của đức Thế Tôn là các vị thọ o — A >< r • Ắ 1 \\ y A i A M thực chỉ một chô ngôi. Các vị ây cho dù vì nguyên nhân mạng sông, cũng không thọ dụng hai bữa ăn. Tâu Đại vươnệ, trái lại đức Thế Tôn thọ dụng vật thực thậm chí đến lần thứ nhì luôn cả đến lan thứ ba. Tâu Đại vương, những vi Tỳ-khưu nào chỉ thọ thực một chỗ ngồi, những vị ấy là vượt trội về chi phần ấy. Tâu Đại vương, những việc làm ấy với nhiều hình thức được nói đến có liên quan đến việc này việc nọ của những vị này vị khác. Tâu Đại vương, tuy nhiên đức

Thế Tôn là vượt trội về giới, về định, về tuệ, về giải thoát, về trí tuệ và nhận thức vê sự giải thoát, vê mười lực, vê bôn pháp tự tín, vê mười tám pháp của vi Phật, về sáu trí khônệ phổ thông [đến các vị Thinh văn]. Và điều áy đã được nói đên có liên quan đên toàn bộ cương vị của một bậc Giác Ngộ là: “Này các Tỳ-khưu, Ta là vị Bà-la-môn sẵn sàng đáp ứng sự cầu xin, luôn có bàn tay đưa ra [bố thí], mang thân mạng cuối cùng, là vị y sĩ, vị phẫu thuật vô thượng.”

970 KINH TIỂU BÔ

3. Tâu Đại vương, nơi đây ở giữa loài người: Một người là có dòng dõi, một người có tài sản, một người có kiến thức, một người có tài nghệ, một người là anh hùng, một người có sự cảnh giác, sau khi vượt trội tát cả những người này, chính đức vua là tối thượng trong số những người ấy. Tâu Đại vương, tương tợ y như thê, đức Thế Tôn là vị đứng đâu, cao cả, tôi thượng trong sô tất cả các chúng sanh. Trái lại, về việc Đại đức Bakkula đã là người ít có bệnh tật, việc ấy là do năng lực của sự ước nguyện. Tâu Đại vương, bởi vì khi bệnh đau bụng bão của đức Thế Tôn Anomadassĩ đã sanh khởi, và khi bệnh hoa cỏ [dị ứng?] của đức Thế Tôn Vipassī và sáu mươi tám ngàn vi Tỳ-khưu đã sanh khỏi, vi ấy trong khi bản thân là đạo sĩ khổ hạnh, đã xua đi cơn bệnh ấy bằng vô số thuốc men khác loại nên đã đạt được trạng thái ít bệnh tật. Và điêu đã được nói là: “Này các Tỳ-khmi, vị đứng đầu trong số các Tỳ-khưu đệ tử ít có bệnh tật của Ta, tức là Bakkula." Tâu Đại vương, trong khi căn bệnh của đức Thế Tôn đang sanh lên cũng như đang tiếp diễn, trong khi Ngài đang duy trì cũng như không duy trì pháp từ khước, không có bất cứ chúng sanh nào sánh bằng đức Thế Tôn. Điều này cũng đã được đức Thế Tôn, vị Trời Vượt Trội Các Vị Trời, nói đến ở đoạn Varalañchaka (Dấu ấn cao quỷ) thuộc Samyuttanikāya (Tương teng bộ) rằng: “Này các Tỳ-khưu, cho đen các hàng chủng sanh không chân, hoặc hai chân, hoặc bốn chân, hoặc nhiều chân, hoặc hữu hình, hoặc vô hình, hoặc hữu tưởng, hoặc vô tưởng, hoặc phi tưởng phỉ phi tưởng, trong sổ các hạnệ ấy đức Như Lai, bậc A-la-hán, đấng Chảnh Đang Giác được gọi là hạng nhấty Thưa Ngài Nãgasena, tốt lắm! Trẫm chấp nhận điều này đúng theo như vậy. “Câu hỏi về sự ít bệnh của đức Thế T6n” là thứ ba.

4. CÂU HỎI VÈ VỊ LÀM SANH KHỞI ĐẠO Lô CHƯA ĐƯỢC SANH KHỞI (Anuppannamagguppādakapañho) 1. Thưa Ngài Nâgasena, điều này cũng đã đuyc đức Thế Ton nói đến: 6Này các Tỳ-khưu, đức Như Lai, bậc A-la-hán, đấng Chánh Đẳng Giác là người làm sanh khởi đạo lộ chưa được sanh khởi.” Và thêm nữa, Ngài đã nói rằng: 6'Này các Tỳ-khưu, Ta đã nhìn thấy đạo lộ cổ xưa, con đường cổ xưa đã được các bậc Chánh Đẳng Giác trước đây di theo.” Thưa Ngài Nâgasena, nếu đức Như Lai là người làm sanh khởi đạo lộ chưa được sanh khởi, như thế thì lời nói rằng: “Này các Tỳ-khưu, Ta đã nhìn thấy đạo lộ cổ xưa, con đường cổ xưa đã được các bậc Chánh Đẳng Giác trước đây đi [heo” là sai trái. Nếu đức Như Lai đã nói rằng: “Này các Tỳ-khưu, Ta đã nhìn thấy đạo lộ cổ xua, con đường cổ xưa đã được các bậc Chánh Đẳng Giác trước đây đi theo”, như thế thì lời nói rằng: "Đức Như Lai là người làm sanh khởi đạo lộ chưa được sanh khởi^, cũng là sai trái. Câu hỏi này cũng có cả hai khía cạnh, được dành cho Ngài. Nó nên được giải quyết bởi Ngài.

2. Tâu Đại vương, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: 6íNày các Tỳ-khưu, đức Như Lai, bậc A-la-hán, đấng Chánh Đẳng Giác là người làm sanh khởi đạo lộ chưa được sanh khỏi." Và Ngài đã nói rằng: 6Này các Tỳ-khưu, Ta đã nhìn thấy đạo lộ cổ xưa, con đường cổ xưa đã được các bậc Chánh Đẳng Giác trước đây đi theo.” Cả hai điều ấy đều là lời nói về bản thể. Tâu Đại vương, với sự biến mất của các đức Như Lai trước đây, trong khi không có người chỉ dạy, đạo lộ đã biến mất. Đức Như Lai ấy? trong khi quán sát bằng tuệ nhãn về đạo lộ đã bi tiêu hoại, đã bị đổ nát, đã bị phủ lấp, đã bi đóng lại, đã bi che kín, không còn có sự thực hành hoàn mãn ấy, đã nhìn thấy rằng đạo lộ ấy đã được các bậc Chánh Đẳng Giác trước đây đi theo. Bởi lý do ấy, Ngài đã nói rằng: "Này các Tỳ-khưu, Ta đã nhìn thấy đạo lộ cổ xưa, con đường cổ xưa đã được các bậc Chánh Đẳng Giác trước đây đi theo.” Tâu Đại vương, với sự biến mất của các đức Như Lai trước đây, trong khi không có người chỉ dạy, đạo lộ đã bi tiêu hoại, đã bi đổ nát, đã bi phủ lấp, đã bị đóng lại, đã bi che kín, không còn có sự thực hành hoàn mãn ấy; giờ đây đức Như Lai đã thể hiện việc thực hành hoàn mãn. Bởi lý do ấy, Ngài đã nói rằng: "Này các Tỳ-khưu, đức Như Lai là người làm sanh khởi đạo lộ chưa được sanh khỏi." 3. Tâu Đại vương, ở đây do sự biên mát của đức Chuyên Luân Vương, viên ngọc ạuý ma-ni ẩn tàng ở nơi đỉnh núi. Rồi do việc hành xử chính trực của đức Chuyên Luân Vương khác, nó lại hiện đến. Tâu Đại vương, phải chăng viên ngọc quý ma-ni ấy là được tạo ra cho vị ấy? Thưa Ngài, kh6ng đúng. Thưa Ngài, viên ngọc quý ma-ni vốn là vật hiển nhiên, tuy nhiên do vi ấy mà nó lại hiện ra. -Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, đạo lộ an toàn có tám chi phần đã được thực hành bởi các đức Như Lai trước đây vốn là hiển nhiên trong khi không có người chỉ dạy, thì đã bị tiêu hoại, đã bị đổ nát, đã bị phủ lấp, đã bị đóng lại, đã bị che kín, không còn có sự thực hành hoàn mãn; đức Thế Tôn trong khi quán sát bằng tuệ nhãn đã làm sanh khởi, đã thể hiện việc thực hành hoàn mãn [đạo lộ ấy]. Bởi lý do ấy, Ngài đã nói rằng: "Này các Tỳ-khưu? đức Như Lai là người làm sanh khởi đạo lộ chưa được sanh khởi.,, Tâu Đại vương, hoặc là giống như với việc sanh ra đứa con trai qua đường tử cung và đứa con đang hiện hữu thì người mẹ được gọi là "sanh mẫu,\ Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, trong khi quán sát bằng tuệ nhãn về đạo lộ vốn luôn hiện hữu nhưng đã bị tiêu hoại, đã bị đổ nát, đã bị phủ lấp, đã bi đóng lại, đã bị che kín, không còn có sự thực hành hoàn mãn, đức Như Lai đã làm sanh khởi, đã thể hiện việc thực hành hoàn mãn [đạo lộ ấy]. Bởi lý do ấy, Ngài đã nói răng: "Này các Tỳ-khưu, đức Như Lai là người làm sanh khởi đạo lộ chưa được sanh khởi?9 4. Tâu Đại vương, hoặc là giống như một người nam nào đó nhìn thấy vật ẹi đó đã bị thất lạc, thì người ta đồn đãi rằnệ "Nhờ người ấy mà vật ấy được xuat hiện.,, Tâu Đại vương, tương tợ y như thê, trong khi quán sát băng tuệ nhãn vê

đạo lộ vốn luôn hiện hữu nhưng đã bị tiêu hoại, đã bị đổ nát, đã bị phủ lấp, đã bị đóng lại, đã bị che kín, không còn có sự thực hành hoàn mãn, đức Như Lai đã làm sanh khởi, đã thể hiện việc thực hành hoàn mãn [đạo lộ ấy]. Bởi lý do ấy, Ngài đã nói rằng: “Này các Tỳ-khiru, đức Như Lai là người làm sanh khởi đạo lộ chưa được sanh kh&i." Tâu

Đại vương, hoặc là giống như một nẹười nam nào đó dọn sạch mảnh rừng rồi ban ra thành đất bằng, thì người ta đon đãi rằng: “Mảnh đất ấy là của nệười ấy." Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, trong khi quán sát bằng tuệ nhãn vê đạo lộ vốn luôn hiện hữu nhưng đã bị tiêu hoại, đã bị đô nát, đã bị phủ lâp, đã bị đóng lại, đã bi che kín, không còn có sự thực hành hoàn mãn, đức Như Lai đã làm sanh khởi, đã thể hiện việc thực hành hoàn mãn [đạo lộ ấy]. Bởi lý do ấy, Ngài đã nói rằng: uNày các Tỳ-khưu? đức Như Lai là người làm sanh khởi đạo lộ chưa được sanh kh&i." Thưa Ngài Nāgasena, tót lăm! Trâm châp nhận điêu này đúng theo như vậy. 6'Câii hỏi về vi làm sanh khỏi đạo lộ chưa được sanh khởi” là thứ tư.

5. CÂU HỎI VÈ LOMASAKASSAPA (Lomasakassapapañho) ỉ. Thưa Ngài Nāgasena, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: 66Vào thời quá khứ, trong khi có bản thể nhân ỉoại9 Ta đã là ngirời có bản tánh không hãm hại chúng sanh.” Và thêm nữa, Ngài đã nói răĩiệ wTrong khi ỉa vị ẩn sĩ tên Lomasakassapa đã giết chết hàng trăm mạng sống và đã hiến cúng đại lễ tế thần Vājapeyya.^6 Thưa Ngài Nâgasena, nếu điều đã được nói bởi đức Thế Tôn là: "Vào thời quá khứ, trong khi có bản the nhân loại, Ta đã là ngiròi có bản tánh không hãm hại chúng sanh", như thế thì lời nói rằng: "Đại lễ te thần Vậịapeyya đã được ẩn sĩ Lomasakassapa hiến cúng sau khi đã giết chết hàng trăm mạng s6ng" là sai trái. Nếu đại lễ tế thần Vājapeyya đã được ẩn sĩ Lomasakassapa hiến cúng sau khi đã giết chết hàng trăm mạng sống, như thế thì lời nói rằng: "Vào thời quá khứ, trong khi có bản thể nhân loại, Ta đã là người có bản tánh không hãm hại chúng sanh" cũng là sai trái. Câu hỏi này cũng có cả hai khía cạnh, được dành cho Ngài. Nó nên được giải quyết bởi Ngài. 2. Tâu Đại vương, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: "Vào thời quá khứ, trong khi có bản thể nhân loại, Ta đã là người có bản tánh không hãm hại chúng sanh." Và đại lễ tế thần Vặịapeyya đã được ẩn sĩ Lomasakassapa hiến cúng sau khi đã giết chết hàng trăm mạng sống. Tuy nhiên, việc ấy là do tác động của ái luyến, không có sự suy nghi, không có sự cố ý. Thưa Ngài Nâgasena, tám hạng người này giết hại mạng sống. Tám hạng nào? Hạng luyến ái giết hại mạng song do tác động của luyến ái, hạng xấu xa giết hại mạng sống do tác động của sân, hạng mê mờ giết hại mạng sống do tác

46 Bổn sanh 44Ẩn sĩ Lomasakassapa,, (Lomasakassapajātakam), số 433, TTPV, tập 32. (ND)

.. Mi,, n

động của si, hạng ngã mạn giêt hại mạng sông do tác động của ngã mạn, hạng tham lam giết hại mạng sống do tác động của tham, hạng không có gì giết hại mạng sống vì mục đích nuôi mạng, hạng ngu dốt giết hại mạng sống do tác động của sự đùa giỡn, đức vua giết hại mạng sống do tác động của kỷ cương. Thưa Ngài Nāgasena, đây là tám hạng người giết hại mạng sống. Thưa Ngài Nāgasena, có phải việc đã làm bởi đức BÒ-tát có tính chất tự nhiên? -Tâu Đại vương, việc đã làm bởi đức Bồ-tát không phải co tính chất tự nhiên. Tâu Đại vương, nếu đức Bồ-tát hạ thấp [phẩm cách] để hiến cúng

đại lễ tế thần vì bản tánh tự nhiên thì không nói lên lời kệ này: 64Ta không mong muốn vùng đất có sự bao quanh của biển cả, có biển là vòng đai, cùng với lời phỉ báng. Này Sayha, ngươi hãy nhận biết như vậy?947 3. Tâu Đại vương, với lời nói như vậy, đức Bô-tát do việc nhìn thây nàng Candavatī, con gái của đức vua, đã không còn có sự suy nghĩ, tâm bi tán loạn, bi luyến ái, có trạng thái không suy nghi, vô cùng bối rối, vô cùng vội vã. Với tâm đã bị tán loạn, đã bị lay động, đã bị khuấy động ấy, vị ấy đã hiến Cling đại lễ tế thần Vājapeyya với sự tích lũy to lớn khổng lồ về lượng máu từ cần cổ của những con thú bị giết. Tâu Đại vương, giống như kẻ bi điên có tâm bị tán loạn, bước lên ngọn lửa đã được đốt cháy, nam bắt con rắn độc đã bị lên cơn giận, cưỡi lên con voi đã bi noi điên, lao vao biên ca không nhìn thay ben bơ, giam đạp vao vũng nước luôn cả hố phân, leo lên hàng rào gai, lao vào vực thẳm, ăn vật dơ, thậm chí lõa lồ đi ở đường phố, [hoặc] làm nhiều công việc không xứng đáng khác nữa. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, đức Bồ-tát do việc nhìn thấy nàng Candavatī, con gái của đức vua, đã không còn có sự suy nghĩ, tâm bị tán loạn, bị luyến ái, có trạng thái không suy nghi, vô cùng bối rối, vô cùng vội vã. Với tâm đã bi tản loạn, đã bị lay động, đã bị khuấy động ấy, vị ấy đã hiến cung đại lễ tế thần Vājapeyya với sự tích lũy to lớn không lô vê lượng máu từ cần cổ của những con thú bi giết. Tâu Đại vương, việc xấu xa đã được làm bởi kẻ có tâm bị tán loạn trong thời hiện tại không phải là có tội lỗi nghiêm trọng, và tương tợ y như thế cũng không có quả thành tựu ở thời vi lai. Tâu Đại vương, ở đây một kẻ điên khùng nào đó phạm vào tội đáng chết thì Ngài sẽ giáng xuống kẻ đó hình phạt gì? 4. Thưa Ngài Nãgasena, sẽ là hình phạt gì đối với kẻ điên khùng? Chúng tôi cho người đánh đập rồi bảo đuổi kẻ ấy đi; chính điều ấy là hình phạt đối với kẻ ấy. -Tâu Đại vương, như thế cũng không có hình phạt trong việc phạm tội của kẻ điên khùng. Vì thế, trong việc đã làm của kẻ điên khhng thì không có sự sai trái, có thể tha thứ. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, vi an sĩ Lomasakassapa do việc nhìn thấy nàng Candavatī, con gái của đức vua, đã không còn có sự suy

47 Bồn sanh “Quan đại thần Sayha" (Sayhajātakarri), số 310, TTP k, tập 32. (ND)

nghĩ, tâm bị tán loạn, bị luyến ái, có trạng thái không suy nghĩ, đã đi ra ngoài sự kiềm chế, vô cùng bối rối, vô cùng vội vã. Với tâm đã bị tán loạn, đã bị lay động, đã bị khuây động ây, vị ây đã hiên cúng đại lê tê thân Vājapeyya với sự tích lũy to lớn khổng lồ về lượng máu từ cần cổ của những con thú bị giết. Hơn nữa, đến khi đã có tâm trở lại bình thường, có trí nhớ đã được hồi phục, khi ấy [Lomasakassapa] sau khi xuất gia trở lại lần nữa, đã làm sanh khởi năm thắng trí và đã đi đến cõi Phạm thiên. -Thưa Ngài Nâgasena, tốt lắm! Trẫm chấp nhận điều này đúng theo như vậy. 6'Câu hỏi về Lomasakassapa" là thứ năm.

6. CÂU HỎI VÈ CHADDANTAVÀ JOTIPĀLA (Chaddantafotipālapañho) 1. Thưa Ngài Nãgasena, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến khi là voi chúa Chaddanta:48 ^Trong khi siết chặt [nghĩ rằng]: Ta có thể hủy diệt gã này, con voi đã nhìn thấy tấm y ca-sa9 biểu tượng của các vi ẩn sĩ. Con thú bi hành hạ đau khổ đã có ý tưởng sanh khởi rằng: Biểu tượng của các vị A-la-hán là cao quý, là hình bóng không thể bị hủy diet.” Và

thêm nữa, Ngài đã nói rằng: “Trong khi là người thanh niên Bà-la- môn Jotipala thì đã sỉ vả, đã chê bai đức Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác Kassapa bằng những lời nói vô lễ, thô lỗ nói là kẻ trọc đầu, nói là kẻ Sa-môn nhỏ nhoi.” Thưa Ngài Nãgasena, nếu đức Bồ-tát trong khi là loài thú đã tôn kính tấm y ca-sa, như thế thì lời nói rằng: “Bức Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác Kassapa đã bị người thanh niên Bà-la-môn Jotipāla sỉ vả, chê bai bằng những lời nói vô lễ, thô lỗ nói là kẻ trọc đầu, nói là kẻ Sa-môn nhỏ nhoi” là sai trái. Nếu đức Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác Kassapa đã bị người thanh niên Bà-la-môn Jotipāla sỉ vả? chê bai bằng những lời nói vô lễ, thô lỗ nói là kẻ trọc dầu, nói là kẻ Sa-môn nhỏ nhoi, như thế thì lời nói rằng: "Y ca-sa đã được tôn kính bởi voi chúa Chaddanta^, cũng la sai trái. Nếu đức Bồ-tát, lúc là loài thú, dẫu đang chịu đựng cảm thọ thô thiển, nhức nhối, đau đớn, cũng đã tôn kính tấm y ca-sa được kẻ thợ săn khoác lên, tại sao trong khi là loài người, có trí tuệ đã chín muồi, có sự hiểu biết đã chín muồi, sau khi nhìn thấy đức Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, đấng Thập Lực, vị Lãnh Đạo Thế Giai! Kassapa vô cùng nổi bật, có hào quang một sải tay rực sáng, bậc cao quý tối thượng đang khoác lên tấm y ca-sa vải xứ Kâsi cao quý và ưng ý thì đã không tôn kính? Câu hỏi này cũng có cả hai khía cạnh, được dành cho Ngài. Nó nên được giải quyết bởi Ngài. 2. - Tâu Đại vương, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến khi là voi chúa Chaddanta: "Trong khi là người thanh niên Bà-la-môn Jotipāla thì đã sỉ

48 Bổn sanh "Vói chúa Chaddanta^, (Chaddantaịãtakam), số 514, TTPV, tập 33. (ND)

vả, đã chê bai đức Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác Kassapa bằng những lòi nói vô lễ, thô lỗ nói là kẻ trọc dầu, nói là kẻ Sa-môn nhỏ nhoi.” Và đức Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác Kassapa đã bị người thanh niên Bà-la-môn Jotipāla sỉ vả, chê bai bằng những lời nói vô lễ, thô lỗ nói là kẻ trọc đầu, nói là kẻ Sa-môn nhỏ nhoi. Tuy nhiên, điều đó là do tác động của dòng dõi, do tác động của gia tộc. Tâu Đại vương, thanh niên Bà-la-môn Jotipāla đã được sanh ra ở gia tộc không có đức tin, không có tịnh tín. Cha mẹ, anh chị em, những người tôi trai, tớ gái, kẻ hầu và tùy tùng của anh ta là những người thờ phụng đấng Brahmā, kính trọng đấng Brahmā. Họ [nghĩ rằng]: "Chi có các vị Bà-la-môn là tối thượng, cao quý, roi chê trách, nhơm gớm các vị xuất gia còn lại.” Thanh niên Bà-la-môn Jotipāla đã nghe điều ấy từ những người ấy, nên khi được người thợ làm đồ gốm Ghatīkāra mời mọc về việc diện kiến đấng Đạo Sư đã nói như vầy: "Cái gì với việc diện kiến vị Sa-môn nhỏ nhoi trọc đầu của ngươi?,, Tâu Đại vương, giống như thuốc trường sanh sau khi đặt gần thuốc độc thì trở nên đắng. Và giống như nước mát sau khi để gần ngọn lửa thì trở nên nóng. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, thanh niên Bà-la-môn Jotipāla đã được sanh ra ở gia tộc không có đức tin, không có tịnh tín; anh ta sau khi trở nên mù quáng vì tác động của gia tộc, đã sỉ vả, đã chê bai đức Như Lai. Tâu Đại vương, giống như khối lửa lớn đã được đốt lên phát cháy, có ánh sáng, sau khi gặp nước thì trở nên có màu đen, mát lạnh, ánh sáng và sức nóng bị mất di, tợ như trái cây niggundi đã được chín muồi. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, thanh niên Bà-la-môn Jotipāla có phước đức, có đức tin, có sự sáng láng bao la của trí

tuệ, sau khi đã được sanh ra ở gia tộc không có đức tin, không có tinh tín; anh ta, sau khi trở nên mù quáng vì tác động của gia tộc, đã sỉ vả, đã chê bai đức Như Lai, và sau khi đi đến gần và đã biết được ân đức của Phật thì đã trở thành như là người hầu, và sau khi xuất gia trong giáo pháp của đấng Chiến Thắng, đã làm sanh khởi các thắng trí và các thiền chứng, rồi đã đi đến cõi Phạm thiên. Thưa Ngài Nâgasena, tót lăm! Trâm chập nhận điêu này đúng theo như vậy. 6Câu hỏi về Chaddanta và Jotipālaṃ là thứ sáu.

7. CÂU HỎI VÈ GHATĪKĀRA (Ghatīkarapañho) ỉ. Thưa Ngài Nâgasena, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: uCăn nhà của người thợ gốm Ghatīkãra có mái che là bầu trời đã tồn tại suốt cả ba tháng và đã không bị nước mira.” Và thêm nữa, Ngài đã nói rằng: wCốc liêu của đức Như Lai Kassapa bi mưa dột/5 Thưa Ngài Nâgasena, tại sao cốc liêu của đức Như Lai Kassapa, bậc Có Thiện Căn Đầy Đủ như thế lại bi mưa dột? Oai lực ấy của đức Như Lai là điều đáng được ao ước. Thưa Ngài Nâgasena, nêu căn nhà của người thợ gôm Ghatīkāra có mái che là bâu trời đã

không có mưa dột, như thế thì lời nói rằng: "Cốc liêu của đức Như Lai Kassapa bi mưa dột95 là sai trái. Nếu cốc liêu của đức Như Lai Kassapa bi mưa dột, như thế thì lời nói rằng: "Căn nhà của người thợ gốm Ghatīkãra có mái che là bầu trời đã không có mưa dOt" cũng là sai trái. Câu hỏi này cũng có cả hai khía cạnh, được dành cho Ngài. Nó nên được giải quyết bởi Ngài. 2. Tâu Đại vương, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: "Căn nhà của người thợ gốm Ghatīkāra có mái che là bầu trời đã tồn tại suốt cả ba tháng và đã không bị nước mua." Và Ngài đã nói rằng: "Cốc liêu của đức Như Lai Kassapa bị mưa d0t." Tâu Đại vương, người thợ gốm Ghatīkāra là người có giới hạnh, có thiện pháp, có thiện căn đầy đủ? đang nuôi dưỡng cha mẹ mù lòa già yêu. [Các Tỳ-khưu] không có mặt của vị ây? còn chưa có hỏi ý, đã lây đi cỏ [lợp mái] ở nhà của vị ấy rồi che mái cho cốc liêu của đức Thế Tôn. Vi ấy, với việc lấy đi cỏ [lợp mái] ấy, đã đạt được niềm vui không bị lay chuyển, không bi dao động, khéo được ổn định, bao la, không thể sánh bằng, và còn làm sanh lên tâm hoan hỷ không thể ước lượng hơn thế nữa: "Oi, quả nhiên đức Thế Tôn, bậc Tối Thượng ở Thế Gian đã vô cùng tin tưởng ở ta!" Do việc ấy, quả thành tựu hiện tiền đã sanh lên cho vị ấy. Tâu Đại vương, bởi vì đức Như Lai không bị dao động vì chừng ấy sự xáo trộn. Tâu Đại vương, giống như núi chúa Sineru cũng không rung động, không dao động bởi sự don dập của hàng trăm ngàn cơn gió; đại dương, biên cả cao quý và ưu tú, cũng không tràn đầy, không đi đến sự xáo trộn vì hàng trăm vạn trăm ngàn con sông lớn. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, đức Như Lai không bi dao động vì chừng ấy sự xáo trộn. Tâu Đại vương, hơn nữa về việc cốc liêu của đức Như Lai bị mưa dột, việc ấy là vì lòng thương tưởng đối với số đông nhân loại. Tâu Đại vương, trong khi xem xét hai điều lợi ích này, các đức Như Lai không sử dụng vật thiết yếu được tự mình hóa hiện ra: Chư thiên và nhân loại [nghĩ rằng]: "Bậc Đạo Sư này là bậc đáng cúng dường hạng nhất" sẽ dâng cúng vật thiết yếu đến đức Thế Tôn và sẽ được hoàn toàn giải thoát khỏi mọi cảnh giới khổ đau. Chớ để những kẻ khác trách móc rằng: "Những vị này phô diễn điều kỳ diệu và tầm cầu sinh

kế.” Trong khi xem xét hai điều lợi ích này, các đức Như Lai không sử dụng vật thiết yếu được tự mình hóa hiện ra. Tâu Đại vương, nếu [Chúa trời] Sakkā hoặc đấng Brahmā, hoặc tự thân [đức Thế Tôn] làm cho cốc liêu ấy hết mưa dột thì có thể có điều đáng nói; chính việc làm ây là có sự sai trái, có sự khiên trách răng: "Những người này gây ra chuyện rồi mê hoặc thế gian, làm việc có tính chất dư thừa." Do đó, việc làm ấy là đáng bi chê trách. Tâu Đại vương, các đức Như Lai không cầu xin vật chất. Do việc không cầu xin vật chất ấy, các Ngài không đáng bị quở trách. Thưa Ngài Nâgasena, tốt lắm! Trẫm chấp nhận điều này đúng theo như vậy. 66Câu hỏi về GhatTkãraw là thứ bảy.

8. CÂU HỎI VỀ LỜI NÓI LÀ BÀ-LA-MÔN VÀ LÀ VUA (Brāhmanarājavādapañho) 1. Thưa Ngài Nāgasena, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: í6Này các Tỳ-khưu, Ta là vi Bà-la-môn sẵn sàng đáp ứng sự cầu xin.” Và thêm nữa, Ngài đã nói rằng: “Ta là đức Vua Sela.” Thưa Ngài Nâgasena, nếu điều đã được nói bởi đức Thế Tôn là: "Này các Tỳ-khưu5 Ta là vi Bà-la-môn săn sàng đáp ứng sự câu xin”như thê thì lời nói răng: "Ta là đức Vua Sela" là sai trái. Nếu điều đã được nói bởi đức Như Lai là: “Ta là đức Vua Sela”, như thế thì lời nói rang: uNày các Tỳ-khưu, Ta là vị Bà-la-môn sẵn sàng đáp ứng sự cầu xin” cũng là sai trái. Bởi vì chỉ có thê hoặc là Sát-đế-lỵ hoặc là Bà-la-môn, nghĩa là không thể có hai giai cấp cho một lần sanh ra. Câu hỏi này cũng có cả hai khía cạnh, được dành cho Ngài. Nó nên được giải quyết bởi Ngài. 2. Tâu Đại vương, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: "Này các Tỳ-khưu, Ta là vị Bà-la-môn sẵn sàng đáp ứng sự cầu xin.^, Và thêm nữa, Ngài đã nói rằng: “Ta là đức Vua Sela." ở đây có lý do, mà với lý do ấy đức Như Lai vừa là vi Bà-la-môn vừa là vua. Thưa Ngài Nâgasena, vậy thì lý do ấy là gì, mà với lý do ấy đức Như Lai vừa là vị Bà-la-môn vừa là vua? -Tâu Đại vương, tất cả các ác bất thiện pháp của đức Như Lai đã được lánh xa, đã được dứt bỏ, đã được xa lìa, đã được dứt lìa, đã được chặt đứt, đã đi đến sự cạn kiệt, đã được diệt tắt, đã được an tịnh, vì thế đức Như Lai được gọi là "Bà-ìà-mồn". • Bà-là-môn nghĩa là đã vượt qua sự nghi ngờ, phân vân9 lưỡng lự. Tâu Đại vương, đức Thế Tôn cũng đã vượt qua sự nghi ngờ, phân vân, lưỡng lự. Vì lý do ấy, đức Như Lai được gọi là "Bà-1 -m6n”. Bà-là-môn nghĩa là đã lìa khỏi tất cả các nguồn gốc đưa đến hữu và cảnh giới tái sanh, đã thoát ra khỏi việc bi dính líu đến ô nhiễm và bụi bặm, không có bạn đồng hành. Tâu Đại vương, đức Thế Tôn cũng đã lìa khỏi tất cả các nguồn gốc đưa đến hữu và cảnh giới tái sanh, đã thoát ra khỏi việc bị dính líu đến ô nhiễm và bụi bặm, không có bạn đồng hành. Vì lý do ấy, đức Như Lai được gọi là “Bà-là-nỈ6n”. 3. Bà-là-môn nghĩa là có nhiều sự an tru cao cả? tối thượng, cao quý, ưu tú thuộc về cõi trời. Tâu Đại vương, đức Thế Tôn cũng có nhiều sự an trú cao cả? tối thượng, cao quý, ưu tú thuộc về cõi trời. Cũng vì lý do ấy, đức Như Lai được gọi là "Bà-1 -m6n". Bà-là-môn nghĩa là người duy trì dòng dõi vê sự chỉ dạy và truyên thông trước đây về việc học thuộc lòng, giảng dạy, tiếp nhận vật thí, rèn luyện, thu thúc và kiềm chế. Tâu Đại vương, đức Thế Tôn cũng là người duy trì dòng dõi về sự chỉ dạy và truyền thống đã được thực hành bởi các đấng Chiến Thắng trước đây về việc học thuộc límg, giảng dạy, tiếp nhận vật thí, rèn luyện, thu thúc và kiềm chế. Cũng vì lý do áy, đức Như Lai được gọi là uBà-là-môn,5.

Bà-là-môn nghĩa là vị có sự tham thiền về thiền, có sự trú vào lạc bao la. Tâu Đại vương, đức Thế Tôn cũng là vi có sự tham thiền về thiền, có sự trú vào lạc bao la. Cũng vì lý do ấy, đức Như Lai được gọi là "BA-l-m6n". Bà-là-môn nghĩa là vị biết sự vận hành và chọn lựa việc tái sanh ở tất cả các cảnh giới hữu và phi hữu. Tâu Đại vương, đức Thế Tôn cũng là vị biết sự vận hành và chọn lựa việc tái sanh ở tất cả các cảnh giới hữu và phi hữu. Cũng vì lý do ấy, đức Như Lai được gọi là Tâu Đại vương, tên gọi "Ba-là-m6n" này của đức Thế Tôn không do mẹ tạo ra, không do cha tạo ra, không do anh trai tạo ra, không do chị gái tạo ra, không do các bạn bè thân hữu tạo ra, không do các thân quyến cùng huyết thống tạo ra, không do các Sa-môn và Bà-la-môn tạo ra, không do chư thiên tạo ra. Tên gọi này của chư Phật Thế Tôn liên quan đến mốc cuối cùng của sự giải thoát, cùng với sự đạt được trí toàn tri sau khi tiêu diệt đạo binh của Ma vương ở ngay dưới cội cây Bồ-đề, sau khi lánh xa các ác bất thiện pháp thuộc quá khứ, hiện tại và vị lai, là sự xác định thực tê vê việc đã đạt được, đã được hiên lộ, đã được sanh khởi, tức là 6aBà-là-môn,5. Vì lý do ấy. đức Như Lai được gQÌ là "Bà-m6ìì".
-4. Thưa Ngài Nâgasena, vậy thì với lý do gì đức Như Lai được gọi là "Vua"? -Tâu Đại vương, vua nghĩa là người nào cai trị vương quốc, chỉ dạy thế gian. Tâu Đại vương, đức Thế Tôn cũng cai trị vương quốc bằng giáo pháp ở mười ngàn thế giới, chỉ dạy thế gian tính luôn cõi chư Thiên, cõi Ma vương, cõi Phạm thiên, cho đến loài người luôn cả các vi Sa-môn và Bà-la-môn. Cũng vì lý do ấy, đức Như Lai được gọi là "Vua". Tâu Đại vương, vua nghĩa là sau khi che ngự toàn bộ dân chúng loài người, trong khi làm hoan hỷ tập thể thân quyến, trong khi gây sầu muộn cho tập thể kẻ thù, rồi cho giương lên chiếc lọng che màu trắng tinh khiết là vật đem lại danh vọng và vinh quang lớn lao vĩ đại, có thanh cam bang lõi cây cứng chắc, được trang hoàng với một trăm thanh nan không thiêu sót. Tâu Đại vương, đức Thế Tôn trong khi gây sầu muộn cho đội binh của Ma vương có sự thực hành sai trái, trong khi làm hoan hỷ chư thiên và nhân loại có sự thực hành đúng đắn, cũng cho giương lên ở mười ngàn thế giới chiếc lọng che màu trắng tinh khiết của sự giải thoát cao cả quý báu, là vật đem lại danh vọng và vinh quang lớn lao vĩ đại, có thanh câm băng lõi cây cứng chác là sự nhân nại, được trang hoàng với một trăm thanh nan trí tuệ cao quý. Cũng vì lý do ấy, đức Như Lai được gọi là “Vua”. Tâu Đại vương, vua nghĩa là vị đáng được đảnh lễ bởi số đông dân chúng đã đi đến và gặp gỡ. Tâu Đại vương, đức Thế Tôn cũng là vi đáng được đảnh le bởi số đông chư thiên và nhân loại đã đi đến và gặp gỡ. Cũng vì lý do ấy, đức Như Lai được gọi là “Vua". Tâu Đại vương, vua nghĩa là đối với người nào có sự ra sức thì tin tưởng, ban cho ân huệ đã chọn lựa, và làm thỏa mãn theo như ước muốn. Tâu Đại vương, đức Thế Tôn đối với người nào có sự ra sức về thân, về khẩu, về ý, thì

cũng tin tưởng, ban cho ân huệ vô thượng đã chọn lựa là sự giải thoát hoàn toàn mọi sự khổ đau, và làm thỏa mãn trọn vẹn ân huệ theo như ước muốn. Cũng vì lý do ầy, đức Như Lai được gọi là Tâu Đại vương, vua nghĩa là đối với kẻ chống lại mệnh lệnh thì quở trách, loại trừ, tiêu diệt. Tâu Đại vương, trong giáo pháp cao quý của đức Thế Tôn,

kẻ vô liêm sỉ vượt qua sự quy đinh cũng bị chê bai, khinh miệt, khiển trách vì tình trạng yếu hèn và bị loại ra khỏi giáo pháp cao quý của đấng Chiến Thắng. Cũng vì lý do ấy, đức Như Lai được gọi la "vùa". Tâu Đại vương, vua nghĩa là sau khi giảng giải về đúng pháp và sai pháp theo truyền thống và sự chỉ dạy của các vị vua chính trực trước đây, trong khi cai quản vương quốc một cách chính trực thì trở thành vị được ước muốn, được yêu mến, được mong cầu đối với dân chúng và loài người, rồi duy trì dòng dõi hoàng tộc lâu dài nhờ vào năng lực và ân đức của sự chính trực. Tâu Đại vương, đức Thế Tôn sau khi cũn^ giảng giải về đúng pháp và sai pháp theo truyền thong và sự chỉ dạy của các đang Tự Chủ trước đây, trong khi chỉ dạy thế gian đúng theo pháp thì sẽ trở thành vị được ước muốn, được yêu mến, được mong cầu đối với chư thiên và nhân loại, roi chuyển vận giáo pháp lâu dài nhờ vào năng lực và ân đức của Pháp bảo. Cũng vì lý do ấy, đức Như Lai được gọi là “Vua”. Tâu Đại vương, như vậy lý do có nhiêu loại, mà với lý do ây đức Như Lai có thể vừa là Bà-la-môn có thể vừa là vua. Vị Tỳ-khưu vô cùng khôn khéo cũng không co thể thành tựu được việc ấy cho dàu là một kiếp. Có ích gì với việc nói quá nhiều, điều khái quát nên được chấp nhận. Thưa Ngài Nāgasena, tót lăm! Trâm châp nhận điêu này đúng theo như vậy. 6Câu hỏi về lời nói là Bà-la-môn và là vua” l thứ tám.

9. CÂU HỎI GIẢNG VÈ VẬT THỰC DO VIỆC NGÂM NGA CÁC BÀI KỆ (Gāthābhigītabhojanakathāpañho) 1. Thưa Ngài Nâgasena, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: u[Vật thực do] việc ngâm nga các bài kệ sẽ không được Ta thọ dụng. Này Bà-la-môn, đối với những vi đang xem xét thì việc ấy không phải là pháp. Chư Phật khước từ việc ngâm nga các bài kệ. Này Bà-Ia-môn9 việc áy là cách hành xử khi giáo pháp hiện hữu." Và thêm nữa, đức Thê Tôn trong khi thuyêt giảng giáo pháp có phươnẹ pháp, trong khi giảng giải theo thứ lớp, trước tiên hét giảng giải bài thuyết vê bố thí, kế đến là bài thuyết về giới. Sau khi lắng nghe lời giảng giải của đức Thế Tôn ấy, vi Chúa Te Của Tất Cả Các Thế Giới, chư thiên và nhân loại chuẩn bi và dâng cúng vật thí. Vật thí ấy đã được gởi đến cho Ngài và các đệ tử thọ dụng. Thưa Ngài Nâgasena, nếu điều đã được nói bởi đức Thế Tôn là: u[Vật thực do] việc ngâm nga các bài kệ sẽ không được Ta thọ dỊing”như thế thì lời nói rằng: “Bức Thế Tôn giảng giải bài thuyết về bố thí trước tiên55 là sai trái. Nếu

Ngài giảng giải bài thuyết về bố thí trước tiên, như thế thì lời nói rằng: "[Vật thực do] việc ngâm nga các bài kệ sẽ không được Ta thọ dung" cũng là sai trái. Vì lý do gì? Thưa Ngài, vị nào đó là bậc xứng đáng cúng dường, giảng giải cho hàng tại gia bài thuyết về quả thành tựu của việc bố thí vật thực, sau khi lắng nghe bài giảng về giáo pháp của vị ấy, họ có tâm tịnh tín rồi liên tục dâng cúng vật thí. Các vi nào thọ dụng vật thí ấy, tất cả các VỊ ấy thọ dụng [vật thực do] việc ngâm nga các bài kệ. Câu hỏi này cũng có cả hai khía cạnh, khôn khéo, thâm sâu, được dành cho Ngài. Nó nên được giải quyêt bởi Ngài. 2. Tâu Đại vương, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: 66[Vật thực do] việc ngâm nga các bài kệ sẽ không được Ta thọ dụng. Này Bà-la-môn9 đối với những vi đang xem xét thì việc ấy không phải là pháp. Chư Phật khước từ việc ngâm nga các bài

kệ. Này Bà-la-môn, việc ầy là cách hành xử khi giáo pháp hiện híhi." Và đức Thế Tôn giảng giải bài thuyết về bố thí trước tiên. Hơn nữa, điều ấy là việc làm của tất cả các đức Như Lai, trước hết bằng bài thuyết về bố thí, các Ngài làm cho tâm [người nghe] được thích thú vào việc ấy, sau đó khiến cho [người nghe] gắn bó vào giới. Tâu Đại vương, giống như đối với những đứa trẻ còn nhỏ, người ta trước tiên hết cho chúng những món đồ chơi như là móc câu, gậy ngắn, cối xay, vật đong đo, xe kéo, cây cung, sau đó gắn bó chúng theo hành động của mỗi đứa. Tâu Đại vương, tương tợ y như thê, đức Như Lai trước tiên hết làm cho tâm [người nghe] được thích thú bằng bài thuyết về bố thí, sau đó khiến cho [người nghe] gắn bó vào giới. Tâu Đại vương, hoặc là giông như người thây thuôc đôi với những người bệnh, trước tiên hét cho uông dâu bôn năm ngày đê tạo ra sức mạnh đê làm cho mềm, sau đó cho thuốc xổ. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, đức Như Lai trước hết làm cho tâm được thích thú bằng bài thuyết về bố thí, sau đó khiến cho gan bó vào giới. Tâu Đại vương, tâm của những người bố thí, của những thí chủ là nhu thuận, diu dàng, mem mại. Nhờ cây cau và đường đi của việc bo thí ấy, những người ây tiên đên gân bờ bên kia của biên cả luân hôi nhờ vào con thuyên của sự bố thí. Do đó, đoi với những người ấy trước hết Ngài chỉ dạy về nền tảng của nghiệp, nhưng không vì điều ây mà phạm vào sự yêu câu. 3. Thưa Ngài Nâgasena, điều mà Ngài nói là "yêu cầu", vậy thì các sự yêu cầu ấy có bao nhiêu loại? 4. Tâu Đại vương, đây là hai sự yêu cầu: Yêu cầu bằng thân và yêu cầu bằng khẩu. Trong trường hợp ấy, có sự yêu cầu bằn§ thân là có tội, có sự yêu cầu bằng thân là không có tội; có sự yêu cầu bằng khâu là có tội, có sự yêu cầu bằng khẩu là không có tội. Sự yêu cau bằng thân nào là có tội? ở đây, một vi Tỳ-khưu nào đó đi đến các gia đình, đứng ở chỗ không thích hợp, rồi đứng lì tại chỗ; đây là sự yêu cầu bằng thân có tội. Các bậc Thánh không thọ dụng vật đã được yêu cầu ấy. Và theo quan điểm của các bậc Thánh, nhân vật ấy bị chê bai,

bị khi dễ, bị khinh miệt, bị chê trách, bị xem thường, không được đếm xỉa đến, bị xem là "c6 sự nuôi mạng bi hư hỏng.95 Tâu Đại vương, còn có điều khác nữa, ở đây một vi Tỳ-khưu nào đó đi đến các gia đình, đứng ở chỗ không thích hợp, nhướng co, nhìn soi mói với cái nhìn của loài công [nghĩ rằng]: “Nhu vậy thì những người này sẽ nhìn thấy." Và đo việc ấy, những người ấy nhìn thấy; đây là sự yêu cầu bằng thân có tội. Các bậc Thánh không thọ dụng vật đã được yêu cầu ấy. Và theo quan điểm của các bậc Thánh, nhân vật ấy bi chê bai, bị khi dễ, bị khinh miệt, bị chê trách, bi xem thường, không được đếm xỉa đến, bi xem là "c6 sự nuôi mạng bị hư hỏng." Tâu Đại vương, còn có điều khác nữa, ở đây một vi Tỳ-khưu nào đó yêu cau bang quai hàm, hoặc bang lông mày, hoặc bang ngón cái; đây là sự yêu cau bằng thân có tội. Các bậc Thánh không thọ dụng vật đã được yêu cầu ấy. Và theo quan điểm của các bậc Thánh, nhân vật ấy bi chê bai, bị khi dễ, bi khinh miệt, bị chê trách, bi xem thường, không được đếm xỉa đến, bị xem là "c6 sự nuôi mạng bị hư hỏng.95 Sự yêu cầu bằng thân nào là không có tội? ở đây, một vị Tỳ-khưu nào đó đi đến các gia đình, có niệm, được định tĩnh, có sự tỉnh giác, đi đến chỗ đứng cũng như ở nơi không phải chỗ đứng theo lời chỉ dạy, rồi đứng tại chỗ, ở những người có ý định bố thí thì đứng [chờ], ở những người không có ý định bố

thí thì bước đi; đây là sự yêu cầu bằng thân khong có tội. Các bậc Thánh thọ dụng vật đã được yêu cầu ấy. Và theo quan điểm của các bậc Thánh, nhân vật ấy được khen ngợi, được ca tụng, được tán dương, được xem là "c6 hạnh giảm thiểu, có sự nuôi mạng trong sạch.” Tâu Đại vương, điều này cũng đã được đức Thế Tôn, vị Trời Vượt Trội Các Vị Trời nói đến: "Các bậc có trí tuệ không cầu xin, các bậc Thánh chê trách việc cầu xin. Các bậc Thánh đứng theo quy đinh, việc ấy là sự cầu xỉn của các bậc Thanhy 5. Sự yêu cầu bằng khẩu nào là có tội? Tâu Đại vương, ở đây vi Tỵ-khưu yêu cầu các vật dụng là y, vật thực, chô ngụ và thuôc men chữa bệnh băng lời nói theo nhiều cách; đây là sự yêu cau bang khau có tội. Các bậc Thánh không thọ dụng vật đã được yêu cầu ấy. Và theo quan điểm của các bậc Thánh, nhân vật ấy bị chê bai, bị khi dễ, bi khinh miệt, bị chê trách, bi xem thường, không được đêm xỉa đên, bị xem là "c6 sự nuôi mạng bị hư h6ng." Tâu Đại vương, còn có điều khác nữa, ở đây một vi Tỳ-khiru nào đó nói như vậy khiến cho những người khác nghe được: “T6i có sự cần dùng với vật này.” Và do lời nói ấy, do việc làm cho những người khác nghe được, lợi lộc phát sanh đến vị ấy; đây là sự yêu cầu bằng khẩu có tội. Các bậc Thánh không thọ dụng vật đã được yêu cầu ấy. Và theo quan điểm của các bậc Thánh, nhân vật ấy bị chê bai, bị khi dễ, bị khinh miệt, bị chê trách, bi xem thường, không được đếm xỉa đến, bị xem là "c6 sự nuôi mạng bi hư hỏng?9 Tâu Đại vương, còn có điêu khác nữa, ở đây một vị Tỳ-khưu nào đó thông

\ 9 5

báo cho hội chúng với việc loan tin băng khâu răng: "Nên dâng cúng vật như vây và như vây đên các vị Tỳ-khưu?9 Và do việc ây, những người ây nghe theo lời nói rồi mang lại vật đã được thông báo; đây là sự yêu cầu bằng khẩu có tội. Các bậc Thánh không thọ dụng vật đã được yêu cầu ấy. Và theo quan điểm của các bậc Thánh, nhân vật ấy bi chê bai, bị khi dễ, bi khinh miệt, bị chê trách, bi xem thường, không được đếm xỉa đến, bị xem là "c6 sự nuôi mạng bị hư hong." Tâu Đại vương, quả là Trưởng lão Sāriputta trong lúc bi bệnh vào ban đêm khi mặt trời đã lặn, trong khi được Trưởng lão Mahāmoggallāna hỏi về thuốc chữa bệnh, đã nói ra lời. Do việc nói ra lời ấy của vị ấy, thuốc chữa bệnh đã phát sanh. Rồi Trưởng lão Sāriputta [nghĩ rằng]: “Do việc nói ra lời của ta mà thuốc chữa bệnh này đã được phát sanh. Chớ để cho sự nuôi mạng của ta bị hư hỏng,\ do sự lo âu về việc làm hư hỏng sự nuôi mạng nên đã từ chối, đã không sử dụng thuốc chữa bệnh ấy. Sự yêu cau bằng khau như vậy cũng có tội. Các bậc Thánh không thọ dụng vật đã được yêu cầu ấy. Và theo quan điểm của các bậc Thánh, nhân vật ấy bị chê bai, bị khi dễ, bị khinh miệt, bị chê trách, bi xem thường, không được đếm xỉa đến, bị xem là "c6 sự nuôi mạng bị hư hỏng.^, 6. Sự yêu cầu bằng khẩu nào là không có tội? Tâu Đại vương, ở đây vị Tỳ- khiru khi có duyên cớ rồi yêu cầu thuốc chữa bệnh ở các gia đình đã được thỉnh cầu và ở thân quyến; đây là sự yêu cầu bằng khẩu không có tội. Các bậc Thánh thọ dụng vật đã được yêu câu ây. Và theo quan diêm của các bậc Thánh, nhân vật ấy được khen ngợi, được ca tụng, được tán dương, được xem là "c6 hạnh giảm thiêu, có sự nuôi mạng được trong sạch", và được cho phép bởi các đức Như Lai, bậc A-la-hán, đấng Chánh Đẳng Giác. Tâu Đại vương, trái lại việc đức Như Lai đã từ

choi bữa ăn của Bà-la-môn Kasbhāradvāja, bữa ăn ấy được phát sanh do việc gây rối, việc tháo gỡ, việc lôi kéo, việc phê bình và việc công kích. Do đó, đức Như Lai đã khước từ, đã không sử dụng phần vật thực ấy. Thưa Ngài Nâgasena, có phải chư thiên luôn luôn rắc dưỡng chất của cõi trời vào bình bát trong lúc đức Như Lai đang thọ thực, hay là đã rắc vào ở hai món là ở món thịt lợn rừng và ở món cơm sữa ngọt mà thôi? -Tâu Đại vương, trong lúc đức Như Lai thọ thực, chư thiên luôn luôn cầm lấy dưỡng chất của cõi trời, đứng gần bên, rồi rắc vào những nắm cơm mỗi một lúc được đưa lên [miệng]. Tâu Đại vương, giống như trong lúc đức vua đang ăn, người đầu bếp của vua cầm lấy món súp, đứng gần bên, rồi rưới súp vào mỗi một nắm cơm. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, trong lúc đức Như Lai thọ thực, chư thiên luôn luôn cầm lay dưỡng chất của cõi trời, đứng gần bên, rồi rắc vào những nắm cơm mỗi một lúc được đưa lên [miệng]. Tâu Đại vương, thậm chí ở Verañjā trong lúc đức Như Lai đang thọ thực những hạt lúa mạch khô khan, chư thiên cũng tuần tự tẩm ướt [chúng] với dưỡnệ chất của cõi trời rồi đem lại. Nhờ thế, cơ thể của đức Như Lai đã được bồi bo.

Thưa Ngài Nāgasena, thật là điều lợi ích đối với chư thiên ấy, là các vị đã thường xuyên, liên tục thể hiện sự nỗ lực trong việc chăm sóc thân thể của đức Như Lai. Thưa Ngài Nâgasena, tốt lắm! Trẫm chấp nhận điều này đúng theo như vậy. “Câu hỏi giảng về vật thực do việc ngâm nga các bài kệw là thứ chín.

10. CÂU HỎI VỀ TRẠNG THÁI KHÔNG NỖ Lực TRONG VIỆC THUYẾT GIẢNG GIÁO PHÁP (Dhammadesanāya appossukabhãvapaũho) 1. Thưa Ngài Nâgasena, Ngài nói rằng: “Trong khoảng thời gian bốn a-tăng-kỳ kiếp và một trăm ngàn kiếp, đức Như Lai đã làm cho trí toàn tri được chín muồi nhằm tế độ đám đông dân chung.” Và thêm nữa: 66Tâm của vi đạt đến phẩm vi Toàn tri đã thiên về sự không nỗ lực và không thuyết giảng giáo pháp.55 Thưa Ngài Nâgasena, giống như viên xạ thủ hoặc các học trò của viên xạ thủ, sau khi học tập thuật bắn cung vì mục đích chiến trận trong nhiều ngày, đến khi cuộc chiến đấu lớn xảy ra thì có thể thối lui. Thưa Ngài Nâgasena, tương tợ y như thế, trong khoảng thời gian bốn a-tăng-kỳ kiếp và một trăm ngàn kiếp, đức Như Lai đã làm cho trí toàn tri được chín muồi nhằm tế độ đám đông dân chúng, nhimg khi đã đạt đến phẩm vị Toàn tri thì Ngài đã thối lui trong việc thuyết giảng giáo pháp. Thưa Ngài Nâgasena, hoặc là giông như người võ sĩ đâu vật, hoặc các học trò của người võ sĩ đấu vật, sau khi học tập thuật đấu vật trong nhiều ngày, đến khi trận đau lớn xảy ra thì có the thoi lui. Thưa Ngài Nãgasena, tương tợ y như thế, trong khoảng thời gian bốn a-tăng-kỳ kiếp và một trăm ngàn kiếp, đức Như Lai đã làm cho trí toàn tri được chín muồi nhằm tế độ đám đông dân chúng, nhưng khi đã đạt đến phẩm vi Toàn tri thì Ngài đã thối lui trong việc thuyết giảng giáo pháp. 2. Thưa Ngài Nâgasena, phải chăng đức Như Lai đã thổi lui vì sợ hãi? Hay đã thôi lui vì chưa được rành rẽ? Hay đã thôi lui vì năng lực yêu kém? Hay đã thối lui vì chưa phải phẩm vị Toàn tri? ở đây, điều gì là lý do? Nào, xin Ngài hãy nói cho trẫm lý do nhằm vượt qua nỗi nghi hoặc. Thưa Ngài Nãgasena, nếu trong khoảng thời gian bốn a-tăng-kỳ kiếp và một trăm ngàn kiêp, đức Như Lai đã làm cho trí toàn tri được chín muôi nhăm tê độ đám đông dân chúng, như

thê thì lời nói răng: "Tâm của vị đạt đên phàm vị Toàn tri đã thiên về sự không nỗ lực và không thuyết giảng giáo pháp" là sai trái. Nêu tâm của vị đạt đên phàm vị Toàn tri đã thiên vê sự không nô lực và không thuyêt giảng giáo pháp, như thê thì lời nói răng: “Trong khoảng thời gian bốn a-tăng-kỳ kiếp và một trăm ngàn kiếp, đức Như Lai đã làm cho trí toàn tri được chín muồi nhằm tế độ đám đông dân chilng" cũng là sai trái. Câu hỏi này

cũng có cả hai khía cạnh, thâm sâu, khó tháo gỡ, được dành cho Ngài. Nó nên được giải quyết bởi Ngài. 3. - Tâu Đại vương, trong khoảng thời gian bốn a-tăng-kỵ kiếp và một trăm ngàn kiếp, trí toàn tri đã được đức Như Lai làm cho chín muồi nham te độ đám đông dân chiing. Và tâm của vị đạt đen trí toàn tri đã thiên ve sự không nỗ lực và không thuyết giảng giáo pháp. Vả lại, sau khi nhìn thấy tính chất thâm sâu, khôn khéo, khó thay, khó giác ngộ, tinh vi, khó thau triệt của giáo pháp, trạng thái ham thích tiềm ẩn của chúng sanh, và tính chất bám víu cứng nhắc vào quan điểm của chính mình [thì nghĩ rằng]: “[Thuyết giảng] về cái gì? Bằng cách nào?" và tâm đã thiên về sự không nỗ lực và không thuyết giảng giáo pháp. Điều này chính là sự suy nghĩ và tâm ý ve việc giác ngộ của chúng sanh. Tâu Đại vương, giống như người thầy thuốc phẫu thuật, sau khi đi đến gặp người bị hành hạ bởi nhiều căn bệnh, thì suy nghĩ như vầy: "Bằng cách thức gì, hoặc với phương thuôc nào thì căn bệnh của người này có thê được lắng xuống?95 Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, đối với đức Như Lai, sau khi nhìn thay loài người bị hành hạ bởi mọi căn bệnh phiền não và tính chất thâm sâu, khôn khéo, khó thay, khó giác ngộ, tinh vi, khó thau triệt của giáo pháp [thì nghĩ rằng]: u[Thuyết giảng] về cái gì? Bằng cách ào?", và tâm đã thiên ve sự không nỗ lực và không thuyết giảng giáo pháp. Điều này chính là sự suy nghĩ và tầm ý về việc giác ngộ của chúng sanh. 4. Tâu Đại vương, giống như đối với đức vua dòng Sát-đế-lỵ đã được rưới nước thơm ở đầu [làm lễ phong vương], sau khi nhìn thấy những người giữ cổng, lính gác, quần thần, thị dân, nhân công, binh lính, quan đại thần, hoàng tộc, và thuộc hạ thì có thể khởi tâm như vầy: "Trẫm sẽ hậu đãi cái gì cho những người này? Bằng cách nào?^ Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, đối với đức Như Lai, sau khi nhìn thấy tính chất thâm sâu, khôn khéo, khó thấy, khó giác ngộ, tinh vi, khó thau triệt của giáo pháp, trạng thái ham thích tiềm ẩn của chúng sanh, và tính chát bám víu cứng nhác vào quan diêm của chính mình [thì nghĩ rằng]: "[Thuyết giảng] về cái gì? Bằng cách nao?^, và tâm đã thiên về sự không nỗ lực và không thuyết giảnệ giáo pháp. Sự suy nghĩ và tâm ý về việc giác ngộ của chúng sanh chính là điêu này. 5. Tâu Đại vương, thêm nữa điều này là quy luật của các đức Như Lai, là việc các Ngài thuyết giảng giáo pháp khi được Phạm thiên thỉnh cầu. Vậy trong trường hợp ấy, điều gì là lý do? Vào lúc bấy giờ, tất cả các vị đạo sĩ khô hạnh, du sĩ, Sa-môn, Bà-la-môn là những người thờ phụng đấng Brahmā, kính trọng đấng Brahmā, nương tựa đấng Brahmā. Do đó [nghĩ rằng]: "Với sự hạ mình của vị [Brahmā] có năn^ lực, có danh vọng, được biêt tiếng, được nôi tiếng, hơn han, được vượt trội ây? thì thê gian luôn cả chư thiên sẽ hạ minh, sẽ tin tưởng, sẽ quy thuận [Ta]." Tâu Đại vương, và vì lý do này mà đức Như Lai thuyết giảng giáo pháp khi được Phạm thiên thỉnh cầu. Tâu Đại vương, giống như vị vua nào đó, hoặc quan đại

thần của vị vua, hạ

minh, thể hiện sự cung kính đối với người nào, do sự hạ mình của vị ấy đối với người có năng lực trội hơn, mà số dân chúng còn lại hạ mình, thể hiện sự cung kính. Tâu Đại vương, tương tợ y như thế, khi Phạm thiên hạ mình đối với các đức Như Lai thì thế gian luôn cả chư thiên sẽ hạ mình. Tâu Đại vương, thế gian tôn vinh bậc đã được tôn vinh. Do đó, vi Phạm thiên ấy thỉnh cầu tất cả các đức Như Lai về việc thuyết giảng giáo pháp. Và vì lý do ấy, các đức Như Lai thuyết giảng giáo pháp khi được Phạm thiên thỉnh cầu. Thưa Ngài Nāgasena, tốt lắm! Câu hỏi đã khéo được tháo gỡ, việc giải thích thật là tuyệt hảo. Trẫm chấp nhận điều này đúng theo như vậy. “Câu hỏi về trạng thái không nỗ lực trong việc thuyết giảng giáo pháp của đức Thế Ton55 là thứ mười.

11. CÂU HỎI VỀ TRẠNG THÁI KHÔNG có THẦY CỦA VỊ THÀY (Ācariyānācariyakatāpañho) L Thưa Ngài Nāgasena, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: uKhông có ai là thầy của ta, người tirơng đương với ta không tìm thấy, ở thế gian luôn cả cỗi trời, không có ai là đối thủ của ta.” Và thêm nữa, Ngài đã nói rằng: 6ÉNày các Tỳ-khưu, như vậy ĀỊãra Kãlãma trong khi đang là thầy của Ta, đã đặt Ta, đang là người đệ tử, ngang hàng với mình, và đã tôn vinh Ta với sự ton vinh tọt bực/5 Thưa Ngài Nãgasena, nếu điều đã được nói bởi đức Như Lai là: ^Không có ai là thầy của ta, người tương đương với ta không tìm thấy”, như thế thì lời nói rằng: 6'Này các Tỳ-khưu, như vậy Ālāra Kālāma trong khi đang là thầy của Ta? đã đặt Ta, đang là người đệ tử, ngang hàng với minh” là sai trái. Nếu điều đã được nói bởi đức Như Lai là: uNày các Tỳ-khưuỹ như vậy ĀỊâra Kâlama trong khi đang là thầy của Ta, đã đặt Ta, đang là người đệ tử, ngang hàng với minh”, như thế thì lời nói rằng: wKhông có ai là thầy của ta, người tương đương với ta không tìm thấy” cũng là sai trái. Câu hỏi này cũng có cả hai khía cạnh, được dành cho Ngài. Nó nên được giải quyết bởi Ngài. 2. Tâu Đại vương, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: wKhông có ai là thầy của ta, người tươnẹ đương với ta không tìm thấy. ở thế gian luôn cả cõi trời, không có ai là đoi thủ của ta.” Và Ngài đã nói rằng: uNày các Tỳ-khưu, như vậy ĀỊãra Kãlãma trong khi đang là thầy của Ta, đã đặt Ta, đang là người đệ tử, ngang hàng với mình, và đã tôn vinh Ta với sự tôn vinh tột bực.55 Tuy nhiên, lời nói áy đã được nói liên quan đến bản thân vi thầy của chính đức Bồ-tát lúc chưa là bậc Chánh Đẳng Giác, trước khi giác ngộ. Tâu Đại vương, năm vị này là những người thây của đức Bô-tát lúc chưa là bậc Chánh Đẳng Giác, trước khi giác ngộ. Được chỉ dạy bởi những vị này, đức Bồ-tát đã trải qua ở nơi kia ở nơi nọ. Năm vị nào?

Tâu Đại vương, khi đức Bồ-tát ở giai đoạn đã được sanh ra, các vị ấy là tám vị Bà-la-môn đã xét đoán các tướng tốt, tức là các vị Rāma, phaja, Lakkhana, Mantq Yaññā, Suyma, Subhoja, Sudatta. Các vi ấy đã tuyên bố về điềm lành của đức Bồ-tát và đã thực hiện công việc bảo hộ; các vị ấy là những vị thầy đầu tiên. Tâu Đại vương, còn có vị khác nữa là vị Bà-la-môn tên Sabbamitta được sanh ra ở nơi quý phái, cao

thượng, có dòng dõi, biết về cú pháp, về văn phạm, có sáu chi phần [của kinh Vệ-đà]. Vào lúc bấy giờ, người cha của đức Bồ-tát, đức Vua Suddhodana, sau khi rước về đã rưới nước với chiếc bình vàng, rồi đã trao cho [nói rằng]: "Hãy cho đứa bé trai này học tập" đây là vị thầy thứ nhì. Tâu Đại vương, còn có vị khác nữa là vị thiên nhân đã khiến cho đức Bồ-tát chân động tâm. Sau khi lăng nghe lời nói của vi ây, đức Bô-tát đã bị chân động, kinh hoàng, rồi vào chính thời khắc ấy đã ra đi xuất ly và đã xuất gia; đây là vị thầy thứ ba. Tâu Đại vương, còn có vị khác nữa là Ālāra Kālāma; đây là vị thầy thứ tư. Tâu Đại vương, còn có vi khác nữa là Uddaka Râmaputta; đây là vi thầy thứ năm. Tâu Đại vương, đây là năm vi thây của đức Bô-tát lúc chưa là bậc Chánh Đẳng Giác, trước khi giác ngộ. Tuy nhiên, các vị này là những người thầy về pháp thế gian. Tâu Đại vương, trái lại trong việc thấu friệt trí toàn tri về các pháp xuất thế gian này, thì không có vị hướng dẫn nào trội hơn đức Như Lai. Tâu Đại vương, đức Nhu Lai là đấng Tự Chủ, bậc không có thầy. Bởi lý do ấy, đức Như Lai đã nói rằng: "Không có ai là thầy của ta, người tương đương với ta không tìm thấy, ở the gian luôn cả cõi trời, không có ai là đối thủ của tay Thưa Ngài Nãgasena, tốt lắm! Trẫm chấp nhận điều này đúng theo như vậy. ố6Câu hỏi về trạng thái không có thầy của vi thầy” là thứ mười một Phẩm Thân thiết là thứ năm. (Trong phẩm này có mười một câu hỏi) CÁC CÂU HỎI ĐÓI CHỌI ĐƯỢC ĐÀY ĐỦ.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.